

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 2152/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp vật tư y tế tiêu hao chuyên khoa Gây mê hồi sức và các chuyên khoa khác tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh báo giá theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý nhà cung cấp gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email moichaogia@umc.edu.vn và gửi bản giấy có đóng dấu về Phòng Vật tư thiết bị, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh).

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá bao gồm các tài liệu sau:
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có).
 - + Catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.
- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 06/9/2021
- Điện thoại liên hệ: 028.39525243 (Kim Loan - Phòng Vật tư thiết bị).

Trân trọng. / *Kim Loan*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (M04-050-lctthao) (3).

KT. GIÁM ĐỐC *Phạm Văn Tấn*



Phạm Văn Tấn
Phó Giám đốc

CÔNG TY:

MÃ SỐ DOANH NGHIỆP:.....

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số/ -BVĐHYD-.... của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên hàng hóa	Chi tiết kỹ thuật	Phân nhóm theo Thông tư 14 (nếu có)	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Chủ sở hữu	SDK/ GPNK/ PCB	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / đến ngày / /

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

Handwritten signature



PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số

/BVĐHYD-VTTB ngày / /2021)

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Keo dán da 0.5ml	Keo dán da để điều trị vết thương dài đến 4 cm - Thành phần 2-octyl cyanoacrylate - Thể tích 0.5 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	lọ	200	
2	Keo dán mô nội soi 0.5ml	Keo dán mô nội soi - Thành phần N-butyl-2-cyanoacrylat - Thể tích 0.5ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Lọ	400	
3	Vật liệu cầm máu tự tan bằng cellulose 10 x 20cm.	Vật liệu cầm máu dạng lưới mềm tự tiêu, - Chất liệu bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose), nguồn gốc thực vật, có tính kháng khuẩn, độ pH thấp (2.4) giúp co mạch tại chỗ, đẩy nhanh quá trình hình thành nút tiểu cầu, lưới mềm, dễ thao tác, bám tốt vào bề mặt không bằng phẳng, tự tiêu sau 7 - 14 ngày, - Kích thước 10 x 20cm, - Tiêu chuẩn CE	3	Miếng	2.728	
4	Vật liệu cầm máu tự tan bằng Cellulose dạng bông xốp ép, 2.5x 5.1cm.	Vật liệu cầm máu tự tan - Chất liệu bằng cellulose dạng bông xốp ép, có tính kháng khuẩn độ pH thấp (2.4) giúp co mạch tại chỗ, đẩy nhanh quá trình hình thành nút tiểu cầu, bọc được tạng và giữ được chỉ khâu, dễ dàng dịch chuyển mà không bị dính vào dụng cụ, thích hợp trong phẫu thuật nội soi, tan sau 7-14 ngày. - Kích thước 2.5 cmx 5.1 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA	3	Miếng	300	
5	Vật liệu cầm máu tự tan bằng Cellulose dạng bông xốp ép, 5.1 x 10.2cm.	Vật liệu cầm máu tự tan - Chất liệu bằng cellulose dạng bông xốp ép, có tính kháng khuẩn độ pH thấp (2.4) giúp co mạch tại chỗ, đẩy nhanh quá trình hình thành nút tiểu cầu, bọc được tạng và giữ được chỉ khâu, dễ dàng dịch chuyển mà không bị dính vào dụng cụ, thích hợp trong phẫu thuật nội soi, tan sau 7-14 ngày. - Kích thước 5.1 x 10.2 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Miếng	600	
6	Vật liệu cầm máu tự tan bằng Gelatin 7 x 5 x 1cm	Vật liệu cầm máu tự tan - Chất liệu bằng gelatin, dạng xốp màu trắng, Độ phồng sau khi thấm hút bằng 40 lần so kích thước sản phẩm, tự tan sau 4-6 tuần. - Kích thước 7 x 5 x 1cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Miếng	7.500	
7	Vật liệu cầm máu tự tan, bằng Cellulose dạng bông xốp nhiều lớp, 5.1 x 10.2cm.	Vật liệu cầm máu tự tan - Chất liệu bằng cellulose dạng bông xốp nhiều lớp, có thể tách ra từng lớp, có tính kháng khuẩn, tự tiêu sau 7-14 ngày. - Kích thước 5.1 x 10.2 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Miếng	1.550	
8	Vật liệu cầm máu xương xốp, cỡ 25x30mm	Vật liệu cầm máu xương xốp dùng trong phẫu thuật - Thành phần 70% sáp ong trắng và 30% Vaseline. - Kích thước 25 x 30 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Miếng	700	
9	Vật liệu cầm máu xương, dạng sáp ong trắng, 2.5g	Vật liệu cầm máu xương - Thành phần: Sáp ong trắng 85% và Isopropyl Palmitate 15% - Trọng lượng: 2.5 g - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Miếng	1.716	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10	Vật liệu cầm máu, bằng Hydroxilated Poly-Vinyl Acetate, 8 x 2 x 1.5cm	Vật liệu cầm máu dùng cầm máu sau phẫu thuật mũi xoang - Chất liệu: Hydroxilated Poly-Vinyl Acetate. - Kích thước: 8 x 2 x 1.5cm - Khả năng thấm hút: tối thiểu 21 lần trọng lượng ban đầu - Được nén kép, không bị vụn - Không có xơ vôi, không hóa chất, không bột, không gây hại cho môi trường - Có khả năng tương thích sinh học và cầm máu - Đóng gói tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Miếng	2.400	
11	Kim dùng cho buồng tiêm truyền cây dưới da, các cỡ	Kim dùng cho buồng tiêm truyền cây dưới da, các cỡ - Chất liệu: kim bằng thép không gỉ, dây nối bằng polyurethane, không latex, không PVC, không DEHP - Kích cỡ: 20G (đường kính kim 0.7mm), 22G (đường kính kim 0.9mm), chiều dài kim 15mm, chiều dài dây nối 25 cm - Cấu tạo: Kim gập góc có để cố định không màu nối với dây nối, có khóa kẹp - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO Hoặc tương đương loại Cytocan non-coring needle	4	Cái	230	
12	Catheter đo cung lượng tim liên tục, cỡ 7.5Fr, dài 110cm	Catheter đo cung lượng tim liên tục đo các chỉ số CCO/SVO2/RCEDV - Catheter bằng Polyvinylchlorua (PVC) - Cỡ 7.5Fr, dài 110cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương thích với monitor Vigilance	3	Cái	25	
13	Kim gây tê đám rối thần kinh 18G, 100mm	Kim gây tê đám rối thần kinh - Catheter bằng Polyamid và Polyurethane không bị gãy gập, dài 1000mm, có 3 đường cân quang ngầm, 6 lỗ thoát thuốc. Có dây dẫn điện - Kim đầu cong 18G dài 100mm, khắc chữ "X" xung quanh thân kim để tối đa hóa cân âm, cách điện, thân kim có chia vạch. - Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh, có dây nối để bơm thuốc - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương thích với máy kích thích thần kinh stimuplex HNS12.	3	Bộ	100	
14	Kim gây tê đám rối thần kinh 18G, 50mm	Kim gây tê đám rối thần kinh - Catheter bằng Polyamid và Polyurethane không bị gãy gập, dài 400mm, có 3 đường cân quang ngầm, 6 lỗ thoát thuốc. Có dây dẫn điện - Kim đầu cong 18G dài 50mm, khắc chữ "X" xung quanh thân kim để tối đa hóa cân âm, cách điện, thân kim có chia vạch. - Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh, có dây nối để bơm thuốc - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương thích với máy kích thích thần kinh stimuplex HNS12.	3	Bộ	50	
15	Kim gây tê đám rối thần kinh 20G, 100mm	Kim gây tê đám rối thần kinh - Kim 20G dài 100mm, - Thân kim có chia vạch, được khắc chữ "X" xung quanh thân kim để tối đa hóa độ cân âm, mặt vát 30 độ, cách điện, - Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc. - Có dây dẫn điện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương thích máy kích thích thần kinh Stimuplex HNS12	3	Cái	150	
16	Kim gây tê đám rối thần kinh 21G, 100mm	Kim gây tê đám rối thần kinh - Kim 21G dài 100mm, mặt vát 30 độ, cách điện, thân kim có chia vạch. - Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương thích máy kích thích thần kinh Stimuplex HNS12.	3	Cái	130	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
17	Kim gây tê đám rối thần kinh 22G, 50mm	Kim gây tê đám rối thần kinh - Kim 22G dài 50mm, mặt vát 30 độ, cách điện, thân kim có chia vạch. - Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương thích máy kích thích thần kinh Stimuplex HNS12.	3	Cái	50	
18	Kim gây tê đám rối thần kinh dưới siêu âm cỡ 20G, dài 50/90cm	Kim gây tê đám rối thần kinh dưới siêu âm - Kim nhẵn, trơn, khả năng hiển thị cao dưới máy siêu âm, xác định chính xác vị trí và góc chính xác khi đâm kim. - Catheter 20G dài 50/90cm, kim 18G dài 50/100mm - Đi kèm: Co nối catheter, lọc khí 0.2 micro mét, dây dẫn đường, miếng cố định catheter. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương thích với máy kích thích thần kinh stmuplex HNS12.	3	Cái	100	
19	Kim gây tê đám rối thần kinh dưới siêu âm, cỡ 22G, dài 50/80/100mm	Kim gây tê đám rối thần kinh dưới siêu âm - Kim nhẵn, trơn trượt, khả năng hiển thị cao dưới máy siêu âm, xác định chính xác vị trí và góc chính xác khi đâm kim, lớp Polymer mỏng cách điện - Mũi kim đầu vát, vạch chia độ dài trên kim dày đậm rõ ràng. - Cỡ 22G, dài 50/80/100mm, có dây nối kèm theo để bơm thuốc. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương thích với máy kích thích thần kinh stmuplex HNS12.	3	Cái	200	
20	Kim gây tê tủy sống	Kim gây tê tủy sống, có cánh - Bằng thép không gỉ - Thiết kế định hướng 3 mặt vát sắc bén - Chuôi kim hình lăng trụ, có nhiều rãnh quan sát dịch chảy ra và thuốc tiêm vào - Cỡ 18G-> 27G, đường kính ngoài 0.4->1.2mm, đường kính trong 0.3-> 0.8mm, độ mở khoảng 0.24->0.84mm, dài 150mm. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	5.500	
21	Kim gây tê tủy sống cỡ 18G -> 27G	Kim gây tê tủy sống - Bằng thép không gỉ, 3 mặt vát sắc bén, cỡ 18G-> 27G, dài 150mm. - Chuôi kim hình lăng trụ, có nhiều rãnh quan sát dịch chảy ra và thuốc tiêm vào - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	7.000	
22	Kim gây tê tủy sống, đầu kim bút chì 27G	Kim gây tê tủy sống - Bằng thép không gỉ cỡ 27G x 3 1/2" - Kim dẫn đường cỡ 22G x 1 3/8", - Đầu kim bút chì - Chuôi kim trong suốt, có phản quang, phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	1.500	
23	Kim sinh thiết, đường kính 12/14/16/18/20G và dài 10/16/20cm	Kim sinh thiết dùng 1 lần - Đường kính 12/14/16/18/20G và dài 10/16/20cm - Độ sâu cắt 11mm/ 22mm - Tương thích với kim dẫn đường cùng hãng - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương đương loại Monopty	3	Cái	20	
24	Kim đốt sóng cao tần điều trị nhân giáp, bướu giáp nhân lành tính tương thích với máy CoATherm AK-F200	Kim đốt sóng cao tần điều trị nhân giáp, bướu giáp nhân lành tính - Kích thước: * Đường kính kim đốt: 18G * Chiều dài kim đốt: 70->300mm * Chiều dài đoạn sinh nhiệt: 5mm, 7mm, 10mm - Bộ phận đi kèm: dây dẫn tín hiệu, cảm biến nhiệt độ và bộ phận làm mát kim đốt bằng nước. - Tương thích máy CoATherm AK-F200 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Cái	65	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
25	Dây đốt đơn cực dùng trong hệ thống phẫu thuật nội soi	Dây đốt đơn cực dùng trong hệ thống phẫu thuật nội soi với thông số kỹ thuật: - Chiều dài: 4 mét - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	14	
26	Dây đốt lưỡng cực, chiều dài ≥ 4m	Dây đốt lưỡng cực, dùng được cho dụng cụ lưỡng cực chuẩn tròn - Chất liệu: Lõi dây bằng kim loại bên xoắn chặt, mạ bạc chống ăn mòn, được bọc 2 lớp: lớp trong plastic, lớp ngoài bọc silicone. - Chiều dài dây ≥ 4m - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	40	
27	Bộ dây dẫn khí 2 bể nước dùng cho máy thở, người lớn	Bộ dây dẫn khí 2 bể nước dùng cho máy thở, người lớn - Chất liệu: polyethylene (PE) - Gồm 4 đoạn dây, mỗi đoạn dài 80cm và có thêm 1 đoạn dây limb nối với bình làm ẩm dài 80cm. 2 bể nước trong suốt, có khuấy xoay được, có chữ Y có 2 cổng luer và nắp đậy cố định. Có nối thẳng riêng 22mmM/22mmM, người lớn, dùng 1 lần. Đầu nối tiêu chuẩn 15mm và 22mm. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Cái	450	
28	Bộ dây dẫn khí dùng cho máy gây mê kèm bóng giúp thở, người lớn	Bộ dây dẫn khí dùng cho máy gây mê kèm bóng giúp thở, người lớn - Chất liệu: Polypropylen - Đường kính 20 -> 22mm, chiều dài khoảng 1.5m - Thiết kế 2 dây thở có giãn được - Bộ phận đi kèm: 1 co nối chữ L có cổng đo CO2 xoay chiều, 1 đoạn dây nối, 1 bóng giúp thở 2 lít. - Kháng trở dòng mức 60 lít/phút khi ống giãn: khoảng 2.0 mbar - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	3	Cái	5.000	
29	Bộ dây dẫn khí dùng cho máy gây mê, người lớn	Bộ dây dẫn khí dùng cho máy gây mê, người lớn - Chất liệu: Polypropylen - Đường kính 20 -> 22mm, chiều dài khoảng 1.5m - Thiết kế 2 dây thở có giãn được - Bộ phận đi kèm: co nối chữ L có cổng đo CO2 xoay chiều và 1 đoạn dây nối bóng giúp thở - Kháng trở dòng mức 60 lít/phút khi ống giãn: khoảng 2.0 mbar - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	3	Cái	15.000	
30	Bộ dây dẫn khí dùng cho máy gây mê, trẻ em	Bộ dây dẫn khí dùng cho máy gây mê, trẻ em - Bằng nhựa PE và PVC, - Gồm: 2 dây thở có giãn tối đa 1.5m, đường kính 15mm, co nối có cổng đo CO2, đoạn ống dài 0.8m đường kính 22mm hai đầu có co 22mm F, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: CE/ISO	3	Cái	200	
31	Bộ dây thở kèm bình làm ẩm sử dụng cho máy thở oxy dòng lưu lượng	Bộ dây thở kèm bình làm ẩm sử dụng cho máy thở oxy dòng lưu lượng - Bằng nhựa, dây gia nhiệt bằng kim loại - Ống sóng 22mm - 150cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	6	cái	40	
32	Bộ dây thở Mapleson người lớn	Bộ dây thở Mapleson người lớn - Bao gồm: 01 dây thở cố định dài 1.8m, 01 van APL 30M xả ra 01 bóp bóng giúp thở 2 lít có móc treo 01 co chữ L cỡ 22M-15F, 01 nắp đậy an toàn, 01 co nối thẳng dẻo, mềm màu trắng cỡ 6-9mm/15F phù hợp mọi loại máy, 01 Co nối thẳng 15F- 22F, - Mức kháng trở tại mức 7 lít/phút là: 1.6 (mbar = áp lực tối đa) - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Bộ	45	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
33	Bộ dây thở Mapleson trẻ em	Bộ dây thở Mapleson trẻ em - Bao gồm 01 dây thở cố định dài 1.8m, 01 dây thở cố định 0.4m 01 van APL 30M xả ra 01 bóp bóng giúp thở 0.5 lít 01 co chữ L cỡ 22M-15F, có cổng đo ETCO2, 01 nắp đậy an toàn, 01 co nối thẳng dẻo, mềm màu trắng cỡ 6-9mm/15F phù hợp mọi loại máy, 01 Co nối thẳng 15F- 22F - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Bộ	25	
34	Dây thở trẻ em dùng cho máy gây mê	Dây thở trẻ em dùng cho máy gây mê - Chất liệu bằng nhựa PE và PVC - Đường kính 15mm, dài 160cm - Thiết kế 2 dây thở co giãn được - Bộ phận đi kèm: Co nối có cổng đo CO2 và xoay chiều, 1 đoạn dây nối bóng giúp thở - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	5	Cái	500	
35	Dây nối kép dùng trong truyền dịch nhanh	Dây nối kép dùng trong truyền dịch nhanh - Bằng nhựa trong, không chứa nhôm - Dây nối kép hình chữ Y dùng cho người bệnh dài 54 inch có khóa dạng trục lăn. Đầu dây có khóa luer lock. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương thích máy truyền dịch nhanh Belmont	3	Cái	20	
36	Cannula mạch máu dùng trong tưới trực tiếp mô tạng	Cannula mạch máu dùng trong tưới trực tiếp mô tạng - Chất liệu là PVC - Đầu ống 3mm, dài 2inch (5.1 cm) - Thân có chấn phóng xạ, đầu nối vận xoắn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	40	
37	Ống thông khí cho hòm nhĩ	Ống thông khí cho hòm nhĩ. - Có hình trụ, 2 đầu thiết kế giống cổ áo để kẹp khi sử dụng. - Đường kính trong ống: 1.14mm và 1.27mm - Đường kính trong mặt bích: 3mm, 2.4mm - Chất liệu bằng Fluoroplastic - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	40	
38	Ống thông đặt nong niệu quản, tán sỏi qua da bằng polyurethan, cỡ 6-> 8Fr, dài 80cm	Ống thông đặt nong niệu quản, tán sỏi qua da - Chất liệu bằng Polyurethan - Kích cỡ: 6,7,8Fr, dài 80cm - Thiết kế: trơn láng, 5 mắt, đầu mờ, thẳng, có vạch chia chiều dài, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	100	
39	Ống thông niệu đạo 3 đường bằng silicone, cỡ 18->22 fr	Ống thông niệu đạo 3 đường dùng trong cắt đốt nội soi tiền liệt tuyến - Chất liệu: 100% Silicone - Kích cỡ: 18-> 22 Fr - Thiết kế: đầu cong Dufour, có bóng dung tích từ 30 - 70ml, bơm rửa, dẫn lưu tốt - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	6	Cái	200	
40	Ống thông pezzet, cỡ 12-> 36Fr	Ống thông pezzet - Chất liệu: cao su tự nhiên, không chứa latex - Kích cỡ từ 12 -> 36Fr, chiều dài khoảng 40cm - Đặc tính: đầu ống hình quả bí, có 3 lỗ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	6	Cái	160	

Moad

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
41	Ống dẫn lưu đường mật bằng cao su, cỡ 14-> 20Fr	Ống dẫn lưu đường mật, - Chất liệu cao su tự nhiên latex, mềm, có tính kích thích mô để tạo đường hầm - Thiết kế đầu ống bo tròn để luồn, - Dài 20 (ngang) x 40cm (dọc), số 14-> 20Fr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Cái	350	
42	Ống dẫn lưu đường mật, thận qua da, dài 30cm	Ống dẫn lưu đường mật, thận qua da - Chất liệu bằng latex, được phủ 1 lớp ái nước, cản quang - Kích thước: đường kính 8Fr->16Fr, dài 30cm - Số lượng lỗ trên ống ≥ 4, kích thước lỗ $>2\text{mm}$ - Chiều dài đầu cong 5-10cm - Thiết kế hình dáng pigtail, có đánh dấu chiều dài trên thân ống, tương thích dây dẫn đường tối thiểu 0.89mm - Các bộ phận khác đi kèm: kim chọc, trocar - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Cái	300	
43	Ống dẫn lưu đường mật, thận qua da, dài 40cm	Ống dẫn lưu đường mật, thận qua da - Chất liệu bằng polyurethane, cản quang - Kích thước: đường kính 8Fr->14Fr, dài 40cm - Số lượng lỗ trên ống ≥ 10, kích thước lỗ $> 1.5\text{mm}$ - Chiều dài đầu cong 5-10cm - Thiết kế hình dáng pigtail, tương thích dây dẫn đường tối thiểu 0.89mm - Các bộ phận khác đi kèm: trocar - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	50	
44	Ống dẫn lưu ổ bụng 24-> 26Fr	Ống dẫn lưu ổ bụng - Bằng silicone mềm, có thể uốn cong, có sọc cản quang, có 6 lỗ bên, dùng dẫn lưu vết thương hở và hở một phần theo phương pháp trọng lực, - Kích thước 24 -> 26Fr, dài 500mm, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Cái	130	
45	Ống dẫn lưu ổ bụng cỡ 28	Ống dẫn lưu ổ bụng cỡ 28 - Bằng cao su tự nhiên dẻo, có 6 lỗ nằm dọc theo chiều dài của ống để tránh nghẹt và tăng khả năng dẫn lưu, không gây kích thích hay phản ứng mô của cơ thể, bề mặt trơn láng để giảm thiểu nguy cơ nhiễm trùng, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	5	Cái	1.300	
46	Ống dẫn lưu vết mổ, các cỡ	Ống dẫn lưu vết mổ - Chất liệu silicon - Loại tròn/ dẹt, các cỡ, có tối thiểu các độ dài 60cm, 102cm, 125cm. - Tương thích bộ dẫn lưu vết mổ cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE	6	Cái	1.200	
47	Bộ phận gắn đầu biến áp lực	Bộ phận gắn đầu biến áp lực để chuyển tín hiệu áp lực chính xác đến bộ phận cảm biến niệu dòng - Đầu nối: Male - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ đặt máy	3	Cái	360	
48	Đầu nối ống thông dùng trong thăm phân phúc mạc, kết nối giữa bộ chuyển tiếp và ống thông	Đầu nối ống thông dùng trong thăm phân phúc mạc, kết nối giữa bộ chuyển tiếp và ống thông - Chất liệu bằng titanium - Đầu nối này phù hợp với ống thông lọc màng bụng có đường kính trong 104"-> 130" dài 2.64 -> 3.30 mm, đường kính ngoài 192" -> 200" dài 4.88-> 5.08 mm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	50	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
49	Dây nối áp lực cao đo áp lực động mạch	Dây nối áp lực cao đo áp lực động mạch - Chất liệu bằng nhựa trong suốt, không latex không DEHP - Đường kính 1.5x3mm, dài 30->90cm - Dây chịu áp lực đến 800PSI, - Thiết 1 đầu female luer lock và 1 đầu male luer lock - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	6	Cái	50	
50	Ống nối từ bộ phận bơm tới catheter	Ống nối từ bộ phận bơm tới catheter - Chất liệu: Polyvinylclorua (PVC)/ Silicone - Chiều dài 400 cm, - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Cái	180	
51	Catheter đo áp lực 2 đường bằng polyvinylclorua, cỡ 7Fr, dài 47cm	Catheter đo áp lực 2 đường, đầu thẳng - Chất liệu: PVC (Polyvinylclorua) - Kích thước: 7Fr, dài 47cm - Tiêu chuẩn CE/ISO - Hỗ trợ đặt máy	3	Cái	140	
52	Catheter đo áp lực ổ bụng bằng polyvinclorua, cỡ 9Fr, dài 47cm	Catheter đo áp lực ổ bụng, đầu bóng - Chất liệu: Polyvinylclorua (PVC) / Polyisoprene - Kích thước: 9Fr, dài 47cm - Tiêu chuẩn CE/ISO - Hỗ trợ đặt máy	3	Cái	1.500	
53	Catheter lấy huyết khối các cỡ 2F-7F	Catheter lấy huyết khối trong lòng mạch - Chất liệu bóng: Cao su, catheter bằng PEBAX - Có vạch đánh dấu độ sâu - Đường kính các cỡ 2F, 3F, 4F, 5F, 6F, 7F. Dài 80cm. - Đường kính bóng lần lượt 4.5mm, 8mm, 10.5mm, 13mm, 13.5mm, 14mm. Thể tích bóng 0.05ml, 0.2ml, 0.75ml, 1.5ml, 1.6ml, 1.75ml - Tiêu chuẩn ISO/ CE	3	Cái	50	
54	Catheter lấy huyết khối trong lòng mạch bằng pebax, đường kính 6-> 14mm	Catheter lấy huyết khối trong lòng mạch - Catheter bằng pebax, đường kính 2Fr->7Fr, dài 80cm - Bóng bằng cao su, thể tích 0.2->1.75ml, đường kính 6-> 14mm - Dây dẫn 0.018"-> 0.038" - Có vạch đánh dấu độ sâu - Hai dải chắn bức xạ ở hai đầu gần và xa của bóng tăng cường khả năng hiển thị dưới huỳnh quang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	Cái	20	
55	Ống thông chèn khí phế quản 2 nòng dùng thông khí độc lập 1 phổi, cỡ 28 -> 39Fr, dài 42cm	Ống thông chèn khí phế quản 2 nòng dùng thông khí độc lập 1 phổi - Chất liệu bằng Polyvinylclorua (PVC), không latex - Cỡ 28, 35, 37 39Fr, dài 42cm - Gồm ống thông phế quản 2 nòng 2 màu phân biệt, 2 bóng có màu phân biệt vị trí khí quản/phế quản, có dây cân quang chia vạch, 1 cây dẫn, 2 ống nối, 1 co Y, 2 sợi dây hút đàm kiểm soát - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	250	
56	Ống thông chèn khí phế quản 2 nòng trái phải, các cỡ 28 -> 41Fr	Ống thông chèn khí phế quản 2 nòng trái phải - Chất liệu polyvinylclorua (PVC) nhạy cảm nhiệt mềm mại, an toàn cho người bệnh - Chiều dài ống nội phế quản và đường kính 2 bóng lần lượt * Nội phế quản phải: 28 x 23/13mm; 32 x 24/13mm; 35 x 26/21mm; 37 x 28/21mm; 39 x 29/21mm; 41 x 31/21mm. * Nội phế quản trái: 28 x 23/12mm; 32 x 24/13mm; 35 x 26/18mm; 37 x 28/18mm; 39 x 29/23mm; 41 x 31/23mm. - Bóng thể tích lớn áp lực thấp < 27 cm H2O an toàn khi lưu lâu, hạn chế tổn thương. Bóng phế quản hình quả đậu màu xanh chứa chất cản quang giúp xác định chính xác đầu ống, cố định tốt tại vị trí đầu xa. Độ cong tương thích giải phẫu, có đường cản quang xanh đậm dọc ống, co nối vuông góc 90 độ giúp kết nối dễ và chắc chắn. - Có 04 dây hút đàm đi kèm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Cái	250	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
57	Ống thông dẫn lưu đường mật loại hình đuôi heo bằng polyethylen, đường kính 7/8.5/10Fr	Ống thông dẫn lưu đường mật loại hình đuôi heo - Chất liệu Polyethylen (PE), có cán quang và ống định vị - Chiều dài từ 3 -> 15cm - Đường kính 7/ 8.5/ 10Fr - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	120	
58	Ống thông dẫn lưu mật trong nội soi mật tụy ngược dòng	Ống thông dẫn lưu mật trong nội soi mật tụy ngược dòng (ERCP), dạng thẳng - Chất liệu Ethylene Vinyl Acetate, mềm, đầu hình nón, có vạt và lỗ bên để giữ vị stent không bị trôi và chống tắt stent, có thể nhìn thấy rõ được dưới tia X - Đường kính stent 10Fr, 12Fr tương thích với kênh sinh thiết từ 3.7mm - 4.2 mm. - Chiều dài giữa 2 vạt: có thể lựa chọn giữa các loại có chiều dài: 50mm - 180mm. - Đạt chuẩn ISO/CE - Tương thích ống soi Olympus tại BV	3	Cái	100	
59	Ống thông điều trị suy giãn tĩnh mạch hiên dày 400µm và 600µm	Ống thông điều trị suy giãn tĩnh mạch hiên - Kích thước: * Chiều dài catheter 2.6m * Đầu tip: 1.0mm và 1.8mm - Đầu tip phát quang phóng tia tỏa tròn 360° 1 vòng và 2 vòng góc lệch 60 độ so với trục sợi quang. - Bước sóng: 1470nm - Độ dày: 600µm; 400µm - Tương thích máy NeoV 1470. - Tương đương loại Corona - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Cái	500	
60	Ống thông đốt tĩnh mạch đóng nhanh ít xâm lấn	Ống thông đốt tĩnh mạch đóng nhanh ít xâm lấn - Kích thước: Chiều dài dây 60, 100cm, chiều dài đầu phát nhiệt 7cm, phù hợp với dây dẫn 0.025" - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA - Tương đương loại RFA	3	Cái	160	
61	Ống thông nong đường mật	Ống thông nong đường mật dùng nong đường mật, đường tụy - Chất liệu Teflon có cán quang - Kích thước catheter : 4Fr -> 11.5Fr - Đầu thuôn dài ≥ 3cm - Chiều dài ≥ 200 cm - Kênh làm việc 2.8mm - 4.2mm - Tương thích dây dẫn ≥ 0.035 inch - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE/FDA	3	Cái	3	
62	Chỉ không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, 3/0, dài 60cm không kim	Chỉ không tiêu tự nhiên đa sợi - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 3/0, tép 13 sợi dài 60cm, phù sáp, không kim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	3	Tép	1.000	
63	Chỉ không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, 4/0, dài 60cm, không kim.	Chỉ không tiêu tự nhiên, đa sợi, không kim - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 4/0, dài 60cm, thời gian chịu lực 1 năm, giới hạn độ bền kéo đứt 0.60 Kg, phù sáp, - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Tép	600	
64	Chỉ không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, số 2/0, dài 60cm, không kim	Chỉ không tiêu tự nhiên, đa sợi, không kim - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 2/0, dài 60cm, thời gian chịu lực 1 năm, giới hạn độ bền kéo đứt 1.44 Kg, phù sáp, - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Tép	1.200	
65	Chỉ không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, số 2/0, dài 60cm, không kim.	Chỉ không tiêu tự nhiên đa sợi - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 2/0, tép 13 sợi dài 60cm, phù sáp, không kim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	3	Tép	1.200	
66	Chỉ không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, số 3/0, dài 60cm, không kim	Chỉ không tiêu tự nhiên, đa sợi, không kim - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 3/0, dài 60cm, thời gian chịu lực 1 năm, giới hạn độ bền kéo đứt 0.96 Kg, phù sáp - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Tép	3.200	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
67	Chỉ không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, số 5/0, dài 60cm không kim.	Chỉ không tiêu tự nhiên, đa sợi, không kim - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori số 5/0, dài 60cm, thời gian chịu lực 1 năm, giới hạn độ bền kéo đứt 0.40 Kg, phù sáp - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Tép	400	
68	Chỉ không tiêu tự nhiên bằng tơ tằm, đa sợi số 1, dài 150cm, không kim	Chỉ không tiêu tự nhiên, đa sợi, cột cầm máu - Chất liệu: tơ tằm, số 1, dài 150cm, phủ silicon hoặc sáp ong, không kim, - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	6	Tép	1.000	
69	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp Polypropylene và Polyethylene, số 4/0, 90cm, 2 kim tròn, 1/2C, 22mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu da, mô mềm, thần kinh, nhãn khoa, vi phẫu mạch máu, phẫu thuật động mạch. - Chỉ bằng Polypropylene + Polyethylene, 4/0, dài 90cm, độ bền kéo chỉ 5N, - 2 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 22mm, 1/2C, phủ silicone. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	1.596	
70	Chỉ khâu không tiêu bằng expanded polytetrafluoroethylene (ePTFE), số 2/0-5/0, dài 75cm, 2 kim dài 13-25mm 3/8C-1/2C	Chỉ khâu không tiêu dây chằng nhân tạo dùng trong phẫu thuật sửa van tim hai lá - Chỉ bằng expanded polytetrafluoroethylene (ePTFE), số 2/0 - 5/0, dài 75cm, - 2 kim 3/8C hoặc 1/2C dài 13-25mm, đường kính kim 0.24-0.53mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	6	Tép	150	
71	Chỉ khâu không tiêu bằng expanded polytetrafluoroethylene (ePTFE), số 3/0, 2 kim dài 17mm 1/2C	Chỉ khâu không tiêu sử dụng làm dây chằng nhân tạo trong sửa van tim 2 lá. - Chỉ bằng: expanded polytetrafluoroethylene (ePTFE), số 3/0 thiết kế 4 vòng riêng biệt, kích thước vòng 12-26mm, - 2 kim tròn 1/2C dài 17mm - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Chỉ khâu phẫu thuật Chordae Loop	3	Tép	20	
72	Chỉ khâu không tiêu bằng nylon, đơn sợi, 10/0 dài 30cm, 2 Kim tròn đầu cắt 3/8C.	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi khâu kết mạc, giác mạc và củng mạc, - Chỉ bằng nylon 10/0 dài 30cm, - 2 Kim tròn đầu cắt bằng thép không gỉ, 3/8C, phủ silicon. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	24	
73	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi 5/0 dài 75cm, 2 kim tròn đầu tròn dài 17mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene, 5/0 dài 75cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol - 2 kim tròn đầu tròn, bằng hợp kim Suralloy dài 17mm, 1/2C, kim phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	1.812	
74	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi 5/0 dài 75cm. 2 Kim tròn đầu tròn dài 13mm, 1/2C,	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, 5/0 dài 75cm, giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 13mm, 1/2C, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/FDA	3	Tép	540	
75	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi 6/0 dài 60cm. 2 Kim tròn đầu tròn dài 11mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene số 6/0, dài 60cm, - 2 kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 11mm, 3/8C, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	372	
76	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 10/0 dài 20cm, 2 kim thẳng	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu treo thủy tinh thể vào củng mạc, - Chỉ bằng Polypropylene 10/0 dài 20cm, - 2 Kim thẳng bằng thép không gỉ. phủ silicon. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	12	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
77	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 2/0 dài 90cm. 2 Kim tròn đầu cắt, dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, 2/0 dài 90cm, không tan giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 2 Kim tròn đầu cắt, bằng hợp kim Ethaloy dài 26mm, 1/2C, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/FDA	3	Tép	800	
78	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 3/0 dài 90cm, 2 Kim tròn đầu tròn dài 31mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, 3/0 dài 90cm, giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethaloy dài 31mm, 1/2C, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/FDA	3	Tép	180	
79	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 4/0 dài 90cm; 2 Kim tròn đầu tròn dài 20mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, 4/0 dài 90cm; không tan giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng giúp - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethaloy dài 20mm, 1/2C, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	3	Tép	240	
80	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 5/0 dài 75cm. 2 Kim tròn đầu cắt dài 13mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, 5/0 dài 75cm, không tan giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 2 Kim tròn đầu cắt bằng hợp kim Ethaloy dài 13mm, 3/8C, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	3	Tép	400	
81	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 5/0 dài 90cm. 2 Kim tròn đầu tròn dài 17mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, 5/0 dài 90cm, giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng. - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethaloy dài 17mm, 1/2C, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/FDA	3	Tép	468	
82	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 6/0 dài 60cm, 2 Kim tròn đầu tròn dài 9.3mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, 6/0 dài 60cm, không tan giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethaloy dài 9.3mm, 3/8C, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	3	Tép	720	
83	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 6/0 dài 75cm, 2 Kim tròn đầu tròn dài 9mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi, khâu mạch máu, - Chỉ bằng Polypropylene, 6/0 dài 75cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Surgalloy dài 9mm, 3/8C, kim phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	3.810	
84	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 6/0 dài 75cm. 2 Kim tròn đầu tròn dài 13mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, 6/0 dài 75cm, không tan giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethaloy dài 13mm, 3/8C, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/FDA	3	Tép	288	
85	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 7/0 dài 60cm. 2 Kim tròn đầu tròn dài 9.3mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, 7/0 dài 60cm, giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 9.3mm, 3/8C, Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/FDA	3	Tép	328	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
86	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 8/0 dài 45cm, 2 Kim tròn đầu tròn dài 6.5mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, 8/0 dài 45cm, giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng. - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 6.5mm, 3/8C. tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/FDA	3	Tép	36	
87	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, số 0 dài 100cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 31mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, 0 dài 100cm, giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 1 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 31mm, 1/2C. tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	3	Tép	84	
88	Chỉ khâu không tiêu bằng tơ tằm số 8/0 dài 45cm, 2 kim hình thang 3/8C dài 6mm	Chỉ khâu không tiêu trong phẫu thuật mắt - Chỉ bằng tơ tằm số 8/0, dài 45cm - 2 kim hình thang, 3/8C dài 6mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	5	tép	72	
89	Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, 2/0 75cm 2 kim tròn, 1/2C 17mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đa sợi dùng trong thay van động mạch chủ, van hai lá/ ba lá - Chỉ bằng Polyester, 2/0, dài 75cm phủ silicone. - 2 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 17mm, 1/2 C, - Tiệt khuẩn, đóng gói tép/8 sợi: 4 sợi xanh, 4 sợi trắng - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	90	
90	Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, 2/0 75cm 2 kim tròn, 1/2C 17mm, miếng đệm 6x3mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đa sợi dùng trong thay van động mạch chủ, van hai lá/ ba lá - Chỉ bằng Polyester, 2/0, dài 75cm phủ silicone. - 2 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 17mm, 1/2 C, - Miếng đệm bằng PTFE 6x3mm - Tiệt khuẩn, đóng gói tép/8 sợi: 4 sợi xanh, 4 sợi trắng - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	90	
91	Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, 2/0 75cm 2 kim tròn, 1/2C 22mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đa sợi dùng trong thay van động mạch chủ, van hai lá/ ba lá - Chỉ bằng Polyester, 2/0, dài 75cm phủ silicone. - 2 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 22mm, 1/2 C - Tiệt khuẩn, đóng gói tép/8 sợi: 4 sợi xanh, 4 sợi trắng - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	252	
92	Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, 2/0 75cm 2 kim tròn, 1/2C 22mm, miếng đệm 6x3mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đa sợi dùng trong thay van động mạch chủ, van hai lá/ ba lá - Chỉ bằng Polyester, 2/0, dài 75cm phủ silicone. - 2 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 22mm, 1/2 C, - Miếng đệm bằng PTFE 6x3mm - Tiệt khuẩn, đóng gói tép/8 sợi: 4 sợi xanh, 4 sợi trắng - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	168	
93	Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, 2/0 75cm 2 kim tròn, 1/2C 22mm, miếng đệm mềm 6x3mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đa sợi dùng trong thay van động mạch chủ, van hai lá/ ba lá - Chỉ bằng Polyester, 2/0, dài 75cm phủ silicone. - 2 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 22mm, 1/2 C, - Miếng đệm mềm bằng PTFE 6x3mm - Tiệt khuẩn, đóng gói tép/8 sợi: 4 sợi xanh, 4 sợi trắng - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	168	
94	Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, 3/0 75cm 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C 16mm	Chỉ khâu không tiêu đa sợi, sửa van, thay van - Chỉ bằng Polyester, 3/0, dài 75cm, chịu lực suốt vòng đời, phủ silicon, không chất kháng khuẩn (triclosan-Free), - 2 kim tròn đầu nhọn 3/8C, bằng surgicalloy, 16mm, 1/2C, đầu kim hình Y sắc nhọn, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	180	
95	Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, 3/0 90cm 2 kim tròn đầu nhọn, 1/2C 20mm	Chỉ khâu không tiêu đa sợi, sửa van, thay van - Chỉ bằng Polyester, 3/0, dài 90cm, chịu lực suốt vòng đời, phủ silicon, không chất kháng khuẩn (triclosan-Free), - 2 kim tròn đầu nhọn 1/2C, bằng surgicalloy, 20mm, đầu kim hình Y sắc nhọn, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	1.260	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
96	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, 3/0 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 1/2C 26mm	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene, 3/0, dài 90cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol, không chất kháng khuẩn (triclosan-Free) - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng surgicalloy, 26mm, 1/2 C, kim phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	852	
97	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, 4/0 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 1/2C 22mm	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene, 4/0, dài 90cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol, không chất kháng khuẩn (triclosan-Free) - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng surgicalloy, 22mm, 1/2 C, kim phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	900	
98	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, 5/0 75cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 1/2C 13mm	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene, 5/0, dài 75cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol, không chất kháng khuẩn (triclosan-Free) - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng surgicalloy, 13mm, 1/2 C, kim phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	720	
99	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, 5/0 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C 13mm	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene, 5/0, dài 90cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol, không chất kháng khuẩn (triclosan-Free) - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng surgicalloy, 13mm, 3/8 C, kim phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	756	
100	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, 5/0 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C 17mm	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene, 5/0, dài 90cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol, không chất kháng khuẩn (triclosan-Free) - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng surgicalloy, 17mm, 3/8 C, kim phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	396	
101	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, 7/0 60cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C 8mm	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene, 7/0, dài 60cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol, không chất kháng khuẩn (triclosan-Free) - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng surgicalloy, 8mm, 3/8 C, kim phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	288	
102	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, 8/0 60cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C 6mm	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene, 8/0, dài 60cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol, không chất kháng khuẩn (triclosan-Free) - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng surgicalloy, 6mm, 3/8 C, kim phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	2.484	
103	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng polypropylene, số 4/0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn 17mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu mạch máu, đơn sợi, - Chỉ bằng Polypropylene, 4/0 dài 90cm, giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 2 Kim tròn đầu tròn, màu đen, bằng hợp kim Ethaloy, dài 17mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	480	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
104	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi tổng hợp số 2/0, 90cm, 2 kim tròn, 1/2C, 26mm	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi tổng hợp - Chất liệu Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 2/0, chỉ dài 90cm, - Kim bằng thép không gỉ, 2 kim tròn 1/2C, 26mm, - Lực căng kéo nút thắt 29.14N - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE	4	Tép	400	
105	Chỉ khâu không tiêu Polyamid 6, đơn sợi, 1 kim tròn bằng thép dài 3mm, số 11/0	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi, thời gian chịu lực 15 - 20%/1 năm, độ bền kéo chỉ 9N, giảm kéo rách, tổn thương mô khi xuyên qua, sợi chỉ linh hoạt mềm dẻo, giảm sự bó chặt. - Chất liệu: polyamide 6 - Kích cỡ: 11/0 - Độ dài chỉ 10cm - 1 Kim tròn bằng thép 300 (304), dài 3mm, 3/8C, phủ silicon, đầu kim micro (vi phẫu) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Tép	12	
106	Chỉ khâu không tiêu Polyamid 6, đơn sợi, 2/0 dài 75cm, kim tam giác, dài 24mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polyamid 6/66, 2/0 dài 75cm, Lực căng kéo nút thắt 31.39N, - Kim tam giác dài 24mm, 3/8C, bằng thép không gỉ phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	4.908	
107	Chỉ khâu không tiêu Polyamid 6, đơn sợi, 2/0 dài 75cm, kim tam giác, dài 30mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp đơn sợi - Chỉ bằng Polyamid 6/66, số 2/0, dài 75cm, - Kim tam giác, 3/8C 30mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Lực căng kéo nút thắt 31.39N - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Tép	2.400	
108	Chỉ khâu không tiêu Polyamid 6, đơn sợi, 2/0 dài 75cm. 1 Kim cắt thẳng, dài 60mm.	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu da - Chỉ bằng Polyamid 6, 2/0 dài 75cm - 1 Kim cắt thẳng bằng thép không gỉ, dài 60mm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	5	Tép	1.396	
109	Chỉ khâu không tiêu Polyamid 6.0 và 6.6, đơn sợi, 3/0 dài 75cm, 1 Kim tam giác ngược dài 24mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu da - Chỉ bằng Polyamid 6.0 và 6.6, số 3/0, dài 75cm - 1 kim tam giác ngược dài 24mm, 3/8C, kim phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	3.000	
110	Chỉ khâu không tiêu Polyamid 6/66, đơn sợi, 3/0 dài 75cm, 1 kim tam giác, dài 24mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu da, - Chỉ bằng Polyamid 6/66, 3/0 dài 75cm, Lực căng kéo nút thắt 15.50N, - 1 Kim tam giác dài 24mm, 3/8C, bằng thép không gỉ AISI 300 series (304), phủ silicon, - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	18.406	
111	Chỉ khâu không tiêu Polyamid 6, đơn sợi, 4/0 dài 45cm, 1 kim tam giác, dài 19mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu da - Chỉ bằng Polyamid 6.0 và 6.6, số 3/0, dài 45cm - 1 kim tam giác ngược dài 19mm, 3/8C, kim phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	1.000	
112	Chỉ khâu không tiêu Polyamid 6, đơn sợi, 4/0 dài 75cm, 1 Kim thang, dài 19mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu da, - Chỉ bằng Polyamid 6/66, 4/0 dài 75cm, Lực căng kéo nút thắt 9.81N, - 1 Kim thang micro-engraved, 3/8C dài 19mm, bằng thép không gỉ AISI 300 series (304), phủ silicon - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	2.740	
113	Chỉ khâu không tiêu Polyamid 6, đơn sợi, 5/0 dài 75cm, 1 Kim thang, dài 16mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu da, - Chỉ bằng Polyamid 6/66, 5/0 dài 75cm, Lực căng kéo nút thắt 9.81N, - 1 Kim thang micro-engraved, 3/8C dài 16mm, bằng thép không gỉ AISI 300 series (304), phủ silicon, - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	1.662	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
114	Chỉ khâu không tiêu Polyamid 6, đơn sợi, 6/0 dài 45cm. 1 Kim tam giác, dài 12mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu da, - Chỉ bằng Polyamid 6/66, 6/0 dài 45cm, Lực căng kéo nút thắt 3.04N, - 1 Kim tam giác dài 12mm, 3/8C, bằng thép không gỉ, phủ silicon - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	132	
115	Chỉ khâu không tiêu Polyamid 6, đơn sợi, 9/0 dài 13cm, 1 kim tròn dài 5.1mm, 3/8C,	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp đơn sợi, khâu mạch máu - Chỉ bằng Polyamide 6/66 số 9/0 dài 13cm - 1 kim tròn đầu tròn dài 5.1mm 3/8C, bằng hợp kim Ethalloy, phủ lớp silicone - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE	3	Tép	120	
116	Chỉ khâu không tiêu polyamid đơn sợi, 5/0 dài 80cm, 2 kim tròn đầu tam giác, 3/8C, 12mm, đệm pledget 2x3.5	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi dùng để đóng buồng tim - Chỉ bằng Polyamid, 5/0, dài 80cm, có miếng đệm Pledget 2x3.5. - 2 Kim tròn đầu tam giác, 12mm, 3/8C, phủ Silicon. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	180	
117	Chỉ khâu không tiêu polyamid, 6/0, dài 80cm, 2 kim tròn dài 10mm 3/8C, miếng đệm	Chỉ khâu không tiêu dùng để đóng buồng tim, đơn sợi, - Chỉ được làm bằng Polyamid, 6/0, dài 80cm, có miếng đệm Pledget 2x3,5 - 2 Kim tròn, 10mm, 3/8C, đầu tròn, thân kim tròn, phủ Silicon. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	360	
118	Chỉ khâu không tiêu polyamid, đơn sợi 5/0 dài 80cm, 2 kim tròn đầu tròn 3/8C, 16mm	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi dùng để đóng buồng tim - Chỉ bằng Polyamid, 5/0, dài 80cm - 2 Kim tròn đầu tròn, 16mm, 3/8C, phủ Silicon. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	288	
119	Chỉ khâu không tiêu Polyamide 6, đơn sợi số 1, dài 75cm màu xanh, 1 kim tam giác, 3/8C,	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi khâu da, cơ - Chỉ bằng Polyamide 6, số 1, dài 75cm, thời gian chịu lực 15 - 20%/1 năm, độ bền kéo chỉ 27N, giảm kéo rách, tổn thương mô khi xuyên qua, sợi chỉ linh hoạt mềm dẻo, giảm sự bó chặt. - 1 Kim tam giác bằng thép, dài 30mm, 3/8C, phủ silicon. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	1.884	
120	Chỉ khâu không tiêu polypropylene, đơn sợi, 1 dài 100cm. 1 Kim tròn đầu cắt, dài 45mm, 1/2C,	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, 1 dài 100cm, giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 1 Kim tròn đầu cắt bằng hợp kim Ethalloy dài 45mm, 1/2C, Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/FDA	3	Tép	1.142	
121	Chỉ khâu không tiêu Polypropylene, đơn sợi, 4/0 dài 75cm; 2 Kim tròn đầu tròn dài 17mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu mạch máu, - Chỉ bằng Polypropylene, 4/0 dài 75cm; giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 17mm, 3/8C, vùng kẹp kim phẳng, kim được cắt bằng laser, phủ Silicon giữ độ sắc của kim 58% qua nhiều lần đâm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	24	
122	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp Polypropylene và Polyethylene, đơn sợi, 6/0 dài 75cm, 2 Kim tròn đầu tròn, dài 10mm, 3/8C,	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi, - Chỉ bằng Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 6/0, dài 75cm, lực căng kéo nút thắt 3.53N. - 2 Kim tròn đầu tròn 10mm, 3/8C, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304), phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	744	
123	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp Polypropylene và Polyethylene, số 3/0, 90cm, 2 kim tròn, 1/2C, 26mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu da, mô mềm, thần kinh, nhãn khoa, vi phẫu mạch máu, phẫu thuật động mạch. - Chỉ bằng Polypropylene + Polyethylene, 3/0, dài 90cm, độ bền kéo chỉ 5N, - 2 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 26mm, 1/2C, phủ silicone. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	1.020	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
124	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp Polypropylene và Polyethylene, số 5/0, 75cm, 2 kim tròn, 1/2C, 13mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu da, mô mềm, thần kinh, nhân khoa, vi phẫu mạch máu, phẫu thuật động mạch. - Chỉ bằng Polypropylene + Polyethylene, 5/0, dài 75cm, độ bền kéo chỉ 5N, - 2 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 13mm, 1/2C, phủ silicone. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	684	
125	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp Polypropylene và Polyethylene, số 5/0, 75cm, 2 kim tròn, 3/8C, 13mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu da, mô mềm, thần kinh, nhân khoa, vi phẫu mạch máu, phẫu thuật động mạch. - Chỉ bằng Polypropylene + Polyethylene, 5/0, dài 75cm, độ bền kéo chỉ 5N, - 2 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 13mm, 3/8C, phủ silicone. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	576	
126	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp Polypropylene, đơn sợi, 2/0 dài 90cm, 2 Kim tròn đầu cắt, dài 26mm, 1/2C,	Chỉ khâu không tan, tổng hợp, đơn sợi, - Chỉ bằng Polypropylene số 2-0, dài 90cm, chất phủ Polyethylen giúp sợi chỉ bền chắc và mượt mà - 2 kim tròn, đầu cắt dài 26mm, 1/2C, loại kim Surgalloy độ đàn hồi cao, được phủ sắc bén - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/FDA	3	Tép	1.200	
127	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp Polypropylene, đơn sợi, 4/0 dài 90cm. 2 Kim tròn đầu tròn dài 17mm, 3/8C	Chỉ khâu không tan, tổng hợp, đơn sợi, - Chỉ bằng Polypropylene số 4/0, dài 90cm, chất phủ Polyethylen giúp sợi chỉ bền chắc và mượt mà - 2 kim tròn đầu nhọn dài 17mm, 3/8C, loại kim Surgalloy độ đàn hồi cao, được phủ sắc bén, Đóng gói tối thiểu nhớ hình. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/FDA	3	Tép	384	
128	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp Polypropylene, đơn sợi, 6/0 dài 75cm. 1 Kim tròn đầu tròn dài 13mm, 3/8C,	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu mạch máu, - Chỉ bằng Polypropylene, 6/0 dài 75cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol chống xước chỉ - 1 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Surgalloy dài 13mm, 3/8C, phủ silicon, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/FDA	3	Tép	720	
129	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, 2/0 dài 75cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 25mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên đa sợi - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 2/0 dài 75cm, phủ sáp, - 1 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 25mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh giúp giữ chặt kim khi thao tác, kim phủ Silicon cải tiến. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	3	Tép	2.000	
130	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, 2/0 dài 75cm. 1 Kim tam giác, dài 24mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên, đa sợi khâu mô mềm, - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 2/0 dài 75cm, thời gian chịu lực 1 năm, giới hạn độ bền kéo đứt 1.44 Kg, phủ sáp, - 1 Kim tam giác bằng thép không gỉ 300, dài 24mm, 3/8C, phủ silicon, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Tép	11.574	
131	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, 2/0 dài 75cm. 1 Kim tròn đầu tròn, dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên, đa sợi khâu mô mềm, - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 2/0 dài 75cm, thời gian chịu lực 1 năm, giới hạn độ bền kéo đứt 1.44 Kg, phủ sáp - 1 Kim tròn đầu tròn bằng thép không gỉ 300, dài 26mm, 1/2C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Tép	2.144	
132	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, 3/0 dài 75cm, 1 Kim tròn đầu tròn 300, dài 17mm, 1/2C,	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên đa sợi khâu mô mềm, - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 3/0 dài 75cm, thời gian chịu lực 1 năm, giới hạn độ bền kéo đứt 0.96 Kg, phủ sáp, - 1 Kim tròn đầu tròn bằng thép không gỉ 300, dài 17mm, 1/2C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Tép	2.000	

Menu

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
133	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, 3/0 dài 75cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 20mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên, đa sợi - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 3/0 dài 75cm, phù sấp - 1 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 20mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh giúp giữ chặt kim khi thao tác, kim phủ Silicon cải tiến - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO, FDA	3	Tép	3.000	
134	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, 4/0 dài 75cm, 1 Kim tròn đầu tròn, dài 13mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên, đa sợi khâu mô mềm, - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 4/0 dài 75cm, thời gian chịu lực 1 năm, giới hạn độ bền kéo đứt 0.60 Kg, phù sấp, - 1 Kim tròn đầu tròn bằng thép không gỉ 300, dài 13mm, 3/8C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Tép	480	
135	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên bằng tơ tằm, đa sợi, 3/0 dài 75cm, 1 kim tròn dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên, đa sợi khâu mô mềm - Chỉ bằng tơ tằm số 3/0 dài 75cm - 1 Kim tròn dài 26mm, 1/2C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	6	Tép	2.560	
136	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên bằng tơ tằm, số 0 dài 75cm. 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên đơn sợi khâu mô mềm - Chỉ bằng tơ tằm số 0 dài 75cm, - 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO	5	Tép	1.968	
137	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên đa sợi bằng tơ tằm, 2/0 dài 75cm, 1 kim tam giác 3/8C 24mm	Chỉ khâu không tiêu đa sợi - Chỉ bằng tơ tằm, 2/0, dài 75cm, phủ Silicon hoặc sáp ong. - 1 Kim tam giác, bằng thép 420, 302, 24mm, 3/8C, phủ Silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	6	Tép	1.584	
138	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, 5/0 dài 75cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 13mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên, đa sợi khâu mô mềm, - Chỉ bằng kén tằm Bombyx Mori 5/0 dài 75cm, thời gian chịu lực 1 năm, giới hạn độ bền kéo đứt 0.40 Kg, phù sấp, - 1 Kim tròn đầu tròn bằng thép không gỉ 300, dài 13mm, 3/8C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Tép	480	
139	Chỉ khâu không tiêu, bằng Polypropylene, đơn sợi, 3/0 dài 90cm, 2 Kim tròn đầu tròn dài 31mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, 3/0 dài 90cm, giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 26mm, 1/2C, Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	3	Tép	265	
140	Chỉ khâu liên kim dùng điều trị và trẻ hóa làn da cỡ 29G 40mm/50mm	Chỉ khâu liên kim dùng điều trị và trẻ hóa làn da - Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ. Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm cao cấp loại A. - Chất liệu chỉ PDO, có nút xoắn giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, Cỡ kim 29G. - Chiều dài kim: 40mm, chiều dài chỉ 50mm., độ dày chỉ 6-0, Chỉ trơn không gai, chất liệu PDO - Độ bền khi kéo: Initial ≥ 0.35 kgf - Thử nghiệm độ dai : Initial ≥ 0.45 kgf - Hàm lượng nước : ≤ 500 ppm - Đơn phân còn sót : $\leq 1\%$ - Kim loại nặng : ≤ 10 ppm . - Kim đầu nhọn, sử dụng loại thép không gỉ STS 304; - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	6	Cây	1.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
141	Chỉ khâu liên kim dùng điều trị và trẻ hóa làn da cỡ 29G 50mm/70mm, chỉ trơn không gai	Chỉ khâu liên kim ứng dụng điều trị và trẻ hóa làn da, - Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ. Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm cao cấp loại A. - Chất liệu chỉ PDO, có mút xóp giữ chỉ, có nắp đẩy phần kim và chỉ, Cỡ kim: 29G. Chiều dài kim 50mm/70mm. Độ dày chỉ 6-0, Chỉ trơn không gai, - Kim đầu nhọn, sử dụng loại thép không gỉ STS 304; - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	6	Cây	1.000	
142	Chỉ khâu liên kim dùng điều trị và trẻ hóa làn da cỡ 29G 50mm/70mm, chỉ xoắn	Chỉ khâu liên kim ứng dụng điều trị và trẻ hóa làn da, - Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ. Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm cao cấp. - Chất liệu chỉ PDO, có mút xóp giữ chỉ, có nắp đẩy phần kim và chỉ, Cỡ kim: 29G Chiều dài 50mm/ 70mm. - Độ dày chỉ 6-0, hai sợi chỉ xoắn quanh cây kim - Kim đầu nhọn, sử dụng loại thép không gỉ 304; - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	6	Cây	480	
143	Chỉ khâu liên kim dùng điều trị và trẻ hóa làn da cỡ 31G 30mm/30mm	Chỉ khâu liên kim ứng dụng điều trị và trẻ hóa làn da - Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ. Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm cao cấp loại A. - Chất liệu chỉ PDO, có mút xóp giữ chỉ, có nắp đẩy phần kim và chỉ, cỡ kim 31G. - Chiều dài kim: 30mm, chiều dài chỉ 30mm., độ dày chỉ 7-0, Chỉ trơn không gai. - Độ bền khi kéo: Initial ≥ 0.35 kgf - Thử nghiệm độ dai: Initial ≥ 0.45 kgf - Hàm lượng nước : ≤ 500 ppm - Đơn phân còn sót : $\leq 1\%$ - Kim loại nặng : ≤ 10 ppm . - Kim đầu nhọn, sử dụng loại thép không gỉ STS 304; - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	6	Cây	600	
144	Chỉ khâu liên kim dùng nâng cơ thẩm mỹ, cỡ kim 18G, dài 100mm/185mm	Chỉ khâu liên kim dùng nâng cơ thẩm mỹ, - Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ. - Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm. - Chất liệu chỉ PDO, có mút xóp giữ chỉ, có nắp đẩy phần kim và chỉ, cỡ kim 18G. - Chiều dài 100mm/ 185mm. Độ dày chỉ 0-0, chỉ gai đối nhau hình xương cá - Kim đầu tù kiểu chữ L sử dụng loại thép không gỉ 304 - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE/ ISO	6	Cây	192	
145	Chỉ khâu liên kim dùng nâng cơ thẩm mỹ, cỡ kim 18G, dài 100mm/200mm	Chỉ khâu liên kim dùng nâng cơ thẩm mỹ, - Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ. - Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm. - Chất liệu chỉ PDO, có mút xóp giữ chỉ, có nắp đẩy phần kim và chỉ, cỡ kim 18G. - Chiều dài 100mm/ 200mm. Độ dày chỉ 3-0, chỉ gai - Kim đầu tù bằng thép không gỉ 304 - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE/ ISO	6	Cây	192	
146	Chỉ khâu liên kim dùng nâng cơ thẩm mỹ, cỡ kim 19G, dài 100mm/200mm	Chỉ khâu liên kim dùng nâng cơ thẩm mỹ, - Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ. - Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm. - Chất liệu chỉ PDO, có mút xóp giữ chỉ, có nắp đẩy phần kim và chỉ, cỡ kim 19G. - Chiều dài 100mm/ 200mm. Độ dày chỉ 0-0, chỉ gai 2 bên - Kim đầu tù kiểu chữ L, W sử dụng loại thép không gỉ 304 - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE/ ISO	6	Cây	96	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
147	Chỉ khâu liên kim dùng nâng cơ thẩm mỹ, cỡ kim 20G, dài 90mm/148mm	- Chỉ khâu liên kim dùng nâng cơ thẩm mỹ, - Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ. - Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm. - Chất liệu chỉ PDO, có nút xoắn giữ chỉ, có nắp đẩy phần kim và chỉ, cỡ kim 20G. - Chiều dài 90mm/ 148mm. - Độ dày chỉ 0-0, chỉ gai 3D, độ bền khi kéo: Initial ≥ 0.35 kgf, thử nghiệm độ dai: Initial ≥ 0.45 kgf - Hàm lượng nước : ≤ 500ppm - Đơn phân còn sót : $\leq 1\%$ - Kim loại nặng : ≤ 10ppm - Kim đầu tù kiểu chữ L sử dụng loại thép không gỉ 304 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE/ ISO	6	Cây	360	
148	Chỉ khâu tiêu chậm bằng PDO, chỉ gai điều khắc vi điểm 21G/100mm/160mm	- Chỉ khâu tiêu chậm dùng trong da liễu- phẫu thuật thẩm mỹ, dùng 1 lần - Chất liệu chỉ: Polydioxanone (PDO) - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 21G chiều dài 100mm/160mm - Sợi chỉ dày, gai chắc chắn tạo độ bám và độ ổn định. - Thời gian tiêu 6-8 tháng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/GMP/KGMP	6	gói	300	
149	Chỉ khâu tiêu chậm bằng collagen số 3/0, 75cm, 1 kim tam giác, 3/8C, 26mm	- Chỉ khâu tiêu chậm - Chỉ bằng collagen thiên nhiên tinh khiết, có tẩm muối chrome, số 3/0, dài 75cm, sợi chỉ tròn đều, mềm dẻo, dễ uốn để thắt nút - 1 Kim tam giác, thép không gỉ, phủ silicone, 3/8C dài 26mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	5	tép	720	
150	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Collagen, số 1/0, dài 75cm, 1 kim tròn 1/2C, dài 40mm	- Chỉ khâu tiêu chậm đơn sợi dùng khâu da, sản phụ khoa.. - Chỉ bằng sợi Collagen bền xoắn, tinh khiết, làm từ lớp thanh mạc ruột bò được đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, số 1/0, dài 75cm. Giữ vết khâu tốt trong vòng 14-21 ngày, thời gian tan hoàn toàn 90 ngày - 1 Kim tròn bằng thép cứng, không gỉ, không cong, không gãy, 1/2C dài 40mm, phủ silicone - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	5	Tép	410	
151	Chỉ khâu tiêu chậm bằng collagen, số 4/0, dài 75cm, 1 kim tròn, dài 26mm, 1/2C	- Chỉ khâu tiêu chậm đơn sợi - Chỉ bằng sợi Collagen bền xoắn, tinh khiết, làm từ lớp thanh mạc ruột bò, số 4/0, dài 75cm - 1 kim tròn 1/2C, dài 26mm bằng thép cứng, không gỉ, không cong, không gãy - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	6	Tép	3.120	
152	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Glycomer 631, số 1, dài 90cm, 1 kim tròn đầu nhọn, 1/2C dài 37mm	- Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi tổng hợp, - Chỉ bằng Glycomer 631 (gồm 60% glyclide, 14% dioxanone, 26% trimethylene carbonate), số 1, dài 90 cm, Độ bền nút ≥ 2 tuần và khoảng 40% sau 3 tuần. Tan hoàn toàn sau 90-110 ngày - 1 Kim tròn đầu nhọn, phủ silicone sắc bén, 1/2 C dài 37 mm, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	tép	1.000	
153	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Glycomer 631, số 1, dài 90cm, 1 kim tròn đầu nhọn, 1/2C dài 40mm	- Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi tổng hợp, - Chỉ bằng Glycomer 631 (gồm 60% glyclide, 14% dioxanone, 26% trimethylene carbonate), số 1, dài 90 cm, Độ bền nút ≥ 2 tuần và khoảng 40% sau 3 tuần. Tan hoàn toàn sau 90-110 ngày - 1 Kim tròn đầu nhọn, phủ silicone sắc bén, 1/2 C dài 40 mm, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	tép	300	
154	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Glycomer 631, số 2/0, dài 75cm, 1 kim tròn đầu nhọn, 1/2C dài 26mm	- Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi tổng hợp - Chỉ bằng Glycomer 631 (gồm 60% glyclide, 14% dioxanone, 26% trimethylene carbonate), số 2/0, dài 75 cm. Độ bền nút ≥ 2 tuần và khoảng 40% sau 3 tuần. Tan hoàn toàn sau 90-110 ngày. - 1 Kim tròn đầu nhọn phủ silicone sắc bén, 1/2 C dài 26 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	tép	1.500	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
155	Chỉ khâu tiêu chậm bằng poly 4 hydroxybutyrate, đơn sợi, 1 dài 90cm, 1 Kim tròn đầu tròn, dài 40mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi khâu cơ, thành bụng - Chỉ bằng poly 4 hydroxybutyrate 1 dài 90cm, chịu lực 50%/ 90 ngày, tan hoàn toàn 390 ngày, chỉ siêu đàn hồi, khả năng kéo dãn tối đa lên đến 90%, đàn hồi và mềm dẻo - 1 Kim tròn đầu tròn bằng thép 300 (304), dài 40mm, 1/2C, phủ silicon. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	250	
156	Chỉ khâu tiêu chậm bằng poly 4 hydroxybutyrate, đơn sợi, số 0 dài 90cm, 1 Kim tròn đầu tròn, dài 40mm, 1/2C,	Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi đóng thành bụng, chấn thương chỉnh hình, gân, gót, bàn tay, nhĩ khoa, mạch máu - Chỉ bằng Poly 4 hydroxybutyrate, số 0, dài 90 cm, thời gian chịu lực 90 ngày, tan hoàn toàn sau 13 tháng, độ bền kéo chỉ 27.5N, có khả năng đàn hồi, kéo giãn - 1 Kim tròn đầu tròn, chất liệu thép 300 (304), 40mm, 1/2 C, phủ silicone, - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	48	
157	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polycaprolacton đơn xoắn quanh kim, dài 50mm, kim 29G dài 40mm	Chỉ khâu tiêu chậm dùng trong da liễu- phẫu thuật thẩm mỹ, dùng 1 lần - Chất liệu chỉ: Polydioxanone (PDO) - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 29G, dài 40mm/50mm - Thời gian tiêu 6-8 tháng - Đóng gói tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/GMP/KGMP	6	Sợi	2.000	
158	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polycaprolacton, đơn xoắn quanh kim, dài 90mm, kim 27G dài 60mm	Chỉ khâu tiêu chậm dùng trong da liễu- phẫu thuật thẩm mỹ, dùng 1 lần - Chất liệu chỉ: Polydioxanone (PDO) - Kim bằng thép không gỉ cỡ 27G chiều dài 40mm/100mm - Thời gian tiêu 6-8 tháng - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/GMP/KGMP	6	Sợi	1.000	
159	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polycaprolacton, sợi chỉ gai, số 1/0 dài 200mm, kim 18G dài 100mm	Chỉ khâu tiêu chậm dùng trong da liễu- phẫu thuật thẩm mỹ, dùng 1 lần - Chất liệu chỉ: Polydioxanone (PDO) - Kim bằng thép không gỉ, 21G, chiều dài 100mm/150mm - Chỉ có gai đa chiều, xoắn ốc xung quanh sợi chỉ, điểm chịu lực được phân bố đều cho tất cả gai trên sợi chỉ - Thời gian tiêu 6-8 tháng - Đóng gói tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/GMP/KGMP	6	Sợi	600	
160	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi 3/0 dài 70cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polydioxanon 3/0 dài 70cm, lực giữ vết mổ 80% sau 2 tuần - 70% sau 4 tuần - 60% sau 6 tuần, tan hoàn toàn 182 - 238 ngày, - 1 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 26mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh giúp giữ chặt kim khi thao tác, kim phủ Silicon cải tiến. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	4	Tép	1.036	
161	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi, 2/0 dài 30cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 36mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polydioxanon 2/0 dài 30cm, lực giữ vết mổ 80% sau 14-28 ngày, 40% - 70% sau 42 ngày, tan hoàn toàn 182-238 ngày, chất kháng khuẩn Triclosan, Iracare MP, chỉ dạng không thắt nút có hàng neo xoắn ốc quanh thân chỉ, các neo ăn vào thân chỉ khoảng 30%, 1 đầu tự khoá linh hoạt. - 1 Kim tròn đầu tròn dài 36mm, 1/2C - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE,	3	Tép	36	
162	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi, 2/0 dài 70cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm, tổng hợp, đơn sợi khâu cơ, đường tiêu hoá, - Chỉ bằng polydioxanon 2/0 dài 70cm, giữ lực khâu tốt trong 60-90 ngày, tan hoàn toàn 180 - 210 ngày. - 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C, phủ Silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Tép	125	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
163	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi, 2/0 dài 70cm. 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polydioxanon 2/0 dài 70cm, lực giữ vết mổ 80% sau 2 tuần - 70% sau 4 tuần - 60% sau 6 tuần, tan hoàn toàn 182 - 238 ngày, - 1 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 26mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh giúp giữ chặt kim khi thao tác, kim phủ Silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/FDA	4	Tép	360	
164	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi, 4/0 dài 30cm, 1 Kim tròn đầu tròn, dài 17mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polydioxanon 4/0 dài 30cm, chịu lực 67% sau 2 tuần - 50% sau 4 tuần - 37% sau 6 tuần, tan hoàn toàn 182-238 ngày, chất kháng khuẩn Triclosan, Iracare MP, chỉ dạng không thắt nút có hàng neo xoắn ốc quanh thân chỉ, các neo ăn vào thân chỉ khoảng 30%, 1 đầu tự khoá linh hoạt. - 1 Kim tròn đầu tròn dài 17mm, 1/2C - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Tép	60	
165	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi, 4/0 dài 70cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 20mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polydioxanon 4/0 dài 70cm, lực giữ vết mổ 60% sau 2 tuần - 40% sau 4 tuần - 35% sau 6 tuần, tan hoàn toàn 182 - 238 ngày - 1 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 20mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh giúp giữ chặt kim khi thao tác, kim phủ Silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/FDA	4	Tép	4.980	
166	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi, 4/0 dài 70cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 20mm, 1/2C,	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi khâu đường tiêu hoá, mật tụy, - Chỉ bằng polydioxanon 4/0 dài 70cm, giữ lực khâu tốt trong 60- 90 ngày, tan hoàn toàn 180 - 210 ngày. - 1 Kim tròn đầu tròn dài 20mm, 1/2C, phủ Silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	1.328	
167	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi, 5/0 dài 90cm, 2 Kim tròn đầu tròn dài 17mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polydioxanon 5/0 dài 90cm, lực giữ vết mổ 60% sau 2 tuần - 40% sau 4 tuần - 35% sau 6 tuần, tan hoàn toàn 182 - 238 ngày, - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 17mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh giúp giữ chặt kim khi thao tác, kim phủ Silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/FDA	4	Tép	840	
168	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi, 6/0 dài 70cm, 2 Kim tròn đầu tròn dài 17mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polydioxanon 6/0, dài 70cm, lực giữ vết mổ 60% sau 2 tuần - 40% sau 4 tuần - 35% sau 6 tuần, tan hoàn toàn 182 - 238 ngày, - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 17mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh giúp giữ chặt kim khi thao tác, kim phủ Silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	4	Tép	480	
169	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi, 7/0 dài 70cm, 2 kim tròn đầu tròn dài 9.3mm, 3/8C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polydioxanon 7/0 dài 70cm, lực giữ vết mổ 60% sau 2 tuần - 40% sau 4 tuần - 35% sau 6 tuần, tan hoàn toàn 182 - 238 ngày, - 2 Kim đầu cắt bằng hợp kim Ethalloy dài 9.3mm, 3/8C, vùng kẹp kim phẳng và có rãnh giúp giữ chặt kim khi thao tác, kim phủ Silicon. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	4	Tép	480	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
170	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi, có neo trên thân chỉ, số 1 dài 45cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 40mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polydioxanon số 1 dài 45cm, lực giữ vết mổ 75% sau 2 tuần - 65% sau 4 tuần - 55% sau 6 tuần, tan hoàn toàn 182 - 237 ngày, chất kháng khuẩn Triclosan, Iracare MP, 1 đầu tự khoá hình chữ nhật, có 2 hàng neo ép đối xứng, 5 neo/1 cm. - 1 Kim tròn đầu tròn dài 40mm, 1/2C. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn ISO/FDA	4	Tép	120	
171	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polydioxanone, 7/0, dài 70 cm, 1 kim tam giác, 3/8C, 10mm	Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi, đóng thành bụn, chấn thương chỉnh hình, gân, gót, bàn tay, nhi khoa, mạch máu - Chỉ bằng Polydioxanone, 7/0, dài 70 cm, thời gian chịu lực 28-35 ngày, tan hoàn toàn sau 180 - 210 ngày, độ bền kéo chỉ 0,7N, - 1 Kim tam giác, chất liệu thép 300 (304), 10mm, 3/8C, phủ silicone. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	1.356	
172	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polyglactin 910, 4/0, dài 45cm, 1 kim tròn dài 17mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm, tổng hợp, đa sợi, khâu da, mô dưới da, phẫu thuật nội soi, chấn thương chỉnh hình, cân, dây chằng, đường tiêu hóa, - Chỉ bằng Polyglactin 910 (Poly(glycolide-co-l-lactid 90 / 10), 4/0, dài 45cm, thời gian chịu lực 14-21 ngày, tan hoàn toàn sau 60 - 90 ngày, độ bền kéo chỉ 7,5N, áo bao poly(glycolide-co-l-lactid 35/65) + CaSt - 1 kim tròn, Thép 300(304) dài 17mm, 1/2C, phủ silicone - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	360	
173	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polyglactin 910, đa sợi số 1 dài 90cm, 1 kim tròn 1/2C dài 40mm	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đa sợi, khâu da, mô dưới da, phẫu thuật nội soi, chấn thương chỉnh hình, cân, dây chằng, đường tiêu hóa - Chỉ bằng Polyglactin 910 (Poly(glycolide-co-l-lactid 90 / 10), số 1, dài 90cm, thời gian chịu lực 14-21 ngày, tan hoàn toàn sau 60 - 90 ngày, độ bền kéo chỉ 38N, áo bao poly(glycolide-co-l-lactid 35/65) + CaSt - 1 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 40mm, 1/2 C, phủ silicone. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	3.012	
174	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polyglactin 910, đa sợi số 2/0 dài 70cm, 1 kim tròn 1/2C dài 26mm	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đa sợi, khâu da, mô dưới da, phẫu thuật nội soi, chấn thương chỉnh hình, cân, dây chằng, đường tiêu hóa - Chỉ bằng Polyglactin 910 (Poly(glycolide-co-l-lactid 90 / 10), 2/0, dài 70cm, thời gian chịu lực 14-21 ngày, tan hoàn toàn sau 60 - 90 ngày, độ bền kéo chỉ 20.5N, áo bao poly(glycolide-co-l-lactid 35/65) + CaSt - 1 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 26mm, 1/2 C, phủ silicone. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	540	
175	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polyglactin 910, đa sợi số 3/0 dài 70cm, kim tròn 1/2C dài 26mm	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đa sợi, khâu da, mô dưới da, phẫu thuật nội soi, chấn thương chỉnh hình, cân, dây chằng, đường tiêu hóa - Chỉ bằng Polyglactin 910 (Poly(glycolide-co-l-lactid 90 / 10), 3/0, dài 70cm, thời gian chịu lực 14-21 ngày, tan hoàn toàn sau 60 - 90 ngày, độ bền kéo chỉ 12.5N, áo bao poly(glycolide-co-l-lactid 35/65) + CaSt - 1 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 26mm, 1/2 C, Kim phủ silicone. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	180	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
176	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polyglactin 910, đa sợi, 4/0 dài 70cm. 1 Kim tròn đầu tròn, dài 22mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin 910, bọc 50% polyglactin 370 + 50% Calcium Stearate, chất kháng khuẩn Irgacare MP số 4/0 dài 70cm, chịu lực 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, tan hoàn toàn 56 - 70 ngày - 1 kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 22mm, 1/2C, phủ Silicon - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	3	Tép	2.900	
177	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polyglactin 910, đa sợi, 5/0 dài 75cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 17mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin 910 được bọc bởi 50% Polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate số 5/0 dài 75cm, chịu lực 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. - 1 kim tròn đầu tròn bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 17 mm 1/2 vòng tròn. - Tiêu chuẩn ISO/FDA	4	Tép	720	
178	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polyglactin- Polyglecaprone, đơn sợi 3/0 dài 20cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C,	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polyglecaprone 25, số 3/0 dài 20cm, 62% sau 1 tuần - 27% sau 2 tuần, tan hoàn toàn 90-120 ngày, chất kháng khuẩn Triclosan, Irgacare MP, chỉ dạng không thắt nút có hàng neo xoắn ốc quanh thân chỉ, các neo ăn vào thân chỉ khoảng 30%, 1 đầu tự khóa linh hoạt. - 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ CE	3	Tép	240	
179	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polyglyconate, đơn sợi có gai số 0, dài 30cm, 1 kim cắt 1/2C, dài 37mm	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp đơn sợi - Chỉ bằng polyglyconate có gai số 0, dài 30cm, thời gian chịu lực 3 tuần 65%, thời gian tan hoàn toàn 180 ngày - 1 Kim cắt 1/2C dài 37mm, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	tép	100	
180	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Glycomer 631 thành phần glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate, đơn sợi, 3/0 dài 30cm 1 Kim tròn đầu tròn, 26mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi khâu cơ, đường tiêu hoá - Chỉ bằng Glycomer 631 thành phần glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate, có gai số 3/0 dài 30cm, chịu lực 75%/2 tuần, tan hoàn toàn 90-110 ngày. - 1 kim tròn đầu tròn, bằng Surgalloy 26mm, 1/2C, kim phủ Silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	120	
181	Chỉ khâu tiêu chậm bằng sợi Collagen đơn sợi số 2/0 dài 75cm, 1 kim tròn 1/2C dài 36mm	Chỉ khâu tiêu chậm đơn sợi khâu da, sản phụ khoa... - Chỉ bằng sợi Collagen bền xoắn, tinh khiết, làm từ lớp thanh mạc ruột bò, số 2/0 dài 75cm. Giữ vết khâu tốt từ 14-21 ngày, tan hoàn toàn trong vòng 90 ngày - 1 Kim tròn 1/2C dài 36mm, kim bằng thép cứng, không gỉ, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	5	Tép	1.530	
182	Chỉ khâu tiêu chậm bằng sợi Collagen đơn sợi số 4/0 dài 37cm 2 kim tam giác 3/8C dài 12mm	Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi dùng khâu da, niêm mạc,... - Chỉ bằng sợi Collagen bền xoắn, tinh khiết, làm từ lớp thanh mạc ruột bò số 4/0, dài 37cm, được đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng. giữ vết khâu tốt trong vòng 14-21 ngày. Thời gian tan hoàn toàn trong 90 ngày. - Kim bằng thép không gỉ, 2 kim tam giác, 3/8C, dài 12mm, phủ silicone - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	5	Tép	360	
183	Chỉ khâu tiêu chậm bằng sợi Collagen, đơn sợi số 2/0, dài 75cm, 1 kim tròn 1/2C, dài 26mm	Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi dùng khâu da, sản phụ khoa... - Chỉ bằng sợi Collagen bền xoắn, tinh khiết, làm từ lớp thanh mạc ruột bò số 2/0, dài 75cm, được đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng. giữ vết khâu tốt trong vòng 14-21 ngày. Thời gian tan hoàn toàn trong 90 ngày. - 1 Kim tròn bằng thép không gỉ, 1/2C, dài 26mm, phủ silicone - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	5	tép	500	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
184	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp đa sợi bằng polyglactin 910, số 1, dài 70cm, 1 kim tròn 1/2C, dài 30mm	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp đa sợi - Bảng Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt phủ Chlorhexidine Diacetate (CHD) với nồng độ không quá 60µg/m, số 1, chỉ dài 70 cm, - 1 Kim tròn thân dày, 1/2C dài 30mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Giá trị trung bình lực căng kéo nút thắt $\geq 49.8N$. Sức căng kéo giảm 40 - 50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn EC/ ISO	4	Tép	4.550	
185	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp đa sợi bằng polyglactin 910, số 4/0, 70cm, 1 kim tròn 1/2C, dài 22mm	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp đa sợi - Bảng Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt phủ Chlorhexidine Diacetate (CHD) với nồng độ không quá 60µg/m, số 4/0, chỉ dài 70cm, - 1 Kim tròn 1/2C, dài 22mm bằng thép không gỉ phủ silicon. Giá trị trung bình lực căng kéo nút thắt $\geq 9.32 N$. Sức căng kéo giảm 40-50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn EC/ ISO	4	Tép	1.300	
186	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp đa sợi, bằng polyglactin 910, số 2/0 70cm, kim tròn 1/2C, 26mm	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp đa sợi - Bảng Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt phủ Chlorhexidine Diacetate (CHD) với nồng độ không quá 60µg/m, số 2/0, chỉ dài 70cm, - Kim tròn 1/2C, dài 26mm, bằng thép không gỉ, phủ silicon. - Giá trị trung bình lực căng kéo nút thắt $\geq 26.3 N$. Sức căng kéo giảm 40-50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn EC/ISO	4	Tép	960	
187	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp đa sợi, bằng polyglactin 910, số 3/0 70cm, kim tròn 1/2C, 26mm	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp đa sợi - Bảng Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt phủ Chlorhexidine Diacetate (CHD) với nồng độ không quá 60µg/m, số 3/0, chỉ dài 70cm, - Kim tròn 1/2C dài 26mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Giá trị trung bình lực căng kéo nút thắt $\geq 17.4N$. Sức căng kéo giảm 40-50% sau 21 ngày, tan hoàn toàn sau 56 đến 70 ngày. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn EC/ ISO	4	Tép	3.200	
188	Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi tổng hợp bằng polyglyconate số 0, dài 90cm, 1 kim tròn, 1/2C, 40mm	Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi tổng hợp - Chỉ bằng polyglyconate thành phần copolymer của glycolic acid và trimethylene carbonate, số 0, sợi chỉ dài 90cm. Tan hoàn toàn sau 180 ngày. - 1 kim tròn phủ silicone, 1/2C dài 40 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	tép	220	
189	Chỉ khâu tiêu nhanh bằng polyglecaprone, đơn sợi, 4/0 dài 75cm, 1 Kim tam giác ngược, dài 19mm, 3/8C	Chỉ khâu tiêu nhanh tổng hợp đa sợi - Chỉ bằng Polyglactin 910 được bọc bởi 50% polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate số 4/0 dài 45cm, Lực căng giữ vết thương: 50% sau 5 ngày, 0% sau 10 - 14 ngày. Thời gian tiêu hoàn toàn 42 ngày. - 1 kim tam giác ngược bằng thép Ethalloy có phủ silicone, dài 19mm, 3/8 vòng tròn. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Tép	944	
190	Chỉ khâu tiêu nhanh bằng Glyconate, đơn sợi số 4/0, dài 45cm, 1 kim dermaslide 3/8C dài 19mm	Chỉ khâu tiêu nhanh tổng hợp đơn sợi - Chỉ bằng Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) màu trắng số 4/0, dài 45 cm, - 1 Kim Dermaslide 3/8C dài 19mm phủ silicone - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	tép	100	
191	Chỉ khâu tiêu nhanh bằng Glyconate, đơn sợi, 3/0 dài 70cm. 1 Kim tròn đầu tròn, dài 22mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu nhanh tổng hợp, đơn sợi, - Chỉ bằng Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene), số 3/0 dài 70cm, lực căng kéo nút thắt 28.66N. Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, tan hoàn toàn 60 - 90 ngày. - 1 Kim tròn đầu tròn bằng thép 300 (304), dài 22mm, 1/2C, phủ Silicon, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	360	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
192	Chỉ khâu tiêu nhanh bằng polyglactin 910, đa sợi 4/0 dài 45cm, 1 Kim tam giác ngược, dài 19mm, 3/8C	Chỉ khâu tiêu nhanh tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polyglecaprone 25, cỡ chỉ 4/0 dài 45cm, chịu lực 50% sau 7 ngày, 20% sau 14, tan hoàn toàn 90 - 120 ngày, - 1 Kim tam giác ngược PRIME PS-2 bằng hợp kim Ethalloy dài 19mm, 3/8C, kim phủ Silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	4	Tép	756	
193	Chỉ khâu tiêu nhanh bằng Polyglactin 910, đa sợi số 0 dài 90cm, 1 kim tròn 1/2C dài 40mm	Chỉ khâu tiêu nhanh tổng hợp đa sợi - Chỉ bằng Polyglactin 910, áo bao poly (glycolide-co- L-Lactid 35/65)+ Cast, số 0, dài 90 cm, - 1 Kim tròn thân dày 1/2C dài 40mm phủ silicon. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	tép	300	
194	Chỉ khâu tiêu nhanh bằng polyglactin 910, đa sợi, 3/0 dài 45cm, 1 Kim tam giác, dài 22mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu nhanh tổng hợp, đa sợi khâu da, mô dưới da, - Chỉ bằng polyglactin 910 3/0 dài 45cm - 1 Kim tam giác bằng hợp kim Ethalloy dài 22mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng, kim được cắt bằng laser, phủ Silicon - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Tép	156	
195	Chỉ khâu tiêu nhanh bằng Polyglactin 910, đa sợi, số 5/0, dài 70 cm, có phủ chất kháng khuẩn, 1 kim tròn đầu tròn, 17mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu nhanh tổng hợp đa sợi - Chỉ bằng Polyglactin 910, calcium sterate, có chất kháng khuẩn Irgacare MP số 5/0 dài 70cm, độ bền kéo chỉ còn 50% sau 3 tuần, tiêu hoàn toàn từ 56 - 70 ngày - 1 Kim tròn đầu tròn dài 17mm 1/2C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	4	Tép	72	
196	Chỉ khâu tiêu nhanh bằng polyglytone 6211, đơn sợi, số 4-0 75cm, 1 kim tam giác ngược, 3/8C 19mm	Chỉ khâu tiêu nhanh tổng hợp, đơn sợi, khâu da thẩm mỹ niệu - Chỉ bằng polyglytone 6211, 4/0, dài 75cm, chịu lực 5 ngày (lực giữ còn 60%), chỉ tan hoàn toàn sau 56 ngày, không chất kháng khuẩn (triclosan-Free) - 1 Kim tam giác ngược, bằng surgalloy, 19mm, 3/8C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	540	
197	Chỉ khâu tiêu nhanh tổng hợp đa sợi bằng Polyglactin 910 số 2/0, 90cm, kim tròn 1/2C, 37mm	Chỉ khâu tiêu nhanh tổng hợp đa sợi - Chỉ bằng Polyglactin 910 áo bao poly(glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 2/0, dài 90cm, - Kim tròn thân dày, 1/2 vòng tròn, 37mm, bằng thép không gỉ phủ silicon. - Lực căng kéo nút thắt 24.59N. Sức căng kéo giảm 50% sau 5 ngày, 100% sau 14 ngày, tan hoàn toàn sau 42 ngày. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA/CE/ ISO.	3	Tép	4.000	
198	Chỉ khâu tiêu nhanh tổng hợp đa sợi bằng polyglactin 910 số 2/0, 90cm, kim tròn đầu cắt 1/2C, 36mm	Chỉ khâu tiêu nhanh tổng hợp đa sợi - Chỉ bằng Polyglactin 910 phủ bọc polygalactin 370 và calcium sterat, số 2/0, dài 90cm - Kim tròn đầu cắt bằng hợp kim Ethalloy dài 36mm 1/2C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA/CE/ISO	3	tép	2.500	
199	Chỉ thép 5, dài 45cm, kim tròn đầu cắt, 1/2C 48mm, không chất kháng khuẩn	Chỉ bằng thép không gỉ, dài 45cm, chịu lực suốt vòng đời, không chất kháng khuẩn (triclosan-Free). - Kim tròn đầu cắt, 48mm, 1/2C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	72	
200	Chỉ thép 5, dài 45cm, kim tròn đầu cắt, 1/2C 48mm	Chỉ bằng thép không gỉ, số 5, dài 45cm - Kim tròn đầu cắt, dài 48mm, 1/2C, phủ silicone, - Tiệt khuẩn, 1 tép/4 sợi - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	324	
201	Chỉ thép điện cực đa sợi số 2/0 dài 60cm, 1 kim tròn đầu tròn 17mm, 1/2C, 1 kim thẳng đầu tam giác 60mm	Chỉ thép điện cực đa sợi, số 2/0, dài 60cm, phủ blue polyethylene - 1 kim tròn đầu tròn dài 17mm, 1/2C, 1 kim thẳng đầu tam giác 60mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	240	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
202	Chỉ thép điện cực đa sợi số 3/0, 60cm, 1 kim tròn 13mm, 1 kim thẳng 51mm	Chỉ thép điện cực đa sợi tạo nhịp nhĩ và thất, kích thích trong và sau mổ tim. - Chỉ 3/0, dài 60cm, áo bao Polyethylene Blue không tích điện trong dịch mô, đa sợi. - Kim nối với máy tạo nhịp hoặc sợi dây nối. - 1 kim tròn 13mm, 1 kim thẳng 51mm, phủ silicone - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	580	
203	Chỉ thép đơn sợi, số 7, dài 60cm, 1 Kim dài 120mm	Chỉ thép đơn sợi số 7, dài 60cm, 1 kim dài 120mm - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Tép	60	
204	Chỉ thép số 1 dài 45cm, kim tròn đầu cắt, 1/2C 37mm	Chỉ thép không gỉ, số 1, dài 45cm - Kim tròn đầu cắt, dài 37mm, 1/2C, phủ silicone, - Tiệt khuẩn, 1 tép/4 sợi - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	72	
205	Chỉ thép số 2 dài 45cm, kim tròn đầu cắt, 1/2C 37mm	Chỉ thép không gỉ, số 2, dài 45cm - Kim tròn đầu cắt, dài 37mm, 1/2C, phủ silicone, - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Tiệt khuẩn, đóng gói thẳng 01 tép 4 sợi,	3	Tép	48	
206	Chỉ thép số 3 dài 45cm, kim tròn đầu cắt, 1/2C 40mm	Chỉ thép không gỉ, số 3, dài 45cm - Kim tròn đầu cắt, dài 40mm, 1/2C, phủ silicone, - Tiệt khuẩn, 1 tép/4 sợi - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	48	
207	Chỉ thép số 4 dài 45cm, 1 kim tròn đầu cắt dài 48mm, 1/2C	Chỉ thép khâu xương ức, số 4 bằng thép không gỉ 316L, dài 45cm, - 1 Kim tròn đầu cắt dài 48mm, 1/2 vòng tròn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA	3	Tép	80	
208	Vật liệu thay thế chỉ khâu	Vật liệu thay thế chỉ khâu dùng khếp miệng vết thương và gia cố lực kéo căng khếp miệng vết thương tương đương như chỉ khâu hoặc kim bấm da. - Băng sợi polyester + Rayon phủ keo Acrylate, không kích ứng - Kích cỡ 12mm x 100mm x 6/ 3mm x 75mm x 5 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Miếng	1.100	
209	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng Glycomer 631 thành phần glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate, đơn sợi, 4/0 dài 15cm, 1 Kim tròn đầu tròn, 17mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu trung bình đơn sợi có gai không cần nút buộc - Chỉ bằng Glycomer 631 thành phần glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate, số 4/0 dài 15cm, - 1 kim tròn dài 17mm 3/8C, loại kim surgical độ đàn hồi cao, được phủ sắc bén, đóng gói dạng vòng giúp tối thiểu nhớ hình - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	240	
210	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng Glyconate, số 2/0, dài 70cm, 1 kim tròn, 1/2C dài 26mm	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp đơn sợi - Chỉ bằng Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) số 2/0, dài 70 cm. Độ bền còn 50% sau 13-14 ngày, tan hoàn toàn 60-90 ngày. - 1 Kim tròn 1/2 C, dài 26mm, phủ silicone - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	tép	1.324	
211	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng Lactomer 9-1, đa sợi số 0, dài 90cm, 1 kim tròn đầu nhọn 1/2C, dài 40mm	Chỉ khâu tiêu trung bình, đa sợi - Chỉ bằng Lactomer 9-1 gồm glycolic và lactide được bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate, đạt lực khô bằng 140%, số 0 dài 90 cm - 1 Kim tròn đầu nhọn, bằng thép không gỉ, dài 40 mm 1/2 C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	tép	1.295	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
212	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng Lactomer Polyglycolide 9-1 đa sợi, 1, dài 90cm. 1 Kim tròn đầu tròn, 40mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng Lactomer 9-1 gồm glycolic và lactide được bao phủ bởi calcium caprolactone và calcium stearoyl lactylate, đạt lực khỏe bằng 140%, số 1 dài 90cm - 1 Kim tròn đầu nhọn, bằng thép không gỉ, dài 40mm 1/2 C, kim được phủ sắc bén - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	4.548	
213	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng Lactomer Polyglycolide 9-1, đa sợi, 2/0 dài 75cm. 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi khâu cơ, đường tiêu hoá, - Chỉ bằng Lactomer Polyglycolide 9-1 2/0 dài 75cm, tan chậm chịu lực 50%/ 21 ngày, tan hoàn toàn 56 - 70 ngày, độ bền kéo chỉ 5.3 cho chỉ 2/0, phủ Glycolide, Caprolactone, Calcium Stearoyl lactylate, đạt sức căng ban đầu 140% tiêu chuẩn USP. - 1 Kim tròn đầu tròn, bằng thép không gỉ, dài 26mm, 1/2C, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Tép	360	
214	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng Lactomer Polyglycolide 9-1, đa sợi, 3/0 dài 75cm. 1 Kim tròn đầu tròn, dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng Lactomer 9-1 gồm glycolic và lactide được bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate, đạt lực khỏe nút buốt ban đầu bằng 140%, số 3/0 dài 75cm - 1 Kim tròn đầu nhọn, bằng thép không gỉ, dài 26mm 1/2C, kim được phủ sắc bén - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Tép	1.512	
215	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, 4/0 dài 45cm, 1 Kim tam giác ngược, dài 16mm,	Chỉ khâu tiêu trung bình tan tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin 910 được bọc bởi 50% Polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate số 4/0 dài 45cm, chịu lực 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. - 1 kim tam giác ngược bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, kim vòng phức hợp 16mm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	4	Tép	276	
216	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, 2/0 dài 70cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin 910, số 2/0 dài 70cm, chịu lực 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, tan hoàn toàn 56 - 70 ngày, được bọc 50% polyglactin 370 + 50% Calcium Stearate, chất kháng khuẩn Irgacare MP - 1 kim tròn đầu tròn, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 26 mm 1/2C. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	3	Tép	3.281	
217	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, 3/0 dài 70cm, 1 Kim tròn đầu tròn, dài 22mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin 910, số 3/0 dài 70cm, chịu lực 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, tan hoàn toàn 56 - 70 ngày, được bọc 50% polyglactin 370 + 50% Calcium Stearate, chất kháng khuẩn Irgacare MP - 1 kim tròn đầu tròn, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone, dài 22 mm 1/2 vòng tròn - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	4	Tép	490	
218	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, 3/0 dài 70cm. 1 Kim tròn đầu tròn, dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin 910, số 3/0 dài 70cm, chịu lực 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, tan hoàn toàn 56 - 70 ngày, được bọc 50% polyglactin 370 + 50% Calcium Stearate, chất kháng khuẩn Irgacare MP - 1 kim tròn đầu tròn, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone, dài 26 mm 1/2C. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/FDA	3	Tép	6.336	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
219	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, 5/0 dài 45cm, 1 Kim tam giác dài 16mm, 3/8C	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin 910 được bọc bởi 50% Polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate, số 5/0 dài 45cm, chịu lực 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. - 1 kim tam giác ngược bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 16mm 3/8C. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	4	Tép	180	
220	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, 6/0 dài 45cm, 1 Kim tam giác ngược, dài 11mm, 3/8C	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate, số 6/0 dài 45cm, Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn 56 - 70 ngày - 1 kim tam giác ngược dài 11mm 3/8C, bằng thép Ethalloy có phủ silicone - Tiết khuẩn - Đạt tiêu chuẩn ISO/CE/ FDA.	4	Tép	180	
221	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, 6/0 dài 45cm, 1 Kim tròn đầu tròn, dài 13mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin 910 được bọc bởi 50% Polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate số 6/0 dài 45cm, chịu lực 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. - 1 kim tròn đầu tròn bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 13 mm 1/2C. - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	4	Tép	24	
222	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, 910 4/0 dài 75cm, 1 Kim tam giác, dài 16mm, 3/8C	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin 910 được bọc bởi 50% Polyglactin 370 và 50% Calcium Stearate số 4/0 dài 75cm, chịu lực 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. - 1 kim tam giác thuận bằng thép Ethalloy dài 16mm 3/8C, phủ silicone - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	4	Tép	240	
223	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, số 1, dài 70cm. 1 Kim tròn đầu tròn dài 31mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin 910, số 1 dài 70cm, chịu lực 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, tan hoàn toàn 56 - 70 ngày, được bọc 50% polyglactin 370 + 50% Calcium Stearate, chất kháng khuẩn Irgacare MP - 1 kim tròn đầu tròn, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone, dài 31 mm 1/2 vòng tròn. - Tiết khuẩn. - Tiêu chuẩn ISO/ FDA.	3	Tép	3.384	
224	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, số 1, dài 90cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 40mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin 910, cỡ chỉ số 1 dài 90cm, chịu lực 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, tan hoàn toàn 56 - 70 ngày, được bọc 50% polyglactin 370 + 50% Calcium Stearate, chất kháng khuẩn Irgacare MP - 1 kim tròn đầu tròn, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến, dài 40 mm 1/2 vòng tròn - Tiết khuẩn. - Tiêu chuẩn ISO/ FDA	3	Tép	3.610	
225	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp đa sợi số 4-0 dài 75cm, kim tròn đầu nhọn, 1/2C, 26mm	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng Lactomer 9-1 gồm glycolide và lactide được bao phủ bởi caprolactone và calcium stearoyl lactylate, số 4/0, dài 75m, - Kim tròn đầu nhọn dài 26mm, 1/2C - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/FDA/CE	3	Tép	1.800	
226	Bộ phận truyền xung động siêu âm tương thích với dao siêu âm	Bộ phận truyền xung động siêu âm tương thích với dao siêu âm cùng hãng - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương thích máy Harmonic hiện có tại bệnh viện	3	Cái	18	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
227	Dao cắt hàn mạch máu lưỡng cực trong mô nội soi, dài 30-40cm, đường kính 5mm	Dao cắt hàn mạch máu lưỡng cực trong mô nội soi, - Chiều dài cán dao 30-40 cm, đường kính 5mm - Có lớp chống dính trên lưỡi dao, đầu cong 20-25 độ - Kích thước mạch máu có thể hàn lên đến 5-> 7mm - Chiều dài mỗi hàn 20-22mm - Chiều dài mỗi cắt < chiều dài mỗi hàn - Độ rộng tổn thương mô mỗi khi hàn: < 3mm - Thời gian hàn, cắt 2-9 giây - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Các bộ phận khác đi kèm: dây nối, dụng cụ cố định lưỡi dao - Tương thích máy Vallevlab FT10 hiện có tại bệnh viện	3	Cái	100	
228	Dao mổ cắt đốt bằng sóng Plasma dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ, cắt u vú, đầu mặt cổ.....	Dao mổ cắt đốt bằng sóng Plasma dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ, cắt u vú, đầu mặt cổ..... Gồm lưỡi cắt và tay dao liền một khối - Lưỡi cắt: hình dẹp, đường kính 3- 4mm, cách điện tối thiểu 90% - Tay dao bằng nhựa, sử dụng một lần, được thiết kế có hai nút cắt và nút đốt thay cho bàn đạp chân. Tay dao có vị trí kết nối với dây hút dịch - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	10	
229	Dao mổ điện lưỡng cực hàn, cắt mô, mạch máu trong mô mở, lưỡi dao cong 40 độ	Dao mổ điện lưỡng cực hàn, cắt mô, mạch máu trong mô mở - Kích thước * Chiều dài lưỡi dao: 20-22mm * Chiều dài cán dao: 20-21cm - Lưỡi dao cong 40 độ, có lớp chống dính trên lưỡi dao - Kích thước mạch máu có thể hàn: tối đa 7mm - Chiều dài mỗi hàn 20 - 21 mm - Chiều dài mỗi cắt < chiều dài mỗi hàn - Độ rộng tổn thương mô mỗi khi hàn: < 3mm - Thời gian hàn, cắt: 2-9 giây - Nhiệt độ khi hàn 80 - 200 - Thời gian an toàn khi chạm mô sau hàn (trở về 60 độ) <80 giây - Mỗi hàn sau cắt chịu được áp lực ít nhất > 300 mmHg - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Các bộ phận khác đi kèm: Dây nối, dụng cụ cố định lưỡi dao - Tương thích máy Vallevlab FT10 hiện có tại bệnh viện	3	Cái	100	
230	Dao mổ siêu âm dùng mổ mở, dài 17cm, lưỡi cong dài 16mm	Dao mổ điện lưỡng cực hàn, cắt mô, mạch máu trong mô mở - Kích thước * Chiều dài lưỡi dao: 20-22mm * Chiều dài cán dao: 20-21cm - Lưỡi dao cong 40 độ, có lớp chống dính trên lưỡi dao - Kích thước mạch máu có thể hàn: tối đa 7mm - Chiều dài mỗi hàn 20 - 21 mm - Chiều dài mỗi cắt < chiều dài mỗi hàn - Độ rộng tổn thương mô mỗi khi hàn: < 3mm - Thời gian hàn, cắt: 2-9 giây - Nhiệt độ khi hàn 80 - 200 - Thời gian an toàn khi chạm mô sau hàn (trở về 60 độ) <80 giây - Mỗi hàn sau cắt chịu được áp lực ít nhất > 300 mmHg - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Các bộ phận khác đi kèm: Dây nối, dụng cụ cố định lưỡi dao - Tương thích máy Vallevlab FT10 hiện có tại bệnh viện	3	Cái	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
231	Dao mổ siêu âm hàn, cắt mô, mạch máu trong mô mỡ, dài 9cm	Dao mổ siêu âm hàn, cắt mô, mạch máu trong mô mỡ, tần số siêu âm ≥ 55000 Hz - Kích thước: * Chiều dài lưỡi dao: 10-18mm * Chiều dài cán dao: 8-10 cm - Có lớp chống dính trên lưỡi dao - Kích thước mạch máu có thể hàn lên đến 5->7mm - Chiều dài mỗi hàn 8-16 mm, chiều dài mỗi cắt nhỏ hơn chiều dài mỗi hàn - Độ rộng tổn thương mô mỗi khi hàn < 3mm - Thời gian hàn, cắt 2-9 giây - Mỗi hàn sau cắt chịu được áp lực ≥ 300 mmHg - Các bộ phận khác đi kèm: Dây nối, dụng cụ cố định lưỡi dao - Công nghệ thích ứng mô - Tương thích với dây dao cùng hãng - Tương thích máy Harmonic hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	125	
232	Dao mổ siêu âm hàn, cắt mô, mạch máu trong mô nội soi, dài 30-40cm	Dao mổ siêu âm hàn, cắt mô, mạch máu trong mô nội soi, tần số siêu âm ≥ 55000 Hz - Kích thước: * Chiều dài lưỡi dao: 10-18mm, cong * Chiều dài cán dao: 30-40 cm, đường kính 5mm - Có lớp chống dính trên lưỡi dao - Kích thước mạch máu có thể hàn lên đến 5->7mm - Chiều dài mỗi hàn 8-16 mm, chiều dài mỗi cắt nhỏ hơn chiều dài mỗi hàn - Độ rộng tổn thương mô mỗi khi hàn < 3mm - Thời gian hàn, cắt 2-9 giây - Mỗi hàn sau cắt chịu được áp lực ≥ 300 mmHg - Các bộ phận khác đi kèm: Dây nối, dụng cụ cố định lưỡi dao - Công nghệ thích ứng mô - Tương thích với dây dao cùng hãng - Tương thích máy Harmonic hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	270	
233	Dao mổ siêu âm phối hợp điện lưỡng cực hàn, cắt mô, mạch máu trong mô nội soi, dài 30-40cm, đường kính 5mm	Dao mổ siêu âm phối hợp điện lưỡng cực hàn, cắt mô, mạch máu trong mô nội soi - Kích thước * Chiều dài lưỡi dao: 10-18mm, * Chiều dài cán dao: 30-40 cm, đường kính: 5mm - Lưỡi dao thiết kế cong, có lớp chống dính trên lưỡi dao - Kích thước mạch máu có thể hàn lên đến 5-> 7mm - Chiều dài mỗi hàn: 8-16 mm - Chiều dài mỗi cắt phải < chiều dài mỗi hàn - Độ rộng tổn thương mô mỗi khi hàn < 3mm - Thời gian hàn, cắt: 2-9 giây - Mỗi hàn sau cắt chịu được áp lực ít nhất > 300 mmHg - Công nghệ thích ứng mô - Các bộ phận khác đi kèm: Dây nối, dụng cụ cố định lưỡi dao - Tương thích hệ thống máy cắt đốt thunderbeat hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hỗ trợ kỹ thuật, lắp đặt	3	Cái	80	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
234	Dao siêu âm hàn, cắt mô, mạch máu trong mổ mở, dài 20cm	Dao siêu âm hàn, cắt mô, mạch máu trong mổ mở, tần số siêu âm 50000-55500 Hz - Chiều dài lưỡi dao: 16-18mm - Lưỡi dao cong - Có lớp chống dính trên lưỡi dao - Kích thước mạch máu có thể hàn: có thể lên đến 7mm - Chiều dài mỗi hàn: 8 -16mm - Chiều dài mỗi cắt phải nhỏ hơn chiều dài mỗi hàn - Độ rộng tổn thương mô mỗi khi hàn: < 3mm (ưu tiên sản phẩm có độ rộng ít hơn) - Công nghệ thích ứng mô - Thời gian hàn + cắt: 2-9 giây (ưu tiên sản phẩm có thời gian ít hơn) - Mỗi hàn sau cắt chịu được áp lực ít nhất > 300 mmHg - Chiều dài cán dao: 20cm - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Dây nối, dụng cụ cố định lưỡi dao - Tiệt khuẩn - Tương thích máy Harmonic hiện có tại bệnh viện	3	Cái	12	
235	Dao siêu âm hàn, cắt mô, mạch máu trong mổ nội soi, lưỡi dao dài	Dao siêu âm hàn, cắt mô, mạch máu trong mổ nội soi, tần số siêu âm 50000-55500Hz - Chiều dài lưỡi dao: 16-18mm - Lưỡi dao cong - Có lớp chống dính trên lưỡi dao - Kích thước mạch máu có thể hàn: có thể lên đến 7mm (ưu tiên kích thước lớn hơn) - Chiều dài mỗi hàn: 8-16 mm - Chiều dài mỗi cắt phải nhỏ hơn chiều dài mỗi hàn - Độ rộng tổn thương mô mỗi khi hàn: < 3mm (ưu tiên sản phẩm có độ rộng ít hơn) - Công nghệ thích ứng mô - Thời gian hàn + cắt: 2-9 giây (ưu tiên sản phẩm có thời gian ít hơn) - Mỗi hàn sau cắt chịu được áp lực ít nhất > 300 mmHg - Chiều dài cán dao: 30-40 cm, đường kính: 5mm - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Dây nối, dụng cụ cố định lưỡi dao - Tiệt khuẩn - Tương thích máy Harmonic hiện có tại bệnh viện	3	Cái	50	
236	Dao siêu âm không dây hàn, cắt mô, mạch máu dùng trong mổ nội soi, đường kính 5mm, dài 30-40cm	Dao siêu âm không dây hàn, cắt mô, mạch máu dùng trong mổ nội soi, tần số ≥ 55000 Hz - Chiều dài cán dao: 30-40 cm, đường kính: 5mm - Lưỡi dao thiết kế cong, có lớp chống dính trên lưỡi dao - Kích thước mạch máu có thể hàn: tối đa 7mm - Chiều dài mỗi hàn: 0,5 -1,5cm - Chiều dài mỗi cắt phải < chiều dài mỗi hàn - Độ rộng tổn thương mô mỗi khi hàn: < 3mm - Thời gian hàn, cắt: 2-9 giây - Thời gian an toàn khi chạm mô sau hàn trở về 60 độ: < 80 giây - Mỗi hàn sau cắt chịu được áp lực ít nhất > 300 mmHg - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương thích máy tại bệnh viện - Hỗ trợ kỹ thuật lắp đặt	3	Cái	20	
237	Đầu dao 23kHz dùng trong mổ mở phẫu thuật tổng quát, đường kính 1.98mm, dài 7.89cm	Đầu dao 23kHz dùng trong mổ mở phẫu thuật tổng quát - Đầu dao là hợp kim titanium - Đầu dao đường kính 1.98mm, dài 7.98cm. Biên độ dao động 287 đến 355 micrometers tương ứng với 10 chế độ trên máy chính. - Trọng lượng 3.54g. Có cáp thông tắc đầu mũi dao - Tiệt khuẩn Tương thích với máy Cusa excel hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Cái	80	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
238	Đầu dao 23kHz dùng trong mổ mở, đường kính 2.64mm, dài 7.95cm	Đầu dao 23kHz dùng trong mổ mở phẫu thuật tổng quát - Đầu dao là hợp kim titanium - Đầu dao đường kính 2.64mm dài 7.95cm. Biên độ dao động 254 đến 307 micrometers tương ứng với 10 chế độ trên máy chính. - Trọng lượng 3.84g. Có cáp thông tắc đầu mũi dao - Tiết khuẩn - Tương thích với máy Cusa excel hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Cái	10	
239	Đầu dao 36khz, đường kính 1.14mm, dài 11.49cm	Đầu dao 36kHz, là đầu mũi dao dành cho mô canxi hoá, phẫu thuật thần kinh - Đầu dao là hợp kim titanium - Đường kính 1.14mm, dài 11.49cm. Biên độ dao động 117 đến 135micrometers tương ứng với 10 chế độ trên máy chính. - Trọng lượng 9.55 g, có cáp thông tắc đầu mũi dao - Tiết khuẩn - Tương thích máy Cusa Excel hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Cái	2	
240	Đầu dao 36kHz, đường kính 1.57mm, dài 12.15cm	Đầu dao 36kHz, là đầu mũi dao micro cong kéo dài cho phẫu thuật thần kinh, - Đầu dao là hợp kim titanium - Đường kính 1.57 mm, dài 12.15 cm. Biên độ dao động 175 -> 193micrometers tương ứng với 10 chế độ trên máy chính. - Trọng lượng 7.5 g, có cáp thông tắc đầu mũi dao - Tiết khuẩn - Tương thích máy Cusa Excel hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	8	
241	Đầu dao 36khz, đường kính 1.98mm, dài 4.57cm	Đầu dao 36kHz cỡ chuẩn dùng cho phẫu thuật thần kinh - Đầu dao là hợp kim titanium. - Đường kính 1.98mm, dài 4.57cm. Biên độ dao động 137 đến 155 micrometers tương ứng với 10 chế độ trên máy chính. - Trọng lượng 1.31g, có cáp thông tắc đầu mũi dao - Tiết khuẩn - Tương thích máy Cusa Excel hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Cái	8	
242	Đầu dao nội soi ổ bụng 23kHz, đường kính 1.98mm, dài 30.14cm	Đầu dao nội soi ổ bụng 23kHz dùng cho phẫu thuật tổng quát - Đầu dao là hợp kim titanium - Đầu dao dài 30.14cm, đường kính đầu dao 1.98mm. - Kèm 6 đầu phun dịch. - Tương thích máy Cusa excel hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Cái	60	
243	Đầu kim đốt Laser phẫu thuật thanh quản dùng cho máy Laser CO2	Đầu kim đốt Laser phẫu thuật thanh quản - Dài: 240mm . - Chất liệu: hợp kim kim loại. - Đầu cắt vát hình vỏ sò, chuôi nhỏ có vạch giới hạn thích hợp với tay gắn handpiece nối sợi fiber. - Uốn cong được đến góc tối đa 50 độ. - Tương thích với máy Laser CO2	3	Cái	10	
244	Dây dao siêu âm màu xanh tương thích với dao siêu âm	Dây dao siêu âm màu xanh tương thích với dao siêu âm cùng hãng - Tiết khuẩn - Tương thích máy Harmonic hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	18	
245	Điện cực đơn cực hình vòng, dài 140mm, đường kính 20mm	Điện cực đơn cực hình vòng, mũi thẳng - Kích thước: chiều dài 140mm, đường kính của trục gắn vào tay dao là 2.4mm, đường kính đầu dao 20mm - Tương thích dùng cho máy cắt đốt điện Vio 300, tải điện tối đa cho phép 1500V - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	100	
246	Kẹp lưỡng cực không dính, dài 22 cm, đường kính đầu tip 0.7mm	Kẹp lưỡng cực đốt cầm máu - Chiều dài: 22 cm - Đầu tip đốt không dính - Đường kính đầu tip 0.7mm - Cán cong - Chuẩn kết nối kẹp tương thích với mọi dây nối và máy cắt đốt - Thiết kế cấu trúc vi mô trong đầu tip - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	30	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
247	Tay dao cắt đốt đơn cực 3 chấu	Tay dao cắt đốt đơn cực 3 chấu, sử dụng 1 lần - Đầu đốt bằng thép không gỉ, tay cầm bằng nhựa - Đường kính 2.36mm, đầu dao hình kiếm, dây nối dài 3m - Tiệt khuẩn - Tương thích với kết nối 3 chân monolar của các loại máy ValleyLab, Erbe hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	6	Cái	29.070	
248	Tay dao cắt, đốt hình kiếm	Tay dao cắt, đốt hình kiếm, sử dụng 1 lần - Đầu dao dài 35mm, dây dài 3m - Tay dao 3 nút bấm, có nút điều chỉnh độ dài đầu dao, có màng lọc khí, tự động nhận diện dụng cụ khi cắm vào máy, điện áp đỉnh tối đa 4.3 kVp - Tiệt khuẩn - Tương thích máy Erbe APC2/APC3 hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Cái	12	
249	Dây cưa các loại dùng trong phẫu thuật	Dây cưa các loại dùng trong phẫu thuật - Chất liệu thép không gỉ - Cấu tạo: lưỡi hình răng cưa, dây từ 0.3 -> 0.6mm, độ sâu của cạnh lưỡi cắt từ 12 -> 39mm - Tương thích tay cưa tịnh tiến, gấp góc dùng với máy khoan model IPC sử dụng tại viện - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Cái	39	
250	Lưỡi cắt dùng trong phẫu thuật thanh quản	Lưỡi cắt dùng trong phẫu thuật thanh quản - Chất liệu thép không gỉ - Đầu cắt tù, không răng rưa, cong 15 độ - Lưỡi cắt cong kép - Đường kính 2.9mm, 3.5mm, 4.0mm; chiều dài lưỡi cắt: 18-27.5cm - Tốc độ hoạt động: 60 - 500 vòng/phút - Tương thích với máy khoan model IPC sử dụng tại viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	5	
251	Mạch máu nhân tạo bằng Polytetrafluoroethylene, đường kính 6 -> 8 mm, dài 40 -> 60 cm	Mạch máu nhân tạo loại thẳng thay thế các mạch máu bị hư hại, các mạch máu bị tắc nghẽn hoặc bắc cầu nối động tĩnh mạch, - Chất liệu: Polytetrafluoroethylene dạng bột (ePTFE) - Kích thước: dài 50cm, đường kính 6/7/8mm, dây thành mạch 0,63mm - Đặc điểm: không có vòng xoắn - Sức chịu kéo chỉ khâu tối thiểu 300 grams. - Sức chịu nén trung bình tối thiểu: 218 +/- 31 psi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	5	
252	Mạch máu nhân tạo loại chữ Y bằng polyester, dài 40 cm	Mạch máu nhân tạo loại chữ Y điều trị bắc cầu động mạch chủ, ngoại biên. - Chất liệu bằng polyester, - Kích cỡ: đường kính 12 x 6 mm, 14 x 7 mm, 16 x 8 mm, 18 x 9 mm, 20 x 10 mm, 22 x 11 mm, 24 x 12 mm; chiều dài 40cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Cái	50	
253	Mạch máu nhân tạo loại thẳng bằng polyester, có tráng bạc kháng khuẩn, đường kính 6, 7, 8 mm dài 60cm	Mạch máu nhân tạo loại thẳng điều trị bắc cầu động mạch ngoại biên. - Chất liệu: bằng polyester có tráng bạc kháng khuẩn - Đường kính 6, 7, 8 mm; dài 60cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Cái	5	
254	Mạch máu nhân tạo loại thẳng bằng polyester, có tráng bạc kháng khuẩn, đường kính 6, 7, 8 mm, dài 90 cm	Mạch máu nhân tạo loại thẳng điều trị bắc cầu động mạch ngoại biên. - Chất liệu: bằng polyester có tráng bạc kháng khuẩn - Thiết kế có vòng xoắn chống gấp, đè nén. - Đường kính 6, 7, 8 mm; chiều dài 90cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	10	
255	Mạch máu nhân tạo loại thẳng bằng polyester, có tráng bạc kháng khuẩn, đường kính 8 -> 20mm dài 30cm	Mạch máu nhân tạo loại thẳng điều trị bắc cầu động mạch chủ. - Chất liệu: bằng polyester có tráng bạc kháng khuẩn - Đường kính 8-> 20mm; dài 30cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	2	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
256	Van dẫn lưu khí	Van dẫn lưu khí - Thành phần gồm 1 đoạn ống cao su đặt trong 1 ống plastic, tích hợp cố định 1 tiếp hợp catheter dẫn lưu đa bậc và 1 van lọc khí. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Bộ	5	
257	Stent đại trực tràng, cỡ 10Fr, dài 270cm	Stent đại trực tràng dùng trong trường hợp u, hẹp đại trực tràng lành tính, ác tính, hoặc thông tắc trước khi phẫu thuật - Chất liệu nitinol tự bung, không có vỏ bao. - Đường kính thân / đường kính 1 đầu stent: 22/27mm, dài 9cm, 12cm - Stent thiết kế đặc biệt 1 đầu loe 1 đầu dây đan tròn chống di lệch, chống tổn thương - Đường kính / chiều dài bộ đặt stent: 10Fr / 270cm, chiều dài sử dụng 230cm, dây dẫn tương thích 0.035" - Bộ đặt stent có 3 điểm: 1 điểm báo hiệu giới hạn cuối của stent và bộ đặt, 2 điểm trên phần trên của tay đặt báo hiệu giới hạn cuối có thể thu hồi stent đã bung đến 70%. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương thích với tất cả các ống soi	3	Cái	6	
258	Stent kim loại dẫn lưu mật ra dạ dày, dẫn lưu đường mật, đường kính 10mm, dài 60 đến 120 mm	Stent kim loại dẫn lưu mật ra dạ dày, dẫn lưu đường mật sử dụng trong trường hợp u nhú Vater dưới nội soi siêu âm. - Chất liệu Nitinol, tự bung. - Đường kính thân stent: 10mm - Đường kính đầu stent loe: 16mm (có cover) - Chiều dài từ 60 -> 120mm. - Đường kính bộ đặt 8.5Fr, dài 1800mm - Phần stent nằm bên trong đường mật không cover 1/3 tổng chiều dài stent giúp bám chắc hơn vào đường mật và 2/3 chiều dài còn lại và đầu stent cover giúp di chuyển được. Có dây kéo (lasso) - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Cái	2	
259	Stent kim loại dẫn lưu nang giả tụy bằng nitinol, đường kính stent 14mm	Stent kim loại dẫn lưu nang giả tụy - Chất liệu Nitinol, tự bung, có vỏ bao toàn phần 100% silicone, có dây kéo. - Đường kính stent/ đầu stent loe: 14/26mm. - Chiều dài stent đoạn sử dụng/toàn bộ: 20/30mm. - Đường kính bộ đặt 10.5Fr, chiều dài 1800mm. - Stent có điểm vàng báo hiệu đầu stent sẽ ở thành dạ dày và điểm đen báo hiệu đầu stent sẽ ở thành khối nang. - Bộ đặt có điểm vàng cân quang báo hiệu đoạn đầu và cuối của stent. - Tay cầm có khóa an toàn chống tuột hoặc di chuyển stent. - Phía đoạn trên tay cầm có điểm màu đỏ báo hiệu điểm giới hạn khi bung stent có thể thu hồi lại, điểm màu đen báo hiệu đã bung hết stent. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương thích với tất cả các ống soi	6	Cái	2	
260	Stent kim loại đường mật bằng nitinol qua ống soi ERCP, đường kính 10mm, dài 4/6/8cm	Stent kim loại đường mật dùng trong trường hợp u, hẹp đường mật lành tính, ác tính. - Chất liệu nitinol tự bung. - Đường kính stent: 10mm, dài 4/ 6/ 8cm - Chiều dài dụng cụ: - Đường kính bộ đặt stent: 8Fr, tương thích dây dẫn 0.035" - Stent không có vỏ bao hoặc có vỏ bao, bán phần 2 đầu không có vỏ bao, đầu stent hơi loe, có thể thu hồi stent sau 12 tháng, cân quang 100% dưới C-arm, an toàn dưới MR có điều kiện ASTM F2503 - Bộ đặt stent có 3 điểm vàng: 1 điểm báo hiệu giới hạn cuối của stent và bộ đặt, 2 điểm trên phần trên của tay đặt báo hiệu giới hạn cuối có thể thu hồi stent đã bung đến 80%. - Tiết khuẩn - Tương thích với tất cả các ống soi ERCP - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	30	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
261	Stent kim loại đường mật có màng bọc 1 phần	Stent kim loại đường mật - Chất liệu Platinol, có hoặc không màng bọc permalume phủ bên ngoài stent - Kích thước: * Chiều dài stent kim loại: 6cm, 8cm, 10cm * Đường kính stent sau khi bung hoàn toàn: 8-10mm * Chiều dài dụng cụ: 60-80cm, đường kính catheter: 8-10 Fr. - Thiết kế 2 đầu stent có nhiều vòng nhỏ và loe giảm chấn thương và chống di lệch stent, cấu trúc ô đóng, thiết kế bên chống xẹp và tăng ổn định, stent có thể thu gọn để tái định vị vị trí khi trong quá trình bung stent 60-80% - Có 3-4 điểm cân quang trên catheter (đầu - giữa - đuôi stent) - Tương thích với dây dẫn 0.035" - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	20	
262	Stent kim loại đường mật không có màng bọc	Stent kim loại đường mật - Chất liệu bằng Nitinol, có màng bọc bằng silicone có nhiều lỗ trên màng bọc - Kích thước * Chiều dài stent kim loại: 40-120mm * Đường kính stent sau khi bung hoàn toàn: 8-10mm * Chiều dài dụng cụ: 60-180cm, đường kính catheter: 8-10 Fr. - Thiết kế 2 đầu stent có nhiều vòng nhỏ và loe giảm chấn thương và chống di lệch stent, cấu trúc ô đóng, thiết kế bên chống xẹp và tăng ổn định, stent có thể thu gọn để tái định vị vị trí khi bung stent 60-80% - Có 3-4 điểm cân quang trên catheter (đầu - giữa - đuôi stent) - Tương thích dây dẫn 0.035" - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	30	
263	Stent tá tràng, cỡ 10Fr, dài 270cm	Stent tá tràng dùng trong trường hợp u, hẹp tá tràng lành tính, ác tính. - Chất liệu nitinol tự bung, không có vỏ bao - Đường kính thân / đường kính 1 đầu stent: 22/27mm, dài 12cm. - Stent thiết kế đặc biệt 1 đầu loe 1 đầu dây đan tròn - Đường kính / chiều dài bộ đặt stent: 10Fr / 270cm , chiều dài sử dụng 230cm, dây dẫn tương thích 0.035" - Bộ đặt stent có 3 điểm: 1 điểm báo hiệu giới hạn cuối của stent và bộ đặt, 2 điểm trên phần trên của tay đặt báo hiệu giới hạn cuối có thể thu hồi stent đã bung đến 70%. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương thích với tất cả các ống soi	3	Cái	3	
264	Stent thực quản	Stent thực quản dùng trong trường hợp u, hẹp thực quản lành tính, ác tính. - Chất liệu nitinol tự bung, có vỏ bao phần thân, 2 đầu không có vỏ bao. Có dây rút thu hồi stent đến 8 tuần. - Đường kính thân / đường kính 2 đầu stent: 18/23mm, 23/28mm, dài 10 cm, 12cm. Stent có 4 marker cân quang, - Đường kính / chiều dài bộ đặt stent: 18.5Fr / 120cm . - Bộ đặt stent có 3 điểm: 1 điểm báo hiệu giới hạn cuối của stent và bộ đặt, 2 điểm trên phần trên của tay đặt báo hiệu giới hạn cuối có thể thu hồi stent đã bung đến 70%. - An toàn dưới MR có điều kiện ASTM F2503 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương thích với tất cả các ống soi	3	Cái	6	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
265	Stent thực quản, có van chống trào ngược	Stent thực quản nông các vị trí bị hẹp, phù nề thực quản, điều trị rò thực quản sau mổ, stent có van chống trào ngược - Chất liệu Niken - Titan - Nititnol, điểm đánh dấu bằng hợp kim Platin - iridium, phủ bên ngoài bằng màng Silicon. Vòng thu hồi stent bằng thép không gỉ - Thiết kế vòng neo 02 chiều đặc biệt chống di lệch stent. có van chống trào ngược dịch dạ dày. - Có 3 điểm đánh dấu cân quang. - Thiết kế vỏ đầu bộ đặc dạng 2 nửa olive giúp thu hồi bộ đặt dễ dàng sau khi đặt stent, không bị vướng vào stent. - Đường kính đầu/ thân/ đuôi stent (mm): 25/20/24, 25/18/25, dài Stent 85/ 110/ 135/ 150cm. - Đường kính bộ đặt Stent: 18Fr/28Fr, 16Fr/22Fr. Chiều dài độ đặt Stent: 75cm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	2	
266	Stent tụy bằng teflon, cỡ 5-> 11.5Fr	Stent tụy bằng Teflon, có cân quang - Thiết kế hình dạng cong hoặc gấp góc, có ống định vị - Đường kính 5Fr; 7Fr; 8.5Fr; 10Fr; 11.5Fr - Chiều dài: 5 - >15cm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	5	
267	Thủy tinh thể nhân tạo cứng, một mảnh	Thủy tinh thể nhân tạo cứng, một mảnh - Chất liệu Poly methyl methacrylate (PMMA), màu càng trắng (trong suốt) - Kích thước: * Chiều dài thủy tinh thể: 12,5 mm * Đường kính thủy tinh thể 7,0 mm - Thông số kỹ thuật * Chỉ số khúc xạ n: 1,49 * Hằng số A: 118,8 * Góc càng 5 độ, Càng chữ C biến đổi, có 2 lỗ * Dây diop: +4,0 D đến +34,0 D - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	4	
268	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, chỉ số khúc xạ < 1.5	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh - Chất liệu Acrylic không ngâm nước sắc sai thấp. - Thiết kế 3 điểm cố định túi bao; bờ sau vuông liên tục 360 độ, được xử lý mờ chống chói; - Chỉ số khúc xạ (n) < 1.5. - Càng chữ C, đường kính phần quang học 6mm; chiều dài tổng 13mm; - Dây Diop: +6.0D -> +30.0D - Dùng kèm Injector kiểu xoay. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	50	
269	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đa tiêu, đặt qua vết mổ 1.8mm	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh đa tiêu dạng phiến được lắp sẵn trong cartridge - Chất liệu Acrylic - Công suất cộng thêm cho nhìn gần +3,33D, nhìn trung gian +1,66D. vòng khúc xạ và nhiều xạ được thiết kế trên bề mặt trước optic. - Thiết kế chống tia UV, rìa vuông kết hợp vòng chống đục bao sau 360 độ làm tăng khả năng chống đục bao sau gấp hai lần. Đặt qua vết mổ nhỏ 1.8mm. - Đường kính optic 6mm, chiều dài 11mm. - Dải công suất từ +0.0D -> +32.0D - Hằng số A: 118.6. - Chỉ số khúc xạ n là 1.46. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tiết khuẩn	3	Cái	20	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
270	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đa tiêu, điều chỉnh lão thị	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đa tiêu, điều chỉnh lão thị - Chất liệu Acrylic không ngấm nước, lọc ánh sáng tím, sắc sai thấp với số ABBE =55, mặt sau thấu kính nhiễu xạ 15 vòng, mặt trước phi cầu điều chỉnh cầu sai về gần zero; - Kết hợp thiết kế kéo dài tiêu cự, thiết kế 3 điểm cố định; bờ sau vuông liên tục 360 độ, được xử lý mờ chống chói; cang chữ C; góc cang 0 độ; - Chỉ số khúc xạ < 1.5; dải công suất từ +5D -> +34D; được đặt qua vết mổ 2.2mm; dùng kèm Injector kiểu xoay - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	10	
271	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, điều chỉnh loạn thị	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, điều chỉnh loạn thị - Chất liệu Acrylic Hydrophobic; - Thiết kế 3 điểm cố định túi bao; bờ sau vuông liên tục 360 độ, được xử lý mờ chống chói; - Thiết kế phi cầu - Dãy công suất +5.0D -> +34.0D; - Công suất điều chỉnh loạn thị: 1.5D; 2.25D; 3.00D; 3.75D; 4.5D; 5.25D; 6.00D; 7.00D; 8.00D; - Chỉ số khúc xạ (n) <1.5; dùng với Injector kiểu xoay. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	20	
272	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu, dạng phi cầu - Chất liệu Acrylic ngấm nước 25% với bề mặt không ngấm nước, cầu sai trung tính - Thiết kế hình phiến 4 điểm tựa Z-Haptic có lỗ và đặt qua vết mổ nhỏ 2.2 mm. Góc Haptic 0 độ. - Đường kính 6mm, chiều dài 11mm. - Chỉ số Abbe 58. - Hằng số A là 118.3. Độ sâu tiền phòng ACD là 5.14. - Dải công suất từ -10D -> +42D - Kèm cartridge + injector dùng một lần - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	150	
273	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu, chỉ số khúc xạ 1.55	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu - Chất liệu: Acrylic kỵ nước, 0.04% chromophore, màu vàng - Kích thước: * Chiều dài thủy tinh thể: 13.0 mm * Đường kính optic 6.0 mm, phi cầu, bờ vuông - Thiết kế: * Càng và optic được liền một mảnh cùng chất liệu * Lọc tia cực tím, lọc ánh sáng xanh bước sóng từ 400 - 475 nm * Chỉ số khúc xạ (n): 1.55 * Càng chữ L biến đổi cải tiến, góc cang 0 độ * Đặt qua vết mổ ≥ 2.2 mm, kèm cartridge * Dãy Diop: +6.0 D -> +30.0 D - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	50	
274	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, phi cầu	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, dạng phi cầu - Chất liệu Acrylic không ngấm nước, sắc sai thấp, thấu kính phi cầu điều chỉnh cầu sai về gần zero; bờ sau vuông 360 độ liên tục, được xử lý mờ chống chói. - Thiết kế 3 điểm cố định túi bao. - Chỉ số khúc xạ < 1.5. - Càng chữ C; đường kính thấu kính 6mm, chiều dài tổng 13mm - Dãy Diop +5.0D -> +34.0D; được đặt qua vết mổ 2.2mm - Dùng kèm Injector kiểu xoay. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	250	
275	Xương con thay thế xương bàn đạp	Xương con thay thế xương bàn đạp - Chất liệu nhựa flo - Chiều dài 4.5mm, 6mm - Đường kính trong vòng lặp: 0.6mm; 0.8mm - Đường kính trục: 0.6mm - Thiết kế hình vòng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
276	Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn mổ bằng polypropylene, ngang > 7cm	- Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn mổ mở - Chất liệu polypropylene (PP) - Kích thước ngang > 7cm, dọc 10-15cm - Trọng lượng 35-70 g/m² - Kích thước lỗ: 1-3mm, - Khả năng chịu lực: $\geq 16\text{N/cm}$, - Độ đàn hồi: > 20% - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	10	
277	Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn mổ bằng polyvinylidene fluoride, ngang > 7cm	- Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn mổ mở - Chất liệu polyvinylidene fluoride - Kích thước ngang > 7cm, dọc 10-15cm - Khả năng chịu lực: $\geq 16\text{N/cm}$ - Lỗ hiệu quả > 60% - Độ đàn hồi: > 20% - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	20	
278	Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn mổ bằng polyvinylidene fluoride, ngang 5-7cm	- Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn mổ mở - Chất liệu polyvinylidene fluoride - Kích thước ngang 5-7cm, dọc 10-15cm - Khả năng chịu lực: $\geq 16\text{N/cm}$ - Lỗ hiệu quả > 60% - Độ đàn hồi: > 20% - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	35	
279	Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi bằng polyester, trái, phải, có gai	- Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi, trái, phải - Chất liệu: polyester - Kích thước ít nhất 10x15cm - Khả năng chịu lực ít nhất 16N/cm. - Độ đàn hồi > 20% - Độ nặng 70-140 g/m², thay đổi theo thời gian sau khi sử dụng - Kiểu dệt: lưới (woven) hoặc đan (warp knitted) - Có gai làm bằng chất liệu có thể tan - Có khả năng tự cố định - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tiêu chuẩn đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi - Tiệt khuẩn	3	Miếng	30	
280	Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi, bằng polyvinylidene fluoride	- Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) - Kích thước: ngang 10-12cm, dọc 13-15cm - Lỗ hiệu quả > 40% - Khả năng chịu lực: $\geq 16\text{N/cm}$, - Độ đàn hồi: > 20% - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	50	
281	Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi, bằng polyvinylidene fluoride, định hình 3D	- Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) - Kích thước: ngang 10-12cm, dọc 13-15cm - Lỗ hiệu quả: > 60% - Khả năng chịu lực: $\geq 16\text{N/cm}$, - Độ đàn hồi: > 20% - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Định hình lưới 3D - Đường kẻ định hình không gian: có - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	60	

Mead

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
282	Lưới dùng trong điều trị thoát vị hoành bằng polyvinylidene fluoride cỡ 7x12cm	Lưới điều trị thoát vị hoành - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) - Kích thước 7cm x 12cm - Lỗ hiệu quả >60% - Khả năng chịu lực: $\geq 32\text{N/cm}$. - Độ đàn hồi: > 10% - Kiểu dệt: lưới hoặc đan, thiết kế mặt lưới tiếp xúc thực quản mềm mại, hạn chế ăn mòn - Chống dính: 1 mặt hoặc 2 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	20	
283	Lưới dùng trong điều trị thoát vị hoành bằng polyvinylidene fluoride cỡ 8x13cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị hoành - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) - Kích thước 8x13cm - Lỗ hiệu quả >60% - Khả năng chịu lực: $\geq 32\text{N/cm}$. - Độ đàn hồi: > 10% - Kiểu dệt: lưới hoặc đan, thiết kế mặt lưới tiếp xúc thực quản mềm mại, hạn chế ăn mòn - Chống dính: 1 mặt hoặc 2 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	5	
284	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyester, chống dính, 10x15cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng, co giãn đa chiều - Chất liệu bằng polypropylene đơn sợi, dệt 2D, - Kích thước lỗ 1.5mm x 1.5mm, - Trọng lượng nhẹ 38g/m ² , - Kích thước 10 x 15 cm, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/FDA	3	Miếng	10	
285	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyester, chống dính, 15x15cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng, co giãn đa chiều - Chất liệu bằng polypropylene đơn sợi, dệt 2D, - Kích thước lỗ 1.5mm x 1.5mm, - Trọng lượng nhẹ 38g/m ² , - Kích thước 15 x 15 cm, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/FDA	3	Miếng	10	
286	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyester, chống dính, 20x15cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyester - Kích thước 15x20cm - Trọng lượng 70-140 g/m ² - Khả năng chịu lực: $\geq 32\text{N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{N/cm}$ theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: > 20% - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Chống dính: 1 mặt hoặc 2 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	12	
287	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyester, chống dính, 20x25cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyester - Kích thước 20x25cm - Trọng lượng 70-140 g/m ² - Khả năng chịu lực: $\geq 32\text{N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{N/cm}$ theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: > 20% - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Chống dính: 1 mặt hoặc 2 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
288	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyester, chống dính, 20x30cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyester - Kích thước 20x30cm - Trọng lượng 70-140 g/m ² - Khả năng chịu lực: $\geq 32\text{N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{N/cm}$ theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: $> 20\%$ - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Chống dính: 1 mặt hoặc 2 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	10	
289	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polypropylene, 10x15cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polypropylene (PP) - Kích thước: 10x15cm - Trọng lượng: 70-140 g/m ² - Kích thước lỗ: 1-3mm - Khả năng chịu lực: $\geq 32\text{N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{N/cm}$ theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: $> 20\%$ - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	20	
290	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polypropylene, 30x30cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polypropylene (PP) - Kích thước: 30x30cm - Trọng lượng: 70-140 g/m ² - Kích thước lỗ: 1-3mm - Khả năng chịu lực: $\geq 32\text{N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{N/cm}$ theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: $> 20\%$ - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Đóng gói: riêng rẽ, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	15	
291	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride + polypropylene, chống dính, 15x20cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu: polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Kích thước 15x20cm - Lỗ hiệu quả: $> 40\%$ - Khả năng chịu lực: $\geq 32\text{N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{N/cm}$ theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: $> 20\%$ - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Chống dính 1 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	10	
292	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride + polypropylene, chống dính, 20x25cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu: polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Kích thước 20x25cm - Lỗ hiệu quả: $> 40\%$ - Khả năng chịu lực: $\geq 32\text{N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{N/cm}$ theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: $> 20\%$ - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Chống dính 1 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	10	

MW

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
293	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride + polypropylene, chống dính, 20x30cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu: polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Kích thước 20x30cm - Lỗ hiệu quả: > 40% - Khả năng chịu lực: $\geq 32\text{N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{N/cm}$ theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: > 20% - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Chống dính 1 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	10	
294	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride + polypropylene, chống dính, hình tròn đường kính 10-12cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Hình tròn, đường kính 10-12cm - Lỗ hiệu quả: > 40% - Khả năng chịu lực: $\geq 32\text{N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{N/cm}$ theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: > 20% - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Chống dính 1 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	10	
295	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride, 15x25cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) - Kích thước: 15x25cm - Lỗ hiệu quả > 60% - Khả năng chịu lực: $\geq 32\text{N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{N/cm}$ theo chiều ngang - Độ đàn hồi: > 20% - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	20	
296	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polyvinylidene fluoride, 20x30cm	Lưới dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) - Kích thước: 20x30cm - Lỗ hiệu quả > 60% - Khả năng chịu lực: $\geq 32\text{N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{N/cm}$ theo chiều ngang - Độ đàn hồi: > 20% - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	2	
297	Lưới nặng dùng trong điều trị thoát vị bẹn mô nội soi, bằng polypropylene, định hình lưới 3D, trái, phải	Lưới nặng dùng trong điều trị thoát vị bẹn mô nội soi - Chất liệu polypropylene (PP) - Kích thước: ngang 10-12cm, dọc $\geq 15\text{cm}$ - Trọng lượng 70- 140g/m ² - Kích thước lỗ 1-3mm - Khả năng chịu lực $\geq 16\text{N/cm}$, - Độ đàn hồi: > 20% - Kiểu dệt chéo - Có định hình lưới 3D - Phân chia trái, phải riêng biệt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	30	
298	Lưới nặng dùng trong điều trị thoát vị vùng bẹn mô nội soi, bằng polypropylene	Lưới dùng trong điều trị thoát vị vùng bẹn mô nội soi - Chất liệu polypropylene (PP) - Kích thước ngang 10-15cm, dọc 13-15cm - Trọng lượng 70-140 g/m ² - Khả năng chịu lực: $\geq 16\text{N/cm}$, - Độ đàn hồi: > 20% - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Có đường kẻ định hình không gian - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
299	Lưới nhẹ dùng trong điều trị thoát vị bẹn mô nội soi, bằng polypropylene, định hình lưới 3D, trái, phải	- Lưới nhẹ dùng trong điều trị thoát vị bẹn mô nội soi - Chất liệu polypropylene (PP) - Kích thước: ngang 10-12cm, dọc ≥ 15cm - Trọng lượng 35-70 g/m² - Kích thước lỗ 1-3mm - Khả năng chịu lực ≥ 16N/cm, - Độ đàn hồi: $> 20\%$ - Kiểu dệt chéo - Có định hình lưới 3D - Phân chia trái, phải riêng biệt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	60	
300	Lưới nhẹ dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polypropylene, chống dính, hình eclip, 15 x 20 cm	- Lưới nhẹ dùng trong điều trị thoát vị thành bụng, hình eclip - Chất liệu polypropylene (PP) - Kích thước: ngang 15-18cm, dọc 20-22 cm - Trọng lượng 35-70g/m² - Kích thước lỗ: 1-3mm - Khả năng chịu lực: ≥ 32N/cm theo chiều dọc, ≥ 22N/cm theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: $> 20\%$ - Kiểu dệt chéo - Chống dính: 1 mặt hoặc 2 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	10	
301	Lưới nhẹ dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polypropylene, chống dính, hình eclip, 20 x 25 cm	- Lưới nhẹ dùng trong điều trị thoát vị thành bụng, hình eclip - Chất liệu polypropylene (PP) - Kích thước 20 x 25 cm - Trọng lượng 35-70g/m² - Kích thước lỗ: 1-3mm - Khả năng chịu lực: ≥ 32N/cm theo chiều dọc, ≥ 22N/cm theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: $> 20\%$ - Kiểu dệt chéo - Chống dính: 1 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	10	
302	Lưới nhẹ dùng trong điều trị thoát vị thành bụng bằng polypropylene, chống dính, hình eclip, 25 x 30 cm	- Lưới nhẹ dùng trong điều trị thoát vị thành bụng, hình eclip - Chất liệu polypropylene (PP) - Kích thước : ngang 22-25cm, dọc 30-35 cm - Trọng lượng 35-70g/m² - Kích thước lỗ: 1-3mm - Khả năng chịu lực: ≥ 32N/cm theo chiều dọc, ≥ 22N/cm theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: $> 20\%$ - Kiểu dệt chéo - Chống dính: 1 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	2	
303	Lưới nhẹ dùng trong điều trị thoát vị vùng bẹn mô mỡ, bằng polypropylene	- Lưới nhẹ dùng trong điều trị thoát vị vùng bẹn mô mỡ - Chất liệu polypropylene - Kích thước: ngang 5-7cm, dọc 10-15cm - Trọng lượng 35-70 g/m² - Kích thước lỗ 1-3mm, - Khả năng chịu lực: ít nhất 16N/cm, - Độ đàn hồi: $> 20\%$ - Kiểu dệt: lưới hoặc đan - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	170	

Wan

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
304	Lưới nhẹ dùng trong điều trị thoát vị vùng bẹn mô nội soi, bằng polypropylene, định hình 3D	Lưới nhẹ dùng trong điều trị thoát vị vùng bẹn mô nội soi - Chất liệu polypropylene (PP) - Kích thước ngang 10-12cm, dọc 13-15cm - Trọng lượng 35-70 g/m² - Kích thước lỗ: 1-3mm - Khả năng chịu lực: $\geq 16\text{N/cm}$, - Độ đàn hồi: $> 20\%$ - Không dệt - Định hình 3D - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Miếng	40	
305	Miếng vá mạch máu tái tạo thành mạch máu bằng Polyesterurethane	Miếng vá mạch máu tái tạo thành mạch máu - Chất liệu: Polyesterurethane đàn hồi, không chảy máu lỗ chỉ khâu do độ đàn hồi cao của sợi polymer, - Thiết kế: cấu trúc vi mô giúp cho sự kết hợp mô tốt. - Kích thước: 3x4cm, 2x9cm, 1x7cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	10	
306	Miếng chống dính tự tiêu cỡ 50x70x0.05mm	Miếng chống dính tự tiêu, dùng trong phẫu thuật tổng quát, sản khoa, tiết niệu - Chất liệu: Chất đồng trùng hợp của polymer L-lactide-co-D và polymer L-lactide theo tỷ lệ 70:30 - Kích cỡ: 50x70x0.05mm - Giúp ngăn cách hai bề mặt mô đối diện, ngăn cản tăng sinh của mô sẹo và quá trình hình thành hoặc tái hình thành dính sau phẫu thuật. - Duy trì độ bền cơ học (lớn hơn 80%) trong 8 tuần đầu tiên sau phẫu thuật - Giúp ngăn cách hai bề mặt mô đối diện, ngăn cản tăng sinh của mô sẹo và quá trình hình thành hoặc tái hình thành dính sau phẫu thuật. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	10	
307	Miếng chống dính tự tiêu, 100x130x0.05mm	Miếng chống dính tự tiêu, dùng trong phẫu thuật tổng quát, sản khoa, tiết niệu - Chất liệu: Chất đồng trùng hợp của polymer L-lactide-co-D và polymer L-lactide theo tỷ lệ 70:30 - Kích cỡ: 100x130x0.05mm - Giúp ngăn cách hai bề mặt mô đối diện, ngăn cản tăng sinh của mô sẹo và quá trình hình thành hoặc tái hình thành dính sau phẫu thuật. - Duy trì độ bền cơ học (lớn hơn 80%) trong 8 tuần đầu tiên sau phẫu thuật - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	30	
308	Miếng chống dính tự tiêu, 200x130x0.05mm	Miếng chống dính tự tiêu, dùng trong phẫu thuật tổng quát, sản khoa, tiết niệu - Chất liệu: Chất đồng trùng hợp của polymer L-lactide-co-D và polymer L-lactide theo tỷ lệ 70:30 - Kích cỡ: 200x130x0.05mm - Giúp ngăn cách hai bề mặt mô đối diện, ngăn cản tăng sinh của mô sẹo và quá trình hình thành hoặc tái hình thành dính sau phẫu thuật. - Duy trì độ bền cơ học (lớn hơn 80%) trong 8 tuần đầu tiên sau phẫu thuật - Giúp ngăn cách hai bề mặt mô đối diện, ngăn cản tăng sinh của mô sẹo và quá trình hình thành hoặc tái hình thành dính sau phẫu thuật. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	30	
309	Keo sinh học cầm máu bằng hydrogel, 4ml	Keo sinh học cầm máu phẫu thuật; phòng ngừa, giảm dính sau phẫu thuật - Chất liệu hydrogel tổng hợp - Thể tích: 4ml - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Coseal Surgical Sealant	3	Bộ	195	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
310	Keo sinh học đóng mạch ngoại biên	Keo sinh học đóng mạch ngoại biên điều trị bệnh suy tĩnh mạch - Là chất xơ hóa đưa vào lòng tĩnh mạch cần điều trị làm mạch máu tắc vĩnh viễn. Keo không gây sưng phù, phì nhiệt và không gây cứng khi bít tắc tĩnh mạch. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương đương venaseal closure system	3	Bộ	3	
311	Keo sinh học vá mạch máu bằng hỗn hợp keo gelatin và chất đông máu thrombin, 5ml	Keo sinh học vá mạch máu, - Thành phần hỗn hợp keo gelatin kết dính và chất tạo đông máu thrombin - Thể tích 5ml, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Bộ	200	
312	Keo sinh học, 2ml	Keo sinh học bịt kín kẽ hở, dính bề mặt và gia cố các mô mềm, trong mổ tim, mạch máu, phổi, sinh dục, màng cứng, tiêu hóa... - Thành phần: Là protein hydrogel chứa BSA và 65% nước, được tạo thành từ huyết thanh Albumin bò (BSA) (45%) và glutaraldehyde (10%), chịu được áp lực $\geq 450\text{mgHg}$ - Thể tích: 2ml - Thiết kế xylanh hai nòng và vòi bơm dạng xoắn - Tiệt khuẩn, kèm 4 đầu bơm keo - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	90	
313	Keo sinh học, 5ml	Keo sinh học bịt kín kẽ hở, dính bề mặt và gia cố các mô mềm trong phẫu thuật tại tim, mạch máu, phổi, sinh dục, màng cứng, tiêu hóa... - Thành phần Là protein hydrogel chứa BSA và 65% nước, được tạo thành từ huyết thanh Albumin bò (BSA) (45%) và glutaraldehyde (10%), chịu được áp lực $> 450\text{mgHg}$ - Thể tích: 5ml - Thiết kế xylanh hai nòng và vòi bơm dạng xoắn - Tiệt khuẩn, kèm 4 đầu bơm keo - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	140	
314	Miếng vá tạo hình gò má các cỡ	Miếng vá tạo hình gò má các cỡ - Chất liệu Polyethylene ti trọng cao, các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng đến 50% thể tích toàn phần. - Có mẫu định vị giúp ghép cân đối và chính xác, kích cỡ: 52 x 26 x 3.0mm; 52 x 27 x 4.0mm; 52 x 28 x 5.0mm, trái/ phải. - Tiêu chuẩn FDA	3	Cái	5	
315	Miếng vá tạo hình Block	Miếng vá tạo hình Block - Chất liệu Polyethylene ti trọng cao, các vi hốc liên thông đa hướng với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần. - Kích cỡ 38 x 50mm dày 1.0mm/ 1.7mm ; 38 x 63mm dày 3.0mm/ 6.0mm; 50 x 50mm dày 2.0mm - Tiêu chuẩn FDA,	3	Cái	5	
316	Miếng vá tạo hình cân cơ thái dương trái /phải	Miếng vá tạo hình cân cơ thái dương trái /phải - Chất liệu Polyethylene ti trọng cao, có các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần. - Miếng ghép có nhiều cuống , trái/phải, các cỡ 76 x 61 x 19mm; 90 x 73 x 19mm; 101 x 85 x 19mm - Tiêu chuẩn FDA	3	Cái	10	
317	Miếng vá tạo hình dưới cung mắt trái/ phải	Miếng vá tạo hình dưới cung mắt trái/ phải - Chất liệu Polyethylene ti trọng cao, các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần. - Tiêu chuẩn FDA, cỡ 48 x 25mm, trái/ phải.	3	Cái	5	
318	Miếng vá tạo hình mũi trái/phải	Miếng vá tạo hình mũi trái/phải - Chất liệu Polyethylene ti trọng cao, các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần. - Kích cỡ 29 x 19 x 6.0mm hoặc 35 x 26 x 9.0mm trái/ phải. - Tiêu chuẩn FDA,	3	Cái	2	

MWad

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
319	Miếng vá tạo hình ống tai ngoài trái/ phải	Miếng vá tạo hình ống tai ngoài trái/ phải - Chất liệu Polyethylene tỉ trọng cao, các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần. - Kích cỡ 35 x 53mm trái/ phải. - Tiêu chuẩn FDA,	3	Cái	2	
320	Miếng vá tạo hình quanh ổ mắt trái/ phải	Miếng vá tạo hình quanh ổ mắt trái/ phải - Chất liệu Polyethylene tỉ trọng cao, các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần. - Cỡ 53 x 31mm, trái/ phải. - Tiêu chuẩn FDA,	3	Cái	5	
321	Miếng vá tạo hình sọ mặt	Miếng vá tạo hình sọ mặt - Chất liệu Polyethylene tỉ trọng cao, các vi hốc liên thông đa hướng với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần. - Cỡ 30 x 50mm dày 0.45mm; 50 x 76mm dày 0.85mm/1.5mm - Tiêu chuẩn FDA,	3	Cái	5	
322	Miếng vá tạo hình vành tai trái / phải	Miếng vá tạo hình vành tai trái / phải - Chất liệu Polyethylene tỉ trọng cao, các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần. - Kích cỡ 50 x 61mm trái/ phải. - Tiêu chuẩn FDA,	3	Cái	2	
323	Miếng vá tạo hình vùng mặt và sàn ổ mắt	Miếng vá tạo hình vùng mặt và sàn ổ mắt - Chất liệu Polyethylene tỉ trọng cao, các vi hốc liên thông đa hướng với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần. - Cỡ 13 x 38mm dày 3.0mm/ 6.0mm; 30 x 50mm dày 0.45mm; 38 x 50mm dày 0.85mm/ 1.5mm - Tiêu chuẩn FDA	3	Cái	5	
324	Miếng vá tạo hình xương và cân cơ thái duương trái/phải	Miếng vá tạo hình xương và cân cơ thái duương trái/phải - Chất liệu Polyethylene tỉ trọng cao, các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần, miếng ghép có cuống - Cỡ 45 x 44 x 7.0mm x 3.0mm, trái /phải - Tiêu chuẩn FDA,	3	Cái	5	
325	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch 20G, 22G, dài 80mm	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch đo huyết áp động mạch xâm lấn - Kim bằng thép không gỉ, đường kính 0.8mm và 0.95mm, dài 50mm - Catheter bằng Fluorinated ethylene propylene (FEP), cỡ 20G và 22G dài 80mm, khóa luer lock để cố định - Dây dẫn đường bằng thép không gỉ, dài 25cm, 1 đầu cứng và 1 đầu mềm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	4.800	
326	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản - Chất liệu: * Vòng thắt 1/2 latex protein antigens tự co, giữ hình sau khi bung vòng. * Đầu thắt bằng latex, thiết kế tăng tầm nhìn 360 độ, * Dây kẹp thép không gỉ perma, có kênh tưới rửa - Đường kính đầu ống: 8.6 - 11.6 mm - Đường kính trong đầu thắt 9.6 Fr - Đóng gói chống tia UV - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	bộ	400	
327	Dây dẫn đường dùng trong nội soi mật tụy ngược dòng, đường kính ngoài 0.035"	Dây dẫn đường dùng trong nội soi mật tụy ngược dòng, - Thiết kế dạng đầu thẳng hoặc đầu cong - Chiều dài làm việc 4500mm, đường kính ngoài 0.035" - Có lớp phủ thấm nước (hydrophilic) ở đầu, dài 70mm, giúp dây dẫn dễ đi vào trong, đánh dấu 420cm từ đoạn đầu để hỗ trợ khi đo lường: 5-7cm: đánh dấu cân quang màu xanh lá, 8-9cm: đánh dấu hình xoắn ốc, 9-42cm: dấu X - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	90	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
328	Dây dẫn đường mật, đường kính 0.035 inch, dài 260-> 450cm	Dây dẫn đường mật, đầu thẳng, mềm, dây cứng linh hoạt. Sử dụng 1 lần - Đường kính 0.035 inch dài 260-> 450cm. Đoạn 5cm phủ hydrophilic giúp dễ linh trong môi trường nước - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hoặc tương đương loại Jagwire	3	cái	4	
329	Dây dẫn đường niệu quản trong phẫu thuật nội soi niệu, đường kính 0.035", dài 80-> 150cm	Dây dẫn đường niệu quản trong phẫu thuật nội soi niệu - Chất liệu: lõi bằng Nitinol, phủ Hydrophilic - Đường kính 0.035", dài 80-> 150cm - Thiết kế chịu được lực xoắn, không bị gãy, đầu dây dẫn mềm thẳng hoặc cong, chiều dài đầu dây dẫn 3-> 5cm. Cân quang - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	800	
330	Dây dẫn đường niệu quản trong phẫu thuật nội soi niệu, đường kính 0.035"-> 0.038", dài 150cm	Dây dẫn đường niệu quản trong phẫu thuật nội soi niệu - Chất liệu: lõi bằng Polytetrafluoroethylene (PTFE) phủ nitinol, đầu phủ lớp hydrophilic - Kích cỡ: đường kính 0.035"-> 0.038", dài 150cm - Thiết kế: có điểm cân quang ở đầu dây dẫn, đầu mềm thân cứng để qua những chỗ hẹp. - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	170	
331	Dây dẫn đường trong nội soi mật tụy ngược dòng, đường kính ngoài 0.025"	Dây dẫn đường trong nội soi mật tụy ngược dòng, - Thiết kế dạng đầu thẳng hoặc đầu cong - Chiều dài làm việc 4500mm, đường kính ngoài 0.025" - Có lớp phủ thấm nước (hydrophilic) ở đầu, dài 70mm, giúp dây dẫn dễ đi vào trong, đánh dấu 420cm từ đoạn đầu để hỗ trợ khi đo lường: 5-7cm: đánh dấu cân quang màu xanh lá, 8-9cm: đánh dấu hình xoắn ốc, 9-42cm: dấu X - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	60	
332	Dây dẫn đường trong phẫu thuật nội soi, đường kính từ 0.025 - > 0.038", dài 150cm	Dây dẫn đường trong phẫu thuật - Chất liệu Polythreane có lõi Nitinol - Đường kính 0.025-> 0.038", dài 150cm - Đầu và thân được phủ bởi chất ái nước hydrophulic để dễ dàng trong việc vào dây dẫn - Có điểm cân quang ở phía đầu dây dẫn giúp dễ dàng xác định vị trí dây dẫn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	50	
333	Dây dẫn đường trong phẫu thuật bằng chất PTFE, đường kính 0.035 inch, dài 150cm	Dây dẫn đường trong phẫu thuật - Chất liệu: PTFE, lõi bằng Nitinol, phủ Hydrophilic - Kích cỡ: đường kính 0.035", dài 800-150cm - Thiết kế chịu được lực xoắn, không bị gãy, đầu dây dẫn mềm, thẳng hoặc cong, chiều dài đầu dây dẫn 3-5cm. Cân quang - Tiêu chuẩn CE/FDA	3	cái	50	
334	Keo nút mạch dị dạng mạch máu não tụy dạng lỏng	Keo nút mạch dị dạng mạch máu não tụy dạng lỏng - Thành Phần: Co-polymer và iodine, cân quang, không bị phân hủy trong Dimethyl sulfoxide (DMSO) - Bao gồm: 01 bơm tiêm 1ml chứa hợp chất Co- Polymer với Iodine; 1 bơm tiêm 1ml chứa chất DMSO - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Phil	3	Lọ	200	
335	Dao mổ mắt phaco, 45 độ	Dao mổ mắt phaco, lưỡi dao bằng thép, tay cầm nhựa, mặt vát 45 độ, - Chiều rộng từ 2.2mm ->3.2mm, - Tiệt khuẩn.	3	bộ	550	
336	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo Phaco thành phần Sodium hyaluronate	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo Phaco - Thành phần: Sodium hyaluronate 1.5%, PH 7.2 -> 7.6, - Độ thẩm thấu 300 -> 360 (mOsmol/kg), - Chỉ số dẻo 85 - Độ nhớt 220.000 mPa.s - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Ông	200	

Muad

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
337	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo Phaco tổng hợp Sodium hyaluronate, Sodium chondroitin sunfate	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo Phaco - Thành phần: * 1 ống 0.4ml chứa 1% sodium hyaluronate * 1 ống 0.35ml chứa 3% sodium hyaluronate * 4% Sodium chondroitin sunfate - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương đương Duovisc	3	Ống	150	
338	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật nội nhãn tổng hợp Hyaluronate Sodium, sodium chloride, disodium hydrogen phosphate dihydrate, sodium dihydrogen phosphate dihydrate.	Chất nhầy phẫu thuật nội nhãn, - Thành phần Hyaluronate Sodium 1,8%, trọng lượng phân tử trung bình 3.2 triệu Dalton, độ nhớt 2 triệu mPas, độ thẩm thấu 200-400 mosmol/kg và độ pH 6.8-7.6 - Thể tích 0.85ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	3	Ống	250	
339	Đầu dò cắt Amidan và nạo VA	Đầu dò cắt Amidan và nạo VA, bằng điện lưỡng cực ở tần số radio tạo nhiệt độ thấp 40 - 70 độ C nơi phẫu thuật - Tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động có trục làm việc bằng thép không gỉ - Phần hoạt động có thể uốn cong dài khoảng 15cm, đầu gấp góc nhẹ để dễ quan sát, kèm theo một kênh dẫn nước và một kênh hút. Đầu ngoài cùng có điện cực 3 chấu được tách biệt bằng ceramic. Có dòng nước muối tích hợp để cài đặt nhanh chóng và dễ dàng - Các bộ phận đi kèm: dây truyền dịch, dây hút dịch, dây nối máy(gắn liền với tay cầm và phần hoạt động). - Tương thích với máy Coblator II - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Bộ	100	
340	Đầu dò cắt cuống mũi	Đầu dò cắt cuống mũi, bằng điện lưỡng cực ở tần số radio tạo nhiệt độ thấp 40 - 70 độ C nơi phẫu thuật - Chất liệu: Làm bằng nhựa tổng hợp, với phần hoạt động là thép không gỉ - Dụng cụ thẳng thon gọn, có phần tay cầm làm bằng nhựa tổng hợp, nối với phần hoạt động là trục đường kính 2.9mm với đầu góc cạnh giúp đưa vào cuống mũi dễ dàng. Có 3 điểm đánh dấu độ sâu của đầu dò, có đường dọc cho phép dễ dàng định hướng đầu dò, kèm theo một kênh dẫn nước và một bộ phận hút, điện cực hoạt động dạng lưới. - Dính liền với bộ dây truyền dịch và dây dẫn nối với máy chính và máy hút. - Bộ phận đi kèm: đầu dò có tay cầm dính liền với bộ dây truyền dịch và dây dẫn nối với máy chính - Tương thích với máy Coblator II - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Turbinator	4	Bộ	10	
341	Đầu dò cắt, đốt và nạo VA	Đầu dò cắt, đốt và nạo VA bằng điện lưỡng cực ở tần số radio tạo nhiệt độ thấp 40 - 70 độ C nơi phẫu thuật - Tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động có trục làm việc bằng thép không gỉ - Phần hoạt động có thể uốn cong dài khoảng 15cm, đầu gấp góc nhẹ để dễ quan sát, kèm theo một kênh dẫn nước và một kênh hút. Đầu ngoài cùng có điện cực dạng mạng lưới thẳng được tách biệt bằng ceramic. - Hệ thống phân phối đường nước muối riêng. Có 3 lỗ bơm và thoát nước cách đầu điện cực khoảng 1.5cm. - Các bộ phận khác đi kèm: Dây truyền dịch, dây hút dịch, dây nối máy(gắn liền với tay cầm và phần hoạt động). - Tương thích với máy Coblator II - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Procise Max	4	Bộ	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
342	Đầu dò đốt cuống mũi	Đầu dò đốt cuống mũi bằng điện lưỡng cực ở tần số radio tạo nhiệt độ thấp 40 - 70 độ C nơi phẫu thuật - Chất liệu: Tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động bằng thép không gỉ - Kích thước: phần hoạt động là phần kim loại đường kính 2.9mm gấp góc, khoảng cách từ đầu đốt tới chỗ gấp góc là 42.6mm. Độ dài đầu đốt là 10.5mm. Đường kính đầu đốt là 1.3 mm, đầu đốt mỏng, nhọn, trơn để đưa vào trong cuốn mũi, có 2 vạch chia màu cam để đo độ sâu, không có kênh dẫn nước, không có kênh hút. - Các bộ phận khác đi kèm: dây nối máy(gắn liền với tay cầm và phần hoạt động). - Tương thích với máy Coblator II - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Reflex Ultra PTR	4	Bộ	10	
343	Đầu dò đốt màn hầu	Đầu dò đốt màn hầu bằng điện lưỡng cực ở tần số radio tạo nhiệt độ thấp 40 - 70 độ C nơi phẫu thuật - Chất liệu: Tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động làm bằng thép không gỉ - Phần hoạt động gấp góc 55 độ thuận lợi để tiếp cận màn hầu, Không có kênh dẫn nước hay kênh hút. Đầu ngoài cùng nhỏ, gọn để dễ xâm nhập mô - Các bộ phận khác đi kèm: Dây truyền dịch, dây hút dịch, dây nối máy(gắn liền với tay cầm và phần hoạt động) - Tương thích với máy Coblator II - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Reflex Ultra 55	4	Bộ	5	
344	Đầu dò phẫu thuật xoang cắt, đốt	Đầu dò phẫu thuật xoang cắt, đốt bằng điện lưỡng cực ở tần số radio tạo nhiệt độ thấp 40 - 70 độ C - Tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động có trục làm việc bằng thép không gỉ - Phần hoạt động có thể uốn cong dài khoảng 15cm, đầu gấp góc nhẹ để dễ quan sát, kèm theo một kênh dẫn nước và một kênh hút. Đầu ngoài cùng có điện cực 3 chấu được cách nhiệt bằng ceramic. - Hệ thống phân phối đường nước riêng hào hơn, có 3 lỗ thoát nước cách đầu điện cực khoảng 1.5cm. - Các bộ phận khác đi kèm: Dây truyền dịch, dây hút dịch, dây nối máy(gắn liền với tay cầm và phần hoạt động). - Tương thích với máy Coblator II - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Procise EZ View	4	Bộ	10	
345	Đầu kim Phaco 19G	Đầu kim phaco dùng để tán và hút nhân thủy tinh thể - Chất liệu bằng thép không gỉ, tái sử dụng - Cỡ 19G, đầu thẳng mặt vát 30° đồng trục - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA - Hỗ trợ đặt máy	3	Chiếc	6	
346	Đầu lưỡi cắt nạo dùng trong phẫu thuật xoang, đầu cong	Đầu lưỡi cắt nạo dùng trong phẫu thuật xoang - Chất liệu: thép không gỉ - Đầu tù cong 40 độ, đường kính 4mm, dài 11cm ±2cm - Thiết kế mặt cắt: hình răng cưa 2 bên, cắt mặt bụng, diện cắt 3 mặt - Tốc độ hoạt động: 5000 vòng/phút - Có cổng gắn với dây nước - Tương thích máy khoan cắt nạo model IPC - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	70	

Moac

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
347	Đầu lưỡi cắt nạo dùng trong phẫu thuật xoang, đầu thẳng	Đầu lưỡi cắt nạo dùng trong phẫu thuật xoang - Chất liệu: thép không gỉ - Đầu thẳng, đường kính 4mm, dài 11cm ±2cm, đầu tù - Thiết kế mặt cắt: hình răng cưa 2 bên, cắt mặt bụng, diện cắt 3 mặt - Có cổng gắn với dây nước và kèm 01 dây nước - Tốc độ hoạt động: khoảng 5000 vòng/ phút - Tương thích máy khoan cắt nạo model IPC - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	70	
348	Vòng căng bao	Vòng căng bao thủy tinh thể trong phẫu thuật Phaco - Chất liệu bằng PMMA - Đường kính từ 11 -> 13mm	6	Cái	5	
349	Bộ mở dạ dày qua da bơm bóng loại thay thế bằng silicon, cỡ 24Fr, dài 24.6cm	Bộ mở dạ dày qua da bơm bóng loại thay thế, bơm bóng 20cc - Chất liệu bằng silicon - Cỡ 24Fr dài 24.6cm - Bao gồm: 1 khóa xoay; 2 bơm tiêm 10ml luer có sẵn dung dịch; 2 gel bôi trơn tan trong nước, 1 bolster - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	35	
350	Bộ mở dạ dày qua da kèm thuốc tê bằng silicon, cỡ 24Fr, đường kính 5.5mm, dài 150cm	Bộ mở dạ dày qua da kèm thuốc tê - Chất liệu bằng silicon - Cỡ 24Fr, đường kính 5.5mm, dài 150cm - Bao gồm: 1 bộ drape; 1 thông lọng; 5 cái gạc 4x4; 1 kéo; 1 dụng cụ cầm máu; 1 trục đỡ; 1 kẹp ống; 1 bộ chuyển; 2 khóa xoay; 1 dây cáp; 1 bộ nối male; 1 bolster; 2 túi gel bôi trơn hòa tan trong nước; 1 kim 22G; 1 kim 25G; 1 gạc vệ sinh; 1 thuốc mỡ povidone; 1 thuốc tê Xylocaine 1%; 1 ống bơm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	40	
351	Dụng cụ khâu cắt nối tự động dùng trong kỹ thuật Longo và Starr	Dụng cụ khâu nối vòng tự động dùng trong phẫu thuật Longo và Starr - Ghim bằng titanium - Thiết kế: 32 ghim dập, có đầu đe tháo rời - Kích thước: * Chiều cao ghim 3.5mm -> 4.8mm, * Đường kính ghim 33mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	2.600	
352	Dụng cụ khâu cắt nối tự động sử dụng trong phẫu thuật cắt trĩ và sa niêm mạc trực tràng	Dụng cụ khâu cắt nối tự động sử dụng trong phẫu thuật cắt trĩ và sa niêm mạc trực tràng - Ghim bằng titanium - Đường kính ngoài 33.4 mm, đường kính lòng cắt 24 mm - Thiết kế 3 hàng ghim chứa 48 ghim dập - Ghim cao 3.4mm, chiều cao ghim đóng mô 0.75-> 1.6mm, rộng 3,8mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Bộ	300	
353	Dụng cụ khâu cắt nối tự động sử dụng trong phẫu thuật điều trị sa trực tràng và trĩ	Dụng cụ khâu cắt nối tự động sử dụng trong phẫu thuật điều trị sa trực tràng và trĩ - Ghim bằng Titanium - Đường kính ngoài 33mm, đường kính trong 25mm - Thiết kế chứa 32 ghim bấm - Ghim cao 4.2 mm, chiều cao ghim đóng mô 0.75 -> 1.5mm, rộng 4 mm, đường kính 0.3mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	300	
354	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mở, 70-80mm, chiều cao ghim sau khi đóng từ 3.0 đến 5.0 mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mở - Chất liệu: tay cầm plastic, lưỡi dao thép không gỉ - Chiều dài từ 70-80mm - Hàm đe có 6 hàng ghim, hình dạng ghim bán hình chữ B, bắn được từ 2 phía, ghim 3D, 3 chiều cao ghim dập khác nhau, tối thiểu bắn được 5 lần - Chiều dài đường cắt nhỏ hơn chiều dài đường ghim - Gắn với các băng đạn với chiều cao ghim sau khi đóng: 3mm-3.5mm-4mm (đối với mô có độ dày trung bình) / 4.0mm-4.5mm-5.0mm (đối với mô dày) - Tương thích với băng đạn cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	2	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
355	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mỡ, 70-80mm, chiều cao ghim sau khi đóng từ 1.5 đến 2.0 mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mỡ - Chất liệu: tay cầm plastic, lưỡi dao thép không gỉ - Chiều dài từ 70-80mm - Có thể điều chỉnh độ dày của ghim bấm (3 mức), hàm đe có 6 hàng ghim, hình dạng ghim bán hình chữ B, bấm được từ 2 phía, ghim 3D, tối thiểu bấm được 5 lần - Chiều dài đường cắt nhỏ hơn chiều dài đường ghim - Gắn với các băng đạn với chiều cao ghim sau khi đóng: 1.5mm, 1.8mm, 2.0mm - Tương thích với băng đạn cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	305	
356	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động, 45mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động - Chất liệu: đe và lưỡi dao bằng thép không gỉ, 6 hàng ghim - Kích thước: cán dài 32-36cm, đường kính 10-12mm, chiều dài hàm 45mm, độ mở hàm 20-22mm, độ trượt mô < 1mm. - Thiết kế gấp góc mỗi bên 45 độ, tự động thu dao sau khi bấm, tối thiểu 5 lần bấm, hình dạng ghim sau khi đóng chữ B - Cấu trúc hàm là 1 khối, giữ ép mô trong suốt chiều dài hàm, 3 điểm tiếp xúc. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương thích với băng đạn cùng hãng	3	Bộ	30	
357	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc đa năng, 60mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc đa năng - Chất liệu: đe và lưỡi dao bằng thép không gỉ, 6 hàng ghim - Kích thước: cán dài 32-36cm, đường kính 10-12mm, chiều dài hàm 60mm, độ mở hàm 20-22mm, độ trượt mô < 1mm. - Thiết kế gấp góc mỗi bên 45 độ, tự động thu dao sau khi bấm, tối thiểu 5 lần bấm, hình dạng ghim sau khi đóng chữ B - Cấu trúc hàm là 1 khối, giữ ép mô trong suốt chiều dài hàm, 3 điểm tiếp xúc. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương thích với băng đạn cùng hãng	3	Bộ	285	
358	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong, đe thẳng, sử dụng pin, 23-31mm	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong, đe thẳng, sử dụng pin - Ghim làm bằng titanium - Cán dài từ 18cm đến 35cm - Đường kính: 23-31 mm - Số hàng ghim: 2 - Chiều cao ghim sau khi đóng tự động điều chỉnh từ 1.0mm đến 2.5mm. - Hình dạng ghim sau khi đóng: chữ B, 3D - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tiệt khuẩn	3	Cái	50	
359	Dụng cụ khâu cắt nối vòng, đầu cong, 2 hàng ghim, 21-33mm	Dụng cụ khâu cắt nối vòng, đầu cong, đe nghiêng sau khi sử dụng, dùng trong phẫu thuật nối ống tiêu hóa - Kích thước: * Chiều dài cán từ 18cm đến 35cm * Đường kính: 21-33mm - Thiết kế 2 hàng ghim, số lượng 16-32 ghim, sau khi đóng ghim có hình dạng chữ B, chiều cao ghim đóng 1-> 2.5mm. Số lượng ghim tương ứng với đường kính dao động 3-5 (đường kính - số lượng ghim) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	242	
360	Dụng cụ khâu cắt nối vòng, đầu cong, đe thẳng, 21-33mm	Dụng cụ khâu cắt nối vòng, đầu cong, đe thẳng dùng trong phẫu thuật nối ống tiêu hóa - Ghim làm bằng titanium - Kích thước: Cán dài 18cm đến 35cm Đường kính: 21-33mm - Thiết kế 2 hàng ghim, số lượng 16-32 ghim, sau khi đóng ghim có hình dạng chữ B, chiều cao ghim đóng 1-> 2.5mm, số lượng ghim tương ứng với đường kính dao động 3-5 (đường kính - số lượng ghim) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	162	
361	Dụng cụ khâu nối thẳng 30mm hỗ trợ băng đạn trong phẫu thuật mổ mở ngực bụng	Dụng cụ khâu nối thẳng 30mm hỗ trợ băng đạn trong phẫu thuật mổ mở ngực bụng - Thiết kế thân đe dài thon, đầu thẳng - Tương thích băng đạn cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	25	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
362	Dụng cụ khâu nối thẳng nội soi 60mm gấp góc đa năng, sử dụng pin	Dụng cụ khâu nối thẳng nội soi 60mm gấp góc đa năng, sử dụng pin - Chất liệu: đe bằng thép không gỉ - Kích thước: cán dài 34cm, - Thiết kế gấp góc 45 độ, tự động thu dao sau khi bắn, hình dạng ghim sau khi đóng chữ B - Tương thích với băng đạn cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	50	
363	Dụng cụ thắt polyp	Dụng cụ thắt polyp cầm máu, dùng một lần, cầm máu an toàn trước thủ thuật cắt polyp trong nội soi tiêu hóa - Lông thắt cầm máu bằng nylon đã lắp sẵn với tay cầm nhựa, sử dụng trực tiếp - Đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2.8mm, chiều dài làm việc 2.300mm, lông thắt nylon đường kính 30mm, tương thích ống soi dạ dày, ống soi đại tràng. - Tiêu chuẩn ISO/CE - Tương thích ống soi OMLYPUS tại bệnh viện.	3	Cái	50	
364	Lông cắt polyp hình oval, đường kính 10/15/25mm	Lông cắt polyp hình oval - Đường kính kênh làm việc tối thiểu 2.8mm, chiều dài làm việc 2300mm, - Đường kính lông có độ mở tối đa 10mm/15mm/25mm, - Độ dày của dây lông thắt 0.47mm tối đa hóa cầm máu và điều khiển dễ dàng, tích hợp tay cầm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	5	Cái	190	
365	Thông lông cắt polyp ống tiêu hóa, đường kính 7Fr, dài 240cm	Thông lông cắt polyp ống tiêu hóa - Chất liệu sợi thép không gỉ pha nitinol, phủ ngoài Teflon, - Đường kính 7Fr, dài 240cm, cỡ snare 2.5x5.5cm và 3x6cm - Tay cầm đánh dấu mức kéo snare - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	90	
366	Tấm nâng điều trị sa tạng chậu qua ngã âm đạo bằng polypropylene	Tấm nâng điều trị sa tạng chậu qua ngã âm đạo - Chất liệu bằng polypropylene, - Trọng lượng lưới 19.2g/m ² - Thiết kế: độ xốp cao 93%, mắt lưới cấu trúc lục giác và rộng 1,9mm, kích thước khe hở 100-150µm, lực kéo sợi lưới 16N/cm, 2 bộ tải istitch PET 0 W, 5 bộ tải istitch PET 0 G. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	20	
367	Tấm nâng điều trị tiểu không tự chủ gia cố sản âm đạo bằng polypropylene	Tấm nâng điều trị tiểu không tự chủ gia cố sản âm đạo - Chất liệu bằng polypropylene - Trọng lượng lưới 21g/m ² - Kích thước: dài 450mm - Thiết kế: độ xốp cao 93%, mắt lưới cấu trúc lục giác và rộng 1.9mm, kích thước khe hở 100-150µm, lực kéo sợi lưới 16N/cm. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	20	
368	Tấm nâng dùng trong điều trị sa bàng quang bằng Polyvinylidene Fluoride, cỡ 7x6cm	Tấm nâng dùng trong điều trị sa bàng quang - Chất liệu: 100% Polyvinylidene Fluoride (PVDF) - Kích thước: 7 x 6cm - Thông số kỹ thuật: * Tỷ lệ lỗ lưới hiệu quả: 68% * Phản ứng bề mặt: 1.9 m ² /m ² * Độ bền tối ưu: 58 N/cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE/ FDA	3	Miếng	20	
369	Rọ lấy sỏi 4 dây dùng để lấy sỏi ống mật chủ, đường kính 22mm	Rọ lấy sỏi 4 dây dùng trong ERCP trong nội soi tiêu hóa - Rọ tích hợp tay cầm, thiết kế đầu rọ có núm hình hạt đậu - Tương thích với tay cầm tán sỏi cấp cứu, có kênh bơm tưới rửa/thuốc cân quang, có phần kết nối với ống soi (C-hook), có V-Marking trên thân dụng cụ - Chiều dài làm việc 1900mm, tương thích với kênh dụng cụ 3.7mm trở lên, đường kính rọ 22mm. - Tiêu chuẩn ISO/FDA/CE - Tương thích dây guidewire 0.035", ống soi Olympus tại BV	3	Cái	7	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
370	Rọ lấy sỏi 4 dây, xoay được	Rọ lấy sỏi 4 dây dùng trong ERCP trong nội soi tiêu hóa - Rọ tích hợp tay cầm, thiết kế đầu rọ có núm hình hạt đậu, xoay được, - Tương thích với tay cầm tán sỏi cấp cứu, có kênh bơm tưới rửa/thuốc cản quang, không cần dùng dây dẫn hướng, có phần kết nối với ống soi (C-hook), có V-Marking trên thân dụng cụ - Chiều dài làm việc 1900mm, tương thích với kênh dụng cụ 2.8mm trở lên, đường kính rọ 22mm. - Tiêu chuẩn - Tương thích ống soi Olympus tại BV	3	Cái	5	
371	Rọ lấy sỏi dùng để lấy sỏi niệu quản bằng nitinol, cỡ 3Fr, dài ≥ 90cm, độ mở rọ chứa 30mm	Rọ lấy sỏi dùng để lấy sỏi niệu quản. - Chất liệu: Nitinol - Kích cỡ: 3Fr, dài ≥ 90cm - Thiết kế: độ mở dài của rọ chứa 30mm, đường kính 15mm, 4 dây hình xoắn ốc màu xanh, tay cầm màu trắng có thể tháo rời ra và tái sử dụng lại được. - Tiêu chuẩn CE	3	Cái	300	
372	Ống thông hai đầu cong hình chữ J bằng polyurethan, cỡ 6,7, 8fr, dài 26cm	Ống thông hai đầu cong hình chữ J dùng để đặt nong niệu quản - Chất liệu bằng Polyurethan trơn láng, mềm - Kích cỡ: 6,7,8Fr, dài 26cm - Thiết kế đầu mở, cản quang, kèm cây đẩy - Thời gian đặt lưu trong cơ thể lâu ≤ 6 tháng, dẫn lưu tốt, không gây kích ứng người bệnh - Tiêu chuẩn CE	3	Cái	1.400	
373	Ống thông hai đầu cong hình chữ J bằng silicon, cỡ 6, 7, 8fr, dài 26cm	Ống thông hai đầu cong hình chữ J dùng để đặt nong niệu quản - Chất liệu bằng silicon trơn láng, mềm - Kích cỡ: 6,7, 8Fr, dài 26cm - Thiết kế đầu mở, cản quang, kèm cây đẩy - Thời gian đặt lưu trong cơ thể lâu 6 - 12 tháng, dẫn lưu tốt, không gây kích ứng người bệnh - Tiêu chuẩn CE	3	Cái	300	
374	Ống thông hai đầu cong hình chữ J bằng silicone, cỡ 6, 7, 8Fr, dài 16cm	Ống thông hai đầu cong hình chữ J dùng để đặt nong niệu quản, ghép thận - Chất liệu: bằng silicone trơn láng, mềm, - Kích cỡ: 6, 7, 8Fr, dài 16cm - Thiết kế đầu mở, cản quang, kèm cây đẩy - Thời gian đặt lưu trong cơ thể lâu từ 6 - 12 tháng, dẫn lưu tốt, không gây kích ứng người bệnh - Tiêu chuẩn CE	3	Cái	30	
375	Ống thông niệu quản double J 100% silicone	Ống thông niệu quản dùng thông từ thận xuống bàng quang. - Kích cỡ: 6,7, 8 Fr, dài 26cm. - Chất liệu: 100% Silicone. - Tương thích với guidewire 0.035", đặt trong cơ thể tối đa 12 tháng. - Bao gồm: 01 ống thông, 01 cây đẩy - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	500	
376	Điện cực cắt rạch hình vòng 24Fr	Điện cực cắt rạch hình vòng là điện cực cắt nạo, lưỡng cực dùng trong cắt đốt tiền liệt tuyến - Kích cỡ: 24Fr - Thiết kế 1 vòng cắt sử dụng trong môi trường nước muối và dòng điện lưỡng cực - Tương thích với tay cắt lưỡng cực. - Tương thích với máy cắt đốt cao tần UES-40, ESG-400 hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	108	
377	Thanh nâng ngực	Thanh nâng ngực định hình biến dạng lồng ngực, dùng trong điều trị dị tật lõm ngực - Chất liệu bằng titanium - Thiết kế: 2 đầu bo tròn, nhỏ thon, có lỗ và khắc ở 2 đầu, các khắc ở 2 đầu được bo tròn, không răng cưa. - Kích thước: * Loại ngang 10mm dành cho trẻ nhỏ dài 20cm -> 26cm, * Loại ngang 13mm dành cho người lớn dài 28cm -> 40cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	40	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
378	Thanh nâng ngực, kèm 02 ốc vít	Thanh nâng ngực định hình biến dạng lồng ngực, dùng trong điều trị dị tật lõm ngực, lõi ngực bẩm sinh và các dị tật vừa lõm vừa lõm - Chất liệu thép không gỉ - Thiết kế: * 2 đầu bo tròn, nhỏ thon, có 2 lỗ và khắc ở 2 đầu * 2 thanh (1 dày và 1 mỏng) ghép thành 1 bộ để định hình lồng kèm 2 ốc vít bằng titanium - Kích thước: bề rộng 10 → 13mm, dài 20 → 40cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	200	
379	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở, 70-80mm, chiều cao ghim khi đóng 1.5mm, 1.8mm và 2.0mm	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở - Chất liệu: titanium - Kích thước * Chiều dài từ 70-80mm. * Chiều cao ghim khi đóng 1.5mm, 1.8mm và 2.0mm - Thiết kế 6 hàng ghim, dập ghim 3D - Tương thích dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/FDA	3	Cái	1.236	
380	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở, 70-80mm, chiều cao ghim khi đóng 3 từ đến 5mm	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở - Chất liệu: titanium - Kích thước * Chiều dài từ 70-80mm. * Chiều cao ghim khi đóng có 3 độ cao ghim khác nhau trong mỗi băng: 3mm-3.5mm-4mm (đối với mô có độ dày trung bình) / 4mm-4.5mm-5mm (đối với mô dày) - Thiết kế 6 hàng ghim, dập ghim 3D - Thiết kế lưỡi dao nằm trong băng đạn. - Tương thích dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/FDA	3	Cái	60	
381	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động, đầu móc, mô mỏng, mô dày và mô trung bình, 30mm, 45mm, 60mm	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động, đầu móc - Chất liệu titanium, thiết kế 3 hàng ghim dập có chiều cao ghim khác nhau - Kích thước Chiều dài băng đạn 30mm, 45mm, 60mm, chiều cao ghim tương ứng 3-5mm, sau khi đóng có độ cao ghim khác nhau trong mỗi băng - Thiết kế lưỡi dao nằm trong băng đạn. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	60	
382	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động, mô mỏng, 30mm	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động - Chất liệu titanium, thiết kế 3 hàng ghim dập có chiều cao ghim khác nhau - Kích thước Chiều dài băng đạn 30mm, chiều cao ghim tương ứng 2-3mm, sau khi đóng có độ cao ghim khác nhau trong mỗi băng - Thiết kế lưỡi dao nằm trong băng đạn. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	108	
383	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động, mô mỏng, 45mm	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động - Chất liệu titanium, 6 hàng ghim - Chiều dài băng đạn 45mm, chiều cao ghim tương ứng 2-3mm, sau khi đóng có độ cao ghim khác nhau trong mỗi băng - Thiết kế lưỡi dao nằm trong băng đạn. - Tương thích dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ nội soi cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/FDA	3	Cái	112	
384	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc đa năng, 60mm	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc đa năng 60mm - Chất liệu: titanium, 6 hàng kim - Kích thước: * Chiều dài băng đạn 60mm, * Chiều cao ghim sau khi đóng 1.0/1.5/1.8/2.0mm - Tương thích dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ nội soi cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/FDA	3	Cái	1.236	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
385	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc đa năng, mô dày và mô trung bình, 60mm	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc đa năng 60mm - Chất liệu: titanium, 6 hàng kim - Kích thước: * Chiều dài băng đạn 60mm, * Chiều cao ghim sau khi đóng 1.0/1.5/1.8/2.0mm - Tương thích dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô nội soi cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/FDA	3	Cái	1.230	
386	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc, chủ động, mô dày và mô trung bình, 45mm	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động - Chất liệu titanium, 6 hàng ghim - Kích thước Chiều dài băng đạn 45mm, chiều cao ghim tương ứng 3-5mm, sau khi đóng có độ cao ghim khác nhau trong mỗi băng - Thiết kế lưỡi dao nằm trong băng đạn. - Tương thích dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô nội soi cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/FDA	3	Cái	12	
387	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi, 45mm	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc đa năng 45mm - Chất liệu: titanium, 6 hàng ghim - Kích thước: * Chiều dài băng đạn 45mm, * Chiều cao ghim sau khi đóng 1.0/1.5/1.8/2.0mm - Tương thích dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô nội soi cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/FDA	3	Cái	120	
388	Băng đạn khâu nối thẳng dùng trong mô mở ngực bụng	Băng đạn khâu nối thẳng dùng trong mô mở ngực bụng - Chất liệu ghim bằng titanium - Kích thước: chiều cao ghim trước khi bắn 2.5mm, chiều cao sau khi bắn 1mm - Tương thích dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mở cùng hãng - Tiêu chuẩn CE/FDA	3	Cái	6	
389	Bộ dẫn lưu khí, dịch, máu từ trung thất ra ngoài, van 1 chiều, 2300ml	Bộ dẫn lưu khí, dịch, máu từ trung thất ra ngoài - Thiết kế: Loại 3 khoang. Có van điều chỉnh áp lực. Sử dụng van 1 chiều trên dọc tuyến dẫn lưu. Van áp lực âm điều chỉnh tay tránh hiện tượng siphon hoặc trào ngược và có vị trí để hút dịch làm xét nghiệm. - Thể tích: 2300ml. - Tiêu chuẩn: CE/FDA	6	Bộ	90	
390	Bộ dẫn lưu vết mổ bằng silicone, 100ml	Bộ dẫn lưu vết mổ - Chất liệu bằng silicone - Tích hợp van chống trào ngược chống nhiễm khuẩn, dạng bơm hút chân không, có móc treo tại giường hoặc xách tay, - Dung tích 100ml - Tiệt khuẩn	6	Bộ	250	
391	Bộ đặt dẫn lưu sau phẫu thuật áp lực 120mbar, 250ml	Bộ đặt dẫn lưu sau phẫu thuật áp lực 120mbar - Chất liệu polyetylen - Dung tích: 250ml - Bao gồm 1 vaccum, 1 ống dài 800mm, 1 trocar và ống nối dài 125cm - Tiệt khuẩn	3	Bộ	2.050	
392	Bộ đặt dẫn lưu sau phẫu thuật áp lực 900mbar, 400ml	Bộ đặt dẫn lưu sau phẫu thuật áp lực 900mbar - Chất liệu PVC - Dung tích bình 400ml, ống nối dài 125cm - Bao gồm 1 bình hút áp lực âm, 1 ống dẫn lưu dài 800mm, và 1 kim đâm xuyên da nối liền với ống dẫn lưu. Ống nối có đầu female nối với bình hút có đầu male. Đầu bình hút áp lực âm có khóa và lò xo giúp nhận biết áp lực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Bộ	630	
393	Bộ đặt dẫn lưu vết mổ áp lực âm 450ml	Bộ đặt dẫn lưu vết mổ áp lực âm, dạng lò xo nén - Chất liệu Silicone - Thiết kế dạng dẹt, có lò xo nén tạo áp lực âm - Duy trì liên tục áp lực hút ở mức thấp - Có van một chiều loại bỏ nguy cơ trào ngược máu/dịch tiết. - Dung tích 450ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE	6	Bộ	1.800	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
394	Bộ đặt dẫn lưu vết mổ áp lực âm 700ml	Bộ đặt dẫn lưu vết mổ áp lực âm, dạng lò xo nén, có 2 van một chiều, có nắp xả cuối túi - Chất liệu bằng silicon, nhựa mềm - Bình chứa dung tích 700ml, - Dây dẫn dài 650mm, đường kính trong 1.6->3.5mm, đường kính ngoài 2.7-> 6.0mm - Vật tư đi kèm: 1 Trocar, dây treo bình - Tiệt khuẩn	3	Bộ	2.060	
395	Bộ ống thông dùng để dẫn lưu mở bàng quang qua da, cỡ 8- >16Fr	Bộ ống thông dùng để dẫn lưu mở bàng quang qua da. - Chất liệu: 100% Silicone, trơn láng - Kích cỡ: 8->16Fr, dài 35-> 40cm - Bao gồm: 01 ống thông tiểu 2 nhánh có bóng dung tích 5-10ml, 01 cây chọc dò trocar, 01 lưỡi dao rạch - Tiêu chuẩn CE/FDA	6	Bộ	100	
396	Buồng tiêm đa năng đặt cố định lâu dài dưới da	Buồng tiêm đa năng đặt cố định lâu dài dưới da + Vỏ bằng titanium hoặc nhựa. + Đường kính nền: 30/29mm. + Chiều cao: 11.2-11.7mm. + Thể tích trong: 0.6ml. + Cho phép truyền được chất cản quang, cản từ trực tiếp. + Tốc độ truyền tối đa: 5ml/giây. - Catheter cỡ 8F, làm bằng silicone, đầu đóng van 3 chiều ngăn máu chảy vào gây tắc nghẽn - Chụp được dưới CT và MRI. - Tiêu chuẩn: FDA/ISO	3	Cái	10	
397	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da, cỡ 5Fr	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da - Bằng titanium - Catheter cỡ 5Fr, đường kính ngoài 1.68mm, dài 70cm - Đi kèm: 1 kim chọc dò tĩnh mạch, 1 dây dẫn đường, 1 bơm tiêm 10ml, 1 kim đầu tù, 1 kim thẳng, 1 kim bóc tách, 02 kim dùng cho buồng tiêm truyền - Tiệt khuẩn - Tương thích chụp CT và cộng hưởng từ MRI, - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	3	Bộ	10	
398	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da, cỡ 8.5Fr	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da - Bằng titanium, phủ silicone - Catheter 8.5Fr, đường kính trong 1.6mm - Chịu được truyền áp lực cao 22.4 bar - Tiệt khuẩn - Tương thích với môi trường MRI - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE	3	Bộ	20	
399	Đầu đo Oxy máu não, không xâm lấn, người lớn, trẻ em	Đầu đo Oxy máu não, không xâm lấn, người lớn, trẻ em - Thiết kế để đo độ bão hòa oxy trong não/mô (rSO2) không xâm lấn, sử dụng 1 lần, - Cảm biến được thiết kế dạng miếng dán không chứa latex (mủ cao su), không chứa PVP - Các bước sóng vô hại, gần hồng ngoại được tạo ra bởi các diốt phát sáng của hệ thống INVOS (đèn LED) đi qua da đầu và mô xương bên dưới cảm biến. - Tương thích với máy INVOS Model 5100C - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	30	
400	Đầu đốt mềm dùng để cầm máu trong nội soi tiêu hóa, đường kính 2.3mm, dài 2.2m, vác một bên	Đầu đốt mềm dùng để cầm máu trong nội soi tiêu hóa. - Đường kính 2.3mm dài 2.2m vác một bên, - Có đầu lọc khí tích hợp, - Tiệt khuẩn - Tương thích máy đốt Argon Plasma - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Chiếc	5	
401	Đầu đốt mềm dùng để cầm máu trong nội soi tiêu hóa, đường kính 2.3mm, dài 2.2m, vác tròn	Đầu đốt mềm dùng để cầm máu trong nội soi tiêu hóa. - Đường kính 2.3mm dài 2.2m vác tròn - Có đầu lọc khí tích hợp, - Tiệt khuẩn - Tương thích máy đốt Argon Plasma - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Chiếc	7	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
402	Bộ đo áp lực động mạch xâm lấn	Bộ đo áp lực động mạch xâm lấn - Gồm 1 bộ cảm biến đo áp lực dùng 1 lần, 2 ống xả, bộ truyền tĩnh mạch có 2 nhánh, dây dẫn 48" và 12", 4 khóa 3 ngã, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương thích với monitor EV 1000	4	Bộ	50	
403	Miếng dán điện cực	Miếng dán điện cực, không latex - Dây dẫn đi kèm gồm 02 dây đỏ và 01 dây xanh, 3 dây nằm trên cùng một miếng dán, - Miếng đệm là băng trong, cỡ 1.0" x 1.2" (2.5 x 3.0cm)	3	cái	500	
404	Ngáng miệng	Ngáng miệng dùng trong nội soi dạ dày giúp bảo vệ ống nội soi - Vật liệu mềm có dây đeo cố định. - Có lỗ ở giữa lớn 60Fr, cao 22mm x rộng 27mm, - Lỗ bên lớn để hút được dịch	3	Cái	2.700	
405	Tấm điện cực trung tính	Tấm điện cực trung tính - Chất liệu: Polyethylen foam - Kích cỡ: 176 x 122.1mm, hình oval - Thiết kế đường cong TWIN dán được mọi hướng, độ dày 1mm, lớp film bảo vệ PETP, độ dính tốt - Tương thích máy cắt đốt điện Erbe	3	cái	340	
406	Tấm điện cực trung tính kèm dây	Tấm điện cực trung tính kèm dây dùng cho người bệnh có cân nặng ≥ 13kg - Bề mặt gel được làm bằng chất liệu polyhesive hydro có độ dày ≥ 0.150 cm, - Viên bản cực được bao quanh bằng lớp keo aryllic, có độ dày ≥ 0.120 cm, - Đáp ứng yêu cầu về an toàn nhiệt theo tiêu chuẩn IEC 60601-2-2:2006, - Tương thích với các hệ thống dao mổ điện - Tương thích với máy cắt đốt Valleylab	3	cái	2.000	
407	Clip cầm máu, đóng lỗ thủng ống tiêu hóa trong nội soi	Clip cầm máu, đóng lỗ thủng ống tiêu hóa trong nội soi - Chất liệu bằng Nitinol, tương thích MRI 3 testla - Bao gồm bộ tay quay bung clip, cáp chụp ống soi và bung bằng sợi chỉ. - Kích thước 11, 12, 14. Độ sâu 3/ 6mm, dài - Chiều dài clip 9 , 10, 11mm - Tổng chiều dài 165cm, 220cm - Hình dạng clip loại a, t và gc - Tương thích dụng cụ bẫy lỗ thủng cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	2	
408	Clip kẹp mạch máu titanium cỡ nhỏ	Clip kẹp mạch máu titanium cỡ nhỏ, hình chữ V - Chất liệu titanium, - Kích thước: chiều cao 3.0mm, chiều rộng 4.2mm, chiều cao clip đóng 3.6mm. - Đặc điểm: clip có mặt trong cắt rãnh hình thoi xếp chồng, - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Có hỗ trợ tay cầm	3	Cái	180	
409	Clip kẹp mạch máu titanium cỡ trung bình	Clip kẹp mạch máu titanium cỡ trung bình, hình chữ V, - Chất liệu titanium, - Kích thước: chiều cao 4.8mm, chiều rộng 5.8mm, chiều cao clip đóng 5.6mm. - Đặc điểm: clip có mặt trong cắt rãnh hình thoi xếp chồng - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Có hỗ trợ tay cầm	3	Cái	180	
410	Clip mạch máu 2 thì 4.5 x 4mm	Clip mạch máu 2 thì, có cấu tạo mặt trong clip dạng kim cương chống trượt. - Chất liệu: Titanium - Cỡ 4.5 x 4mm - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ lắp đặt cán clip	3	Cái	1.008	
411	Clip mạch máu 2 thì 4.9 x 6.2mm	Clip mạch máu 2 thì, có cấu tạo mặt trong clip dạng kim cương chống trượt. - Chất liệu: Titanium - Cỡ 4.9 x 6.2mm - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ lắp đặt cán clip	3	Cái	5.760	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
412	Clip mạch máu 2 thì 8.1 x 7.9mm	Clip mạch máu 2 thì, có cấu tạo mặt trong clip dạng kim cương chống trượt. - Chất liệu: Titanium - Cỡ 8.1 x 7.9mm - Hỗ trợ lắp đặt cán clip - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	960	
413	Clip mạch máu các cỡ	Clip mạch máu - Chất liệu: Polymer - Cấu tạo gai sọc thân clip chống trượt, có khoá an toàn - Clip kẹp mạch máu các cỡ từ 3-10mm, 5-13mm và 7-16mm. - Hỗ trợ lắp đặt cán clip - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	8.000	
414	Clip mạch máu cỡ 1.91 x 1.91mm	Clip mạch máu - Chất liệu: Titanium - Cỡ 1.91 x 1.91mm - Có cấu tạo rãnh ngăn ngừa vỡ mạch máu và tuột khi phẫu thuật. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ lắp đặt cán clip - Tương đương loại Horizon	3	Cái	540	
415	Clip mạch máu cỡ 1.98x2.87mm	Clip mạch máu - Chất liệu: Titanium - Cỡ 1.98 x 2.87mm. - Có cấu tạo rãnh ngăn ngừa vỡ mạch máu và tuột khi phẫu thuật. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ lắp đặt cán clip - Tương đương loại Horizon	3	Cái	2.700	
416	Clip mạch máu cỡ 2.08 x 3.73mm	Clip mạch máu - Chất liệu titanium - Cỡ 2.08mm x 3.73mm - Thiết kế dạng chữ V, có rãnh ngang sâu ngăn cản bị trượt trên mạch máu, tối ưu hóa bề mặt tiếp xúc mạch máu. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ lắp đặt cán clip - Tương đương loại Vessolude	3	Cái	2.160	
417	Clip mạch máu cỡ 2.08x2.87mm	Clip mạch máu - Chất liệu: Titanium - Cỡ 2.08 x 2.87mm. - Có cấu tạo rãnh ngăn ngừa vỡ mạch máu và tuột khi phẫu thuật. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ lắp đặt cán clip - Tương đương loại Horizon	3	Cái	2.700	
418	Clip mạch máu cỡ 3 x 3.63mm	Clip mạch máu - Chất liệu titanium - Cỡ 3 x 3.63mm. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ lắp đặt cán clip - Tương đương loại ligacclip	3	Cái	4.320	
419	Clip mạch máu cỡ 3.02 x 5.96mm	Clip mạch máu - Chất liệu titanium - Cỡ 3.02mmx 5.96mm - Thiết kế dạng chữ V, có rãnh ngang sâu ngăn cản bị trượt trên mạch máu, tối ưu hóa bề mặt tiếp xúc mạch máu - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ lắp đặt cán clip - Tương đương loại Vessolude	3	Cái	5.760	
420	Clip mạch máu cỡ 3.08x4.68mm	Clip mạch máu - Chất liệu: Titanium - Cỡ 3.08 x 4.68mm - Có cấu tạo rãnh ngăn ngừa vỡ mạch máu và tuột khi phẫu thuật. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ lắp đặt cán clip - Tương đương loại Horizon	3	Cái	2.700	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
421	Clip mạch máu cỡ 4x5.33mm	Clip mạch máu - Chất liệu titanium - Cỡ 4 x 5.33mm. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ lắp đặt cán clip - Tương đương loại ligacclip	3	Cái	2.808	
422	Clip mạch máu cỡ 5.73 x 9.05mm	Clip mạch máu - Chất liệu titanium - Cỡ 5.73mm x 9.05mm - Thiết kế dạng chữ V, có rãnh ngang sâu ngăn cản bị trượt trên mạch máu, tối ưu hóa bề mặt tiếp xúc mạch máu. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ lắp đặt cán clip - Tương đương loại Vessolude	3	Cái	5.400	
423	Clip mạch máu cỡ 6.4 x 8.99mm	Clip mạch máu - Chất liệu titanium - Cỡ 6.4 x 8.99mm. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ lắp đặt cán clip - Tương đương loại ligacclip	3	Cái	5.832	
424	Clip mạch máu cỡ 7.5 x 12.26mm	Clip mạch máu - Chất liệu titanium - Cỡ 7.5 x 12.26mm. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ lắp đặt cán clip - Tương đương loại Ligaclip	3	Cái	1.404	
425	Clip mạch máu polymer, đường kính 3-> 16mm	Clip mạch máu - Chất liệu: Polymer - Đường kính 3->16mm, dài 32mm - Có gai sọc thân clip chống trượt với chân bám 360 độ, có khoá an toàn, - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Hỗ trợ lắp đặt cán clip - Tương đương loại Hemolok	3	Cái	26.798	
426	Clip mạch máu, 2 thì, titanium, dạng kim cương, 8.1x7.9mm	Clip mạch máu 2 thì, có cấu tạo mặt trong clip dạng kim cương chống trượt, loại trung bình-lớn, màu xanh lá. - Chất liệu: Titanium - Cỡ 8.1mm x 7.9mm - Tiêu chuẩn ISO - Hỗ trợ lắp đặt cán clip	3	Cái	2.400	
427	Kềm sinh thiết dạ dày phủ teflon, đường kính 3.0/2.3/1.8mm	Kềm sinh thiết dạ dày - Kích thước: * Chiều dài làm việc 280/230/160/120cm * Đường kính thân kềm 3.0/2.3/ 1.8mm - Thiết kế: * Thân kềm có vỏ bọc Teflon màu tím, tương phản cao trong đường tiêu hóa, giảm mài mòn kênh ống soi và không có vỏ bọc * Miệng kềm oval có 2 kiểu: Dạng lưỡi phẳng và dạng có răng mịn, có cửa sổ 2 bên hàm kềm, có kim hoặc không kim * Số lượng răng 6 răng bên ngàm trên, 5.5 răng ngàm dưới 2 ngàm - Tay cầm thiết kế kiểu Ergonomical - Tương thích ống soi với kênh ống soi ≥ 2.8mm, 3.2mm - Tiêu chuẩn ISO/CE,	3	Cái	117.000	
428	Kẹp cầm máu, ngàm dài 7.5 mm	Kẹp cầm máu dùng cầm máu trong cắt polyp ống tiêu hóa - Thiết kế: góc 135 độ vỏ màu hồng, chiều dài ngàm 7.5mm - Tương thích ống soi dạ dày GIF, ống soi đại tràng CF - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương đương loại kẹp cầm máu Olympus (HX-610-135)	3	Cái	5.700	
429	Kẹp cầm máu, ngàm dài 9mm	Kẹp cầm máu dùng cầm máu trong cắt polyp ống tiêu hóa - Thiết kế: góc 90 độ vỏ màu xanh, chiều dài ngàm 9mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương đương loại kẹp cầm máu Olympus (HX-610-090L)	3	Cái	1.650	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
430	Mặt nạ gây mê có van bơm, có mùi thơm	Mặt nạ gây mê có van bơm, có mùi thơm - Cấu tạo: có 01 chậu 4 cạnh giữ dây ràng, co nối 22F - Chất liệu nhựa PVC trong suốt, đế bằng silicon mềm - Thể tích 12ml/ 22ml/ 25ml/ 100ml/ 140ml/ 149ml cho cỡ 0 -> 5 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Cái	16.200	
431	Mặt nạ thanh quản bằng silicon, cỡ 3,4, 5	Mặt nạ thanh quản dùng đường miệng - Bằng silicone 100%, không latex - Thông khí áp lực 60cm H2O - Cỡ 3, 4, 5 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Cái	15	
432	Mặt nạ thanh quản bằng silicon, sử dụng ≥ 30 lần, các cỡ	Mặt nạ thanh quản dùng đường miệng, bóng chèn đôi, sử dụng ≥ 30 lần - Bằng silicone 100% , không latex - Cỡ 1.5, 2.0, 2.5, 3.0, 4.0, 5.0 - Thiết kế có lỗ xo bên trong gia cố độ dẻo linh động của ống, 1 nòng phụ để hút dịch dạ dày, có nắp màu đỏ bảo vệ bóng khi khử trùng - Thông khí áp lực dương 30cm H2O - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Cái	62	
433	Mũi khoan kim cương dùng trong phẫu thuật tai, đường kính 0.5 -> 6mm	Mũi khoan kim cương dùng trong phẫu thuật tai - Chất liệu: Thân bằng thép không gỉ, đầu mũi khoan hình tròn bằng kim cương - Đầu mũi khoan hình tròn, đường kính: từ 0.5 -> 6 mm, chiều dài từ 50 -> 80 mm - Tương thích máy khoan model IPC sử dụng tại viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	12	
434	Mũi khoan mài kim cương sản sọ trước	Mũi khoan mài kim cương sản sọ trước dùng trong phẫu thuật sản sọ và phẫu thuật nội soi xoang mở rộng - Chất liệu: Thân bằng thép không gỉ, đầu mũi khoan bằng kim cương - Đường kính 2.5mm-> 5mm, dài 12.5cm -> 15cm, cong 15 độ -> 70 độ - Thiết kế đầu mũi khoan: hình tròn, hình vuốt nhọn, hình viên đạn - Tương thích với máy khoan model IPC sử dụng tại viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	10	
435	Mũi khoan phá dùng trong phẫu thuật sản sọ	Mũi khoan phá dùng trong phẫu thuật sản sọ - Chất liệu: thép không gỉ - Đầu mũi khoan hình tròn có rãnh, - Đường kính: từ 2.5mm -> 5mm, cong 15 độ -> 70 độ - Mũi khoan dài 12.5cm -> 15cm, - Tương thích với máy khoan model IPC sử dụng tại viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	10	
436	Mũi khoan phá dùng trong phẫu thuật tai đường kính 0.5 -> 7mm	Mũi khoan phá dùng trong phẫu thuật tai - Chất liệu: thép không gỉ - Đầu mũi khoan hình tròn có rãnh, đường kính: từ 0.5 -> 7 mm - Mũi khoan có chiều dài từ 50 -> 80 mm - Tương thích máy khoan model IPC sử dụng tại viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	38	
437	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng dùng pin trong nội soi, 150 lần bắn	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng dùng pin trong nội soi gấp góc đa năng - Cán dài 15-26cm - Các bộ phận khác đi kèm: phụ kiện lắp đặt pin, pin, khay sạc pin - Tương thích với băng đạn có lưỡi dao rời - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/FDA	3	Bộ	1	
438	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động - Kích thước: dài 32- 36cm, - Thiết kế gấp góc 45 độ mỗi bên, xoay băng đạn 360 độ, số lần sử dụng được 5 lần bắn - Tương thích với băng đạn có lưỡi dao rời cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ FDA	3	Bộ	158	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
439	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong, 3 hàng ghim, 21-33mm	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong, để nghiêng sau khi sử dụng, dùng trong phẫu thuật nối ống tiêu hóa - Kích thước: * Chiều dài cán từ 18cm đến 35cm * Đường kính: 21-33mm - Thiết kế 3 hàng ghim, số lượng 16-32 ghim, sau khi đóng ghim có hình dạng chữ B, chiều cao ghim đóng 1-> 2.5mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/FDA	3	Bộ	75	
440	Bộ gây tê ngoài màng cứng kết hợp tủy sống, cỡ 18G x 3 1/4"	Bộ gây tê ngoài màng cứng kết hợp tủy sống - Kim đầu cong 18G x 3 1/4" - Catheter bằng polyamid dài 1000mm, đầu thuôn nhỏ dần, có đường ngầm cân quang, đầu nối dạng nắp bật, màng lọc 0.2 micron, có bơm kháng lực, có miếng dán cố định bộ lọc - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	4	Bộ	20	
441	Bộ gây tê ngoài màng cứng, cỡ 18G x 3 1/4"	Bộ gây tê ngoài màng cứng - Kim bằng thép không gỉ, đầu cong, 18G x 3 1/4" - Catheter bằng polyamid và polyurethan dài 1000mm, đầu thuôn nhỏ dần, có đường ngầm cân quang, đầu nối dạng nắp bật, màng lọc 0.2 micron, có bơm kháng lực, có miếng dán cố định bộ lọc - Ống tiêm 2/10/20 ml luer lock - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Bộ	4.300	
442	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, 5mm, dài 70-80mm, không van xả khí	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, không van xả khí - Chất liệu * Thân: nhựa, có đường ren, van đóng, có rãnh cố định, van 4 mảnh * Nòng: nhựa, loại cắt, đầu không dao. - Dài: 70 -80 mm - Đường kính thân 5 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA/ CE	3	Cái	18	
443	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, 5mm, dài 90-100mm, không van xả khí	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, không van xả khí - Chất liệu * Thân: nhựa, có đường ren, van đóng, có rãnh cố định, van 4 mảnh * Nòng: nhựa, loại cắt, đầu không dao. - Dài: 90-100 mm - Đường kính thân 5 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA/ CE	3	Cái	30	
444	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, có van khí, dài 90-100mm, đường kính 5/11/12mm	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, có van khí - Chất liệu: * Thân: nhựa, có đường ren, van đóng, có rãnh cố định, van 4 mảnh * Nòng: nhựa, loại cắt, đầu không dao. - Dài 90-100 mm, đường kính 5 mm/11mm/12mm - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA/ CE	3	Cái	1.510	
445	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, đường kính 5mm, dài 70-80mm, có van khí	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, có van khí, dùng 1 lần - Chất liệu * Thân: nhựa, có đường ren, van đóng, có rãnh cố định, van 4 mảnh * Nòng: nhựa, loại cắt, đầu không dao. - Dài: 70 -80 mm - Đường kính thân 5 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA/ CE	3	Cái	30	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
446	Bộ khăn phẫu thuật mạch vành	Bộ khăn phẫu thuật mạch vành, - Chất liệu: Vải không dệt cao cấp SMMMS 43gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: 1 khăn trải bàn dụng cụ 200 x 300cm 1 khăn chụp mạch vành 3 lỗ: 240 x 370cm 1 bao kính chắn chì 80 x 90 cm (có dây thun) 1 tấm phủ chắn chì 140 x 150cm 1 bao chụp đầu đèn M 1 bao remote 10 x 26cm 1 khăn lót 50 x 60cm 1 khăn phủ vùng sinh dục 15 x 30cm 1 chén nhựa xanh 1000ml 2 chén nhựa 100ml 1 chén nhựa 50ml 1 bơm tiêm luer lock 10ml 1 bơm tiêm thường 10ml 10 gạc cotton 12 lớp 1 kim chích 23G 1 kim chích 18G 2 que thấm betadine 19cm 2 áo phẫu thuật L 135 (h) x 160 (w) 10 khăn thấm 30 x 40cm 2 khay nhựa 20 (L) x 10 (w) x 6(H) <u>Tiêu chuẩn CE</u>	5	Bộ	70	
447	Áo phẫu thuật sử dụng 01 lần, cỡ 160x135cm	Áo phẫu thuật sử dụng 01 lần; - Chất liệu vải không dệt SMMMS từ 35 - 43gsm chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3, chống tĩnh điện; - Kích thước khoảng 160 x 135cm, - Các đường nối được ép bằng sóng cao tần; Có 2 khăn thấm kích thước khoảng 30 x 40cm bằng vải spunlace thấm hút tốt; - Tiệt khuẩn <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE</u>	6	Cái	30.000	
448	Bảng đếm gạc phẫu thuật loại 10 ô	Bảng đếm gạc phẫu thuật, chất liệu giấy có phủ lớp chống thấm nước, đạt độ chịu lực tốt, - Gồm 2 lớp: lớp phía trước trong suốt phía trên, lớp phía sau màu trắng, có in các con số và các đường viền ô kiểm soát số lượng gạc chính xác, - Kích thước bảng 35x83cm, có 10 ô, có 5 hàng, kích thước ô 15.2x11.5cm, chứa 10 miếng gạc kích thước 10 x 10cm - Có 2 lỗ treo giúp bảng đếm thẳng, <u>Tiêu chuẩn CE/ISO</u>	5	Cái	6.000	
449	Bảng đếm gạc phẫu thuật loại 15 ô	Bảng đếm gạc phẫu thuật, chất liệu giấy có phủ lớp chống thấm nước, đạt độ chịu lực tốt, - Gồm 2 lớp: lớp phía trước trong suốt phía trên, lớp phía sau màu trắng, có in các con số và các đường viền, kiểm soát số lượng gạc chính xác, - Kích thước bảng 51x83cm, có 15 ô, có 5 hàng, kích thước ô 16.3x12cm, chứa 15 miếng gạc kích thước 40 x 40cm - Có 2 lỗ treo giúp bảng đếm thẳng, <u>Tiêu chuẩn CE/ISO</u>	5	Cái	24.000	
450	Bao chỉ dưới co giãn	Bao chỉ dưới co giãn - Chất liệu bằng màng thun - Kích thước: 15 cm x 140 cm <u>Tiêu chuẩn CE/ISO</u>	5	Cái	700	
451	Bao chỉ trên co giãn	Bao chỉ trên co giãn - Chất liệu bằng màng thun - Kích thước: 10 cm x 95 cm <u>Tiêu chuẩn CE/ISO</u>	5	Cái	600	
452	Bao chụp đầu đèn	Bao chụp đầu đèn, chất liệu Plastic trong suốt, đường kính 60cm, tiệt khuẩn <u>Tiêu chuẩn CE/ISO</u>	5	Cái	3.500	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
453	Bình chứa dịch 3 lít dùng trong truyền dịch nhanh	Bình chứa dịch 3 lít dùng trong truyền dịch nhanh - Bằng nhựa trong, không chứa nhôm - Thể tích 3000 ml, bộ lọc 160 micron, 3 cổng đầu vào, 1 cổng đầu ra, 2 cổng thông xả khí. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương thích máy truyền dịch nhanh Belmont	3	Cái	20	
454	Bình CO2 dùng cho băng đạn bắn liên tục	Bình CO2 dùng cho băng đạn bắn liên tục - Tương thích với tay cầm cùng hãng - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Cái	150	
455	Bộ cấy trong ốc tai điện tử loại 1	Bộ cấy trong ốc tai điện tử loại 1 - Điện cực ốc tai uốn vòng: $\geq 450^\circ$. - Cuộn cảm ứng: Đường kính: ≤ 31 mm; độ dày: $\leq 3,6$ mm. - Nam châm: Độ dày: $\leq 3,6$ mm; Tháo rời được, an toàn khi chụp cộng hưởng từ 1,5 Tesla; Chất liệu titanium; tháo được nam châm khi chụp cộng hưởng từ 3 Tesla. - Khay chứa bộ thu/phát xung điện: Chất liệu titanium; Hình dạng tròn hoặc chữ nhật, độ dày khay: $\leq 4,7$ mm; Kích thước (RxSxC): ≤ 21 mm x 19,5mm x 7mm; Dung tích: $\leq 4,5$ cm ³ không bao gồm dây điện; Trọng lượng: $\leq 9,5$ g bao gồm cả dây điện; Chịu va đập từ bên ngoài: ≥ 2.5 J. - Dây dẫn điện nối với dây chứa các điện cực làm bằng silicon cách điện. - Dây điện cực nằm trong ốc tai: Số lượng: ≥ 22 điện cực; Số lượng kênh kích thích: ≥ 22 kênh; Khoảng cách giữa mỗi điện cực khi uốn vòng: 0,4 – 0,8mm; Đường kính mặt cắt ngang mỗi điện cực: từ 0,5 đến 0,8 mm; Diện tích bề mặt tiếp xúc: $\geq 0,2$ mm ² ; Chiều dài dây hoạt động khi thẳng: ≤ 15 mm; Chiều dài của dây chứa điện cực khi thẳng (từ giữa hai điện cực cuối tới đỉnh: ≤ 15 mm; từ chóp đỉnh tới vòng silicon: ≤ 20 mm); Chiều dài của dây điện từ bộ thu/phát tới đầu chóp phía xa: ≤ 99 mm; Có ký hiệu trên thiết bị cho độ sâu cấy vào ốc tai; Có dây platinum để giữ dây điện cực duỗi thẳng và tháo ra được. - Điện cực nằm ngoài ốc tai: Số lượng: ≥ 2 (trong đó: Điện cực 1: dạng đĩa chứa bộ thu/phát tín hiệu, Điện cực 2: dạng hình cầu đường kính $\leq 1,5$ mm, dài ≤ 80 mm)	3	Bộ	6	
456	Bộ cấy trong ốc tai điện tử loại 2	Bộ cấy trong ốc tai điện tử loại 2 - Điện cực ốc tai uốn vòng: $\geq 450^\circ$. - Cuộn cảm ứng: Đường kính: ≤ 31 mm; độ dày: $\leq 3,6$ mm. - Nam châm: Độ dày: $\leq 3,7$ mm; Tháo rời được, an toàn khi chụp cộng hưởng từ 1,5 Tesla; Chất liệu titanium hoặc tương đương; Tháo được nam châm khi chụp cộng hưởng từ 3 Tesla. - Khay chứa bộ thu/phát xung điện: Chất liệu titanium hoặc tương đương; Hình dạng tròn hoặc chữ nhật, chiều dày khay: ≤ 4 mm; Kích thước (RxSxC): ≤ 24 mm x 23mm x 3,9mm; Dung tích: $\leq 3,9$ cm ³ không bao gồm dây điện; Trọng lượng: $\leq 8,6$ g bao gồm cả dây điện; Chịu va đập từ bên ngoài: ≥ 2.5 J. - Dây dẫn điện nối với dây chứa các điện cực làm bằng silicon cách điện hoặc chất liệu tương đương. - Dây điện cực nằm trong ốc tai: Số lượng: ≥ 22 điện cực; Số lượng kênh kích thích: ≥ 22 kênh; Khoảng cách giữa mỗi điện cực khi uốn vòng: 0,4 – 0,8mm; Đường kính mặt cắt ngang mỗi điện cực: từ 0,5 đến 0,8 mm; Diện tích bề mặt tiếp xúc: $\geq 0,2$ mm ² ; Chiều dài dây hoạt động khi thẳng: $\leq 14,25$ mm; Chiều dài của dây chứa điện cực khi thẳng (từ giữa hai điện cực cuối tới đỉnh: ≤ 15 mm; từ chóp đỉnh tới vòng silicon: ≤ 20 mm); Chiều dài của dây điện từ bộ thu/phát tới đầu chóp phía xa: ≤ 99 mm; Có ký hiệu trên thiết bị cho độ sâu cấy vào ốc tai; Có dây platinum để giữ dây điện cực duỗi thẳng và tháo ra được. - Điện cực đặt nằm ngoài ốc tai: Số lượng 2 (trong đó: Điện cực 1: dạng đĩa chứa bộ thu/phát tín hiệu, Điện cực 2: dạng hình trụ hoặc hình cầu; đường kính: $\leq 0,6$ mm, dài: ≤ 60 mm)	3	Bộ	6	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
457	Bộ cấy trong ốc tai điện từ loại 3	Bộ cấy trong ốc tai điện từ loại 3 - Điện cực ốc tai định dạng thẳng và mảnh - Cuộn cảm ứng: Đường kính: ≤ 31 mm; độ dày: $\leq 3,6$mm. - Nam châm: Độ dày: $\leq 3,6$mm; Tháo rời được, an toàn khi chụp cộng hưởng từ 1,5 Tesla; Chất liệu titanium; tháo được nam châm khi chụp cộng hưởng từ 3 Tesla. - Khay chứa bộ thu/phát xung điện: Chất liệu titanium; Hình dạng tròn hoặc chữ nhật, chiều dày khay: $\leq 6,9$mm; Kích thước (RxSxC): ≤ 21mm x 22,5mm x 7; Dung tích: $\leq 4,4$cm³ không bao gồm dây điện; Trọng lượng: $\leq 9,5$g bao gồm cả dây điện; Chịu va đập từ bên ngoài ≥ 2.5J. - Dây dẫn điện nối với dây chứa các điện cực làm bằng silicon cách điện. - Dây điện cực nằm trong ốc tai: Số lượng: ≥ 22 điện cực; - Số lượng kênh kích thích: ≥ 22 kênh; Khoảng cách giữa các điện cực khi thẳng: từ 0,85mm đến 0,95mm; Đường kính mặt cắt ngang mỗi điện cực: từ 0,3 đến 0,6 mm; Diện tích bề mặt tiếp xúc 0,19 – 0,14 mm²; Chiều dài dây hoạt động khi thẳng: $\leq 19,1$mm; Chiều dài của dây chứa điện cực khi thẳng; Chiều dài dây điện cực nằm trong ốc tai bao phủ trọn vẹn: ≤ 20mm; Chiều dài của dây điện từ bộ thu/phát tới đầu chóp phía xa: ≤ 90mm; Có ký hiệu trên thiết bị cho độ sâu cấy vào ốc tai; Có dây platinum để giữ dây điện cực duỗi thẳng và tháo ra được. - Điện cực đặt nằm ngoài ốc tai: Số lượng: ≥ 2 (bao gồm Điện cực 1: dạng đĩa chứa bộ thu/phát tín hiệu, Điện cực 2: dạng hình cầu đường kính: $\leq 1,5$mm, dài: ≤ 80mm)	3	Bộ	6	
458	Bộ cấy trong ốc tai điện từ loại 4	Bộ cấy trong ốc tai điện từ loại 4 - Điện cực ốc tai định dạng thẳng. - Cuộn cảm ứng: Đường kính: ≤ 31 mm; độ dày: $\leq 3,6$mm - Nam châm: Độ dày: $\leq 3,6$mm; Tháo rời được, an toàn khi chụp cộng hưởng từ 1,5 Tesla; Chất liệu titanium; tháo được nam châm khi chụp cộng hưởng từ 3 Tesla. - Khay chứa bộ thu/phát xung điện: Chất liệu titanium; Hình dạng tròn hoặc chữ nhật; chiều dày khay: ≤ 7mm; Kích thước (RxSxC): ≤ 21mm x 19,5mm x 7mm; Dung tích: $\leq 4,5$cm³ không bao gồm dây điện; Trọng lượng: $\leq 9,5$g bao gồm cả dây điện; Chịu va đập từ bên ngoài: ≥ 2.5J. - Dây dẫn điện nối với dây chứa các điện cực làm bằng silicon cách điện. - Dây điện cực nằm trong ốc tai: Số lượng: ≥ 22 điện cực; Số lượng kênh kích thích: ≥ 22 kênh; Khoảng cách nén giữa các điện cực khi thẳng: $\geq 0,75$mm; Đường kính mặt cắt ngang mỗi điện cực: từ 0,4 đến 0,6 mm; Diện tích bề mặt tiếp xúc 0,19 – 0,14 mm²; Chiều dài dây hoạt động khi thẳng: $\leq 16,4$mm; Chiều dài dây điện cực nằm trong ốc tai bao phủ trọn vẹn: ≤ 20mm.; Chiều dài của dây điện từ bộ thu/phát tới đầu chóp phía xa: ≤ 90mm; Có ký hiệu trên thiết bị cho độ sâu cấy vào ốc tai; Có dây platinum để giữ dây điện cực duỗi thẳng và tháo ra được. - Điện cực đặt nằm ngoài ốc tai: Số lượng: ≥ 2 (bao gồm: Điện cực 1: dạng đĩa chứa bộ thu/phát tín hiệu, Điện cực 2: dạng hình cầu đường kính: $\leq 1,5$mm, dài: ≤ 80mm)	3	Bộ	6	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
459	Bộ cấy trong ốc tai điện từ loại 5	Bộ cấy trong ốc tai điện từ loại 5 - Điện cực ốc tai uốn vòng 450°. - Cuộn cảm ứng: Đường kính: $\leq 31\text{mm}$; độ dày: $\leq 3,9\text{mm}$. - Nam châm: Độ dày $\leq 3,9\text{mm}$; Tháo rời được, an toàn khi chụp cộng hưởng từ ở mức 3,0 Tesla không cần tháo nam châm. - Khay chứa bộ thu/phát xung điện: Chất liệu titanium; Hình chữ nhật, chiều dày khay $\leq 3,9\text{mm}$; Kích thước (RxSxC) $\leq 24\text{mm} \times 23\text{mm} \times 3,9\text{mm}$; Dung tích $\leq 4,2\text{cm}^3$ không bao gồm dây điện; Trọng lượng $\leq 9,2\text{g}$ bao gồm cả dây điện; Chịu va đập từ bên ngoài $\geq 2.5\text{ J}$. - Dây dẫn điện nối với dây chứa các điện cực làm bằng silicon cách điện. - Dây điện cực nằm trong ốc tai: Số lượng ≥ 22 điện cực; Số lượng kênh kích thích ≥ 22 kênh; Khoảng cách giữa mỗi điện cực khi uốn vòng: 0,4 – 0,8mm; Đường kính mặt cắt ngang mỗi điện cực: từ 0,5mm - 0,8 mm; Diện tích bề mặt tiếp xúc 0,21 - 0,23 mm²; Chiều dài dây hoạt động khi thẳng $\leq 14,25\text{mm}$; Chiều dài của dây điện cực nằm trong ốc tai bao gồm cả softip: $\leq 19\text{mm}$; Chiều dài của dây điện từ bộ thu/phát tới đầu chóp phía xa: $\leq 99\text{mm}$; Có ký hiệu trên thiết bị cho độ sâu cấy vào ốc tai; Có dây platinum để giữ dây điện cực duỗi thẳng và tháo ra được. - Điện cực nằm ngoài ốc tai: Số lượng ≥ 2 (bao gồm: Điện cực 1: dạng đĩa chứa bộ thu/phát tín hiệu, Điện cực 2: dạng hình cầu đường kính $\leq 0,6\text{mm}$, dài $\leq 60\text{mm}$).	3	Bộ	6	
460	Bộ cấy trong ốc tai điện từ loại 6	Bộ cấy trong ốc tai điện từ loại 6 - Điện cực ốc tai định dạng thẳng và mảnh - Cuộn cảm ứng: Đường kính: $\leq 31\text{mm}$; độ dày: $\leq 3,9\text{mm}$. - Nam châm: Độ dày $\leq 3,9\text{mm}$; Tháo rời được, an toàn khi chụp cộng hưởng từ ở mức 3,0 Tesla không cần tháo nam châm. - Khay chứa bộ thu/phát xung điện: Chất liệu titanium; Hình chữ nhật, chiều dày khay $\leq 3,9\text{mm}$; Kích thước (RxSxC) $\leq 24\text{mm} \times 23\text{mm} \times 3,9\text{mm}$; Dung tích $\leq 4,2\text{cm}^3$ không bao gồm dây điện; Trọng lượng $\leq 9,2\text{g}$ bao gồm cả dây điện; Chịu va đập từ bên ngoài $\geq 2.5\text{J}$. - Dây dẫn điện nối với dây chứa các điện cực làm bằng silicon cách điện. - Dây điện cực nằm trong ốc tai: Số lượng 22 điện cực; - Số lượng kênh kích thích ≥ 22 kênh; Khoảng cách giữa các điện cực khi thẳng: từ 0,85mm - 0,95mm; Đường kính mặt cắt ngang: $\leq 0,6\text{ mm} \times 0,5\text{ mm}$ ở gốc và 0,35 mm x 0,25 ở đầu chóp; Diện tích bề mặt tiếp xúc 0,14 – 0,20 mm²; Chiều dài dây hoạt động khi thẳng $\leq 19,1\text{mm}$; Chiều dài của dây điện từ bộ thu/phát tới đầu chóp phía xa: $\leq 105\text{mm}$; Có ký hiệu trên thiết bị cho độ sâu cấy vào ốc tai; Có dây platinum để giữ dây điện cực duỗi thẳng và tháo ra được. - Điện cực đặt nằm ngoài ốc tai: Số lượng ≥ 2 (bao gồm: Điện cực 1: dạng đĩa chứa bộ thu/phát tín hiệu, Điện cực 2: dạng hình cầu đường kính $\leq 0,6\text{mm}$, dài $\leq 60\text{mm}$).	3	Bộ	6	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
461	Bộ cấy trong ốc tai điện từ loại 7	Bộ cấy trong ốc tai điện từ loại 7 - Điện cực ốc tai uốn vòng 450° và mảnh. - Cuộn cảm ứng: Đường kính: ≤31mm; độ dày: ≤3,9mm. - Nam châm: Độ dày ≤3,9mm; Tháo rời được; Chất liệu titanium hoặc tương đương; An toàn khi chụp cộng hưởng từ ở mức 3,0 Tesla không cần tháo nam châm. - Khay chứa bộ thu/phát xung điện: Chất liệu titanium hoặc tương đương; Hình chữ nhật, chiều dày khay ≤3,9mm; Kích thước (RxSxC) ≤24mm x 23mm x 3,9mm; Dung tích ≤4,2cm³ không bao gồm dây điện; Trọng lượng ≤9,2g bao gồm cả dây điện; Chịu va đập từ bên ngoài ≥2,5J. - Dây dẫn điện nối với dây chứa các điện cực làm bằng silicon cách điện hoặc chất liệu tương đương. - Dây điện cực nằm trong ốc tai: Số lượng ≥22 điện cực; Số lượng kênh kích thích ≥22 kênh; Khoảng cách giữa mỗi điện cực khi uốn vòng: ≤0,6mm; Diện tích bề mặt tiếp xúc 0,15 – 0,16 mm²; Đường kính đầu chóp điện cực: ≤0,35 mm x 0,4 mm; Đường kính gốc điện cực: 0,475 mm x 0,5 mm; Chiều dài dây hoạt động khi thẳng ≤14mm; Chiều dài của dây chứa điện cực bao gồm cả đầu softip: ≤14,4mm; Chiều dài của dây điện từ bộ thu/phát tới đầu chóp phía xa: ≤98mm. - Có ba điểm trắng ký hiệu trên thiết bị biểu thị độ sâu khi luồn điện cực: Chỉ hiển thị sau khi vỏ ống được tháo ra; Khoảng cách giữa các điểm trắng: ≤1mm; Khoảng cách từ đầu điện cực đến điểm trắng gần nhất: <18,4 mm; Đường kính điểm trắng: <2,1 mm.	3	Bộ	6	
462	Bộ chống nhiễm khuẩn cho máy Cusa Excel	Bộ chống nhiễm khuẩn - Làm từ vật liệu có tính thấm nước cao hydrophilic. - Ngăn những tạp chất và hơi ẩm trong hệ thống hút không cho thấm nhập vào bơm chân không của dao siêu âm CUSA Excel. - Tương thích máy Cusa Excel hiện có tại bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Cái	10	
463	Bộ chứa thuốc cho bơm tiêm kiểm soát đau	Bộ chứa thuốc cho bơm tiêm kiểm soát đau kèm kẹp, bộ kết nối và nút khóa - Túi thuốc bên trong được tiệt khuẩn và làm bằng nhựa PVC dẻo với DEHP - Cấu tạo 2 lớp: + Lớp ngoài: 860 x 780 x 270mm + Thể tích bên trong 100ml - Dây truyền dịch ở phía trên bộ chứa, dài 20cm bao gồm cả kết nối cái - Khóa ở phía trên bộ chứa chống dò khí và chất lỏng - Loại dùng 1 lần - Tương thích máy CADD PCA pump - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	4	Bộ	300	
464	Bộ dây bơm cho tay dao 23kHz	Bộ dây bơm cho tay dao 23kHz, dùng 1 lần - Chất liệu bằng Polyvinylclorua (PVC) mềm. - Thiết kế: * Đánh dấu màu phân biệt trên thân máy chính và tay dao. * Đánh dấu màu phân biệt cho đường bơm phun dịch và đường hút. - Tốc độ tưới nhanh từ 25 -> 30ml. Áp lực đáp ứng khoảng 660mmHg, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	240	
465	Bộ dây bơm cho tay dao 36kHz	Bộ dây bơm cho tay dao 36kHz; dùng 1 lần - Chất liệu bằng nhựa Polyvinylclorua (PVC) mềm. - Thiết kế: * Đánh dấu màu phân biệt trên thân máy chính và tay dao. * Đánh dấu màu phân biệt cho đường bơm phun dịch và đường hút. - Tốc độ bơm từ 1->10ml - Tốc độ tưới nhanh từ 25-> 30ml. Áp lực đáp ứng khoảng 660mmHg, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	40	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
466	Bộ khăn cắt đốt nội soi đoạn qua niệu đạo	Bộ khăn cắt đốt nội soi đoạn qua niệu đạo, - Chất liệu bằng vải không dệt cao cấp SMMMS 43gsm, chống thấm nước đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3, chống thấm cồn. - Kích thước 180/180cm x 240cm, - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ 140cm x 200cm 2 Khăn thấm 30cm x 40cm - Có bao phủ chỉ - Có túi chứa dịch lỏng với màng lọc và ống nối. - Có băng keo y tế - Thiết kế lỗ tròn 7 cm với màng phẫu thuật chất liệu PU mỏng dẻo, dính chặt, lỗ bầu dục 8 x 5 cm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	5	Bộ	450	
467	Bộ khăn chụp mạch não	Bộ khăn chụp mạch não sử dụng 01 lần, - Chất liệu vải không dệt cao cấp SMMMS từ 43 - 50gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3. - Các đường nối được ép bằng sóng cao tần; đóng gói tiết khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO - Cấu hình bao gồm (21 hạng mục): 1 khăn trải bàn dụng cụ 200 x 300cm 1 khăn chụp mạch vành 3 lỗ 240 x 370cm 1 bao kính chắn chì 80 x 90cm (có thun) 1 tấm phủ chắn chì 140 x 150cm 1 bao chụp đầu đèn M; 1 bao remote 10 x 26cm 1 khăn lót 50 x 60cm 1 khăn phủ vùng sinh dục 15 x 30cm 1 chén nhựa xanh 1000ml 2 chén nhựa 100ml; 1 chén nhựa 50ml 1 bơm tiêm luer lock 10ml; 2 bơm tiêm thường 10ml 10 gạc cotton 12 lớp 1 kim chích 23G; 1 kim chích 18G 2 que thấm betadine 19 cm 2 áo phẫu thuật L 135 (h) x 160 (w) 10 khăn thấm 30 x 40cm 2 khay nhựa 20 (L) x 10 (w) x 6(H) 1 khay nhựa lớn 35cm x 43cm x 11cm - Có máng chứa dịch bên phía thủ thuật viên đứng - Tiêu chuẩn CE/ISO	6	Bộ	2.800	
468	Bộ khăn chụp mạch vành	Bộ khăn chụp mạch vành, chất liệu vải không dệt, 5 lớp SMMMS 43gsm bao gồm: 1 khăn trải bàn dụng cụ 200 x 300cm, 1 khăn chụp mạch vành 3 lỗ, 1 bao kính chắn chì 80 x 90 cm (có dây thun), 1 tấm phủ chắn chì 140 x 150cm, 1 bao chụp đầu đèn M, 1 bao remote 10 x 26cm, 1 khăn lót 50 x 60cm, 1 khăn phủ vùng sinh dục 15 x 30cm, 1 chén nhựa xanh 1000ml, 2 chén nhựa 100ml, 1 chén nhựa 50ml, 1 bơm tiêm luer lock 10ml, 1 bơm tiêm thường 10ml, 10 gạc cotton 12 lớp, 1 kim chích 23G, 1 kim chích 18G, 2 que thấm betadine 19cm, 2 áo phẫu thuật L 135 (h) x 160 (w), 10 khăn thấm 30 x 40cm, 2 khay nhựa 20 (L) x 10 (w) x 6(H)C - Có máng chứa dịch bên phía thủ thuật viên đứng (Các đường nối được ép bằng sóng cao tần) - Tiết khuẩn	6	Bộ	2.700	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
469	Bộ khăn gậy tê ngoài màng cứng	Bộ khăn gậy tê ngoài màng cứng, bao gồm: - 1 khay có 4 ngăn chứa dung dịch - 3 gạc không dệt 8 lớp - 5 gòn viên đường kính 3cm - 1 kẹp bông sát khuẩn dài 19cm - 1 khăn có lỗ tròn 8cm: 100cm x 100cm chất liệu vải bán thấm - 1 khăn thấm 33cm x 40cm - 1 khăn trải bàn dụng cụ - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Bộ	1.800	
470	Bộ khăn mổ thận lấy sỏi qua da	Bộ khăn mổ thận lấy sỏi qua da - Chất liệu: bằng vải không dệt cao cấp SMMMS 43gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ L 140 x 200cm 2 Khăn mổ thận lấy sỏi qua da B 200 x 270cm 1 Khăn có keo: 80cm x 200cm 2 Khăn thấm 30 x 40 1 Bao chụp đầu đèn size L Ø 75cm Màng phẫu thuật chất liệu PU mỏng dẻo dính chặt Túi chứa dịch lỏng với màng lọc và co nối - Thiết kế lỗ 15 x 15 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	5	Bộ	50	
471	Bộ khăn mổ tim hở	Bộ khăn mổ tim hở - Chất liệu: vải không dệt, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện - Kích thước: Gồm: 2 khăn trải bàn dụng cụ L 140 x 200cm, 1 khăn phủ vùng sinh dục 19x35cm, 5 khăn có keo 100 x 120cm, 1 khăn phủ đầu 150x230cm, 1 khăn phủ chân 200x280cm, 2 khăn phủ bên 100x140cm, 2 khăn không keo thấm 30x35cm, 2 khăn không keo 100x100cm, 1 túi dụng cụ 40x35 cm, 1 túi kim chỉ 15x20cm, 2 băng keo OP 10x50cm, 4 khăn thấm 30 x 40cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	5	Bộ	300	
472	Bộ khăn nội soi khớp gối	Bộ khăn nội soi khớp gối - Chất liệu: bằng vải không dệt cao cấp SMMMS 43gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ L 140 x 200cm 1 Khăn nội soi khớp gối B 240 x 270cm Có túi chứa dịch chứa tối thiểu 54 lít, 2 Băng keo OP 9 x 50 cm 2 Khăn thấm 30 x 40cm 1 Bao chỉ dưới 28 x 85cm, chất liệu vải bán thấm thiết kế chỉ thấm mặt trong, không thấm mặt ngoài. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	5	Bộ	600	
473	Bộ khăn nội soi khớp vai	Bộ khăn nội soi khớp vai, - Chất liệu: bằng vải không dệt cao cấp SMMMS 43gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ L 140 x200cm 1 Khăn U plastic 160 x 230cm: Rãnh hình chữ 'U' 12 x 75 cm có dán băng keo y tế. 1 Khăn nội soi khớp vai có túi chứa dịch A 160 x 230: Có túi chứa dịch lỏng với ống nối. 1 Băng keo OP 9 x 50 1 Bao chỉ trên 23 x 60, chất liệu vải bán thấm thiết kế chỉ thấm mặt trong, không thấm mặt ngoài 2 Khăn thấm 30 x 40 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	5	Bộ	330	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
474	Bộ khăn phẫu thuật chỉ	Bộ khăn phẫu thuật chỉ, - Chất liệu bằng vải không dệt cao cấp SMMMS 50gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ L 140 x 200 1 Băng keo 9 x 50 1 Khăn phẫu thuật chỉ A 240 x 310: 1 Khăn hình chữ T có lỗ đàn hồi đường kính 6cm Có vị trí cố định các ống dây. 1 Khăn tiếp cận 80 x 100 1 Khăn thấm 30 x 40 1 Bao chỉ dưới 28 x 85 chất liệu vải bán thấm thiết kế chỉ thấm mặt trong, không thấm mặt ngoài. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	5	Bộ	840	
475	Bộ khăn phẫu thuật ghép gan	Bộ khăn phẫu thuật ghép gan - Chất liệu vải bán thấm cao cấp 62gsm chỉ thấm mặt trên không thấm mặt dưới, có vùng thấm hút đặt biệt xung quanh phẫu trường. - Bao gồm: 2 Khăn trải bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMS 200x300cm 4 Khăn thấm 30x 40cm 1 Khăn phủ bàn mayo 2 lớp được cấu tạo từ plastic màu và được gia cố lớp bán thấm 80cm x 145cm 1 Khăn phẫu thuật ghép gan chất liệu thấm mặt trên 200cm/285cm x 380cm có vùng phẫu trường 70cm x 100cm, có vùng siêu thấm và băng keo 1 băng keo OP: 9cm x 50cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	5	Bộ	30	
476	Bộ khăn phẫu thuật hiển gan	Bộ khăn phẫu thuật hiển gan, - Chất liệu vải bán thấm cao cấp chỉ thấm mặt trên không thấm mặt dưới - Bao gồm 2 Khăn trải bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMS: 200cm x 300cm 4 Khăn thấm: 30cm x 40cm 1 Khăn phủ bàn mayo 2 lớp được cấu tạo từ plastic màu và được gia cố lớp bán thấm: 80cm x 145cm 1 Băng keo OP: 9cm x 50cm 1 Khăn phủ đầu 150cm x 250cm 1 Khăn phủ chân 180cm x 200cm 2 Khăn phủ bên 80x 98cm - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn ISO/CE	5	Bộ	100	
477	Bộ khăn phẫu thuật mắt	Bộ khăn phẫu thuật mắt, - Chất liệu bằng vải không dệt cao cấp 43gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn bằng đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ: 50cm x 80cm 1 Khăn phẫu thuật mắt: 100cm x 100cm có túi chứa dịch và màng phẫu thuật. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ ISO	5	Bộ	700	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
478	Bộ khăn phẫu thuật sọ	Bộ khăn phẫu thuật sọ, - Chất liệu: bằng vải không dệt cao cấp SMMMS 50gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3 - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ L 140 x 200cm 1 Khăn phẫu thuật sọ E 250 x 300cm, với vùng thấm mỏng vừa đủ kích thước 40 x 45 cm Lỗ 20 x 25 cm với màng phẫu thuật chất liệu PU mỏng dẻo, dính tốt Túi chứa dịch lỏng có nút xả (không có dây, miệng túi 70 cm, cao 40 cm) Tấm cố định ống dây 1 Khăn đa dụng 70 x 160cm 4 Khăn có keo 45 x 60cm 1 Băng keo OP 9 x 50cm 2 Khăn thấm 30 x 40cm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ ISO	5	Bộ	420	
479	Bộ khăn sanh mổ có túi	Bộ khăn sanh mổ có túi, sử dụng 01 lần; - Chất liệu vải bán thấm cao cấp từ 62 - 70gsm chỉ thấm mặt trên không thấm mặt dưới, có vùng thấm hút đặc biệt xung quanh phẫu trường, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 4. - Các đường nối được ép bằng sóng cao tần; - Cấu hình chi tiết bao gồm (05 hạng mục): 1 Khăn trải bàn dụng cụ: 140cm x 200cm 1 Khăn sanh mổ có túi chứa dịch: 240cm x 455cm chất liệu vải bán thấm, với màng phẫu thuật 30cm x 32 chất liệu PU mỏng dẻo, dính chặt khi phẫu thuật, xung quanh túi có vùng thấm đặc biệt. 4 Khăn thấm: 30cm x 40cm 2 Khăn em bé: 60cm x 100cm 1 Khăn lót nôi: 98cm x 120cm (chất liệu vải bán thấm mềm mại. chỉ thấm mặt trên) - Tiêu chuẩn chất lượng CE/ISO - Tiệt khuẩn	6	Bộ	3.700	
480	Bộ khăn sanh thường	Bộ khăn sanh thường sử dụng 01 lần, - Chất liệu bằng vải không dệt cao cấp SMMMS từ 43 - 50gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3. - Các đường nối được ép bằng sóng cao tần; - Cấu hình chi tiết bao gồm (06 hạng mục): 1 khăn trải bàn dụng cụ 120 x 140 cm 2 tấm phủ 80 x 100 cm có keo dán 2 khăn lau bé 80 x 80 cm 3 khăn lót bán thấm 80 x 80 cm 1 khăn lót bán thấm 60 x 60 cm 1 túi chứa dịch 80 x 120 cm có vạch chia chính xác từng ml - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE - Tiệt khuẩn	6	Bộ	2.900	
481	Bộ khăn sử dụng trong mổ tim hở, dùng cho trẻ em	Bộ khăn sử dụng trong mổ tim hở, dùng cho trẻ em - Chất liệu: vải không dệt, không thấm máu và cồn, không bụi vải, chống tĩnh điện - Kích thước: bao gồm: 2 khăn phủ bàn dụng cụ 165 x 200 cm, 1 khăn phủ vùng sinh dục 12 x 20 cm, 2 khăn không keo thấm 30 x 35cm, 1 túi dụng cụ 35 x 40cm, 6 băng keo 10 x 50cm, 2 khăn phủ bên 80 x 120cm, 1 khăn phủ dưới chân 200 x 200cm, 1 khăn phủ trên đầu 150 x 230cm, 4 khăn có keo 60 x 90cm, 4 khăn thấm 40 x 57cm, 1 khăn phủ dụng cụ 150 x 160cm, 1 khăn không keo 90 x 100cm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	5	Bộ	100	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
482	Bộ khăn tổng quát	Bộ khăn tổng quát, - Chất liệu: bằng vải không dệt cao cấp SMMMS 43gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3, - Bao gồm: 1 Khăn trải bàn dụng cụ L 140 x 200 1 Băng keo OP 9 x 50 4 Khăn thấm 30 x 40cm 1 Khăn phủ đầu: 160 x 250 cm: Có phần gia cố bằng vải siêu thấm 2 Khăn phủ bên: 100cm x 120cm: Có phần gia cố bằng vải siêu thấm 1 Khăn phủ chân: 180 x 200: Có phần gia cố bằng vải siêu thấm 1 Túi kim chỉ 1 Màng phẫu thuật 28 x 30 cm chất liệu PU mỏng dẻo, dính tốt. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	5	Bộ	1.150	
483	Bộ khăn vùng hậu môn và âm đạo	Bộ khăn vùng hậu môn và âm đạo - Chất liệu vải không dệt SMMMS 47gsm chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI mức 3, chống tĩnh điện; - Cấu hình chi tiết: 2 x Khăn thấm 30x40cm, 1 x Băng keo cố định ống dây 10 x 50cm, 1 x Khăn vùng hậu môn và âm đạo 180x240cm có lỗ, có băng keo xung quanh lỗ, 1 x Khăn trải bàn dụng cụ 165x200cm - Các đường nối được ép bằng sóng cao tần; - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5	Bộ	50	
484	Bộ phụ kiện lấy dịch dùng trong việc truyền nhanh	Bộ phụ kiện lấy dịch dùng trong việc truyền nhanh (dịch, máu...) cho người bệnh - Bằng nhựa trong, không chứa nhôm - Gồm: Bình chứa dịch 120ml với bộ lọc 250 micron và bộ lọc kỵ nước để loại bỏ khí. Cụm đầu 3 dây lấy dịch. Bộ trao đổi nhiệt. Buồng ngăn áp suất. Dây nối người bệnh dài 54" với cổng tiêm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA - Tương thích máy truyền dịch nhanh Belmont	3	Bộ	20	
485	Bộ sản phẩm đón bé chào đời	Bộ sản phẩm đón bé chào đời, - Chất liệu: cotton 100%. - Cấu hình chi tiết (07 hạng mục): Áo sơ sinh: 01 cái (dây cột ngang áo) Tã sơ sinh: 01 cái Nón: 01 cái Bao tay, bao chân: 01 bộ Khăn lông quần bé 70 x 140 cm: 01 cái Khăn sữa: 02 cái Khăn gạc lau dịch tiết 80 x 100 cm: 01 cái - Lưu ý: * Logo bệnh viện ĐHYD TPHCM được in/thêu trên nón, áo và khăn bông quần bé; * Cung cấp số lượng 50% màu xanh dành cho bé trai và 50% màu hồng dành cho bé gái - Tiệt khuẩn	6	Bộ	7.000	
486	Bộ tích hợp dao mổ điện cầm máu, dùng cho tay dao 23kHz	Bộ tích hợp dao mổ điện cầm máu - Chất liệu nhựa y tế. Giắc nối 3 chân đồng tương thích ổ cắm monopolar tiêu chuẩn trên các loại dao mổ điện thông dụng. - Tương thích với tay dao mổ siêu âm 23 kHz cho phép phẫu thuật siêu âm và cầm máu bằng điện cùng một lúc, ngay trên cùng 1 tay dao. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	80	
487	Bóng gây mê 0.5-3 lít dùng 1 lần	Bóng gây mê dùng cho máy gây mê dùng 1 lần, có móc treo cuối đuôi bóng - Chất liệu nhựa Polypropylen - Thể tích từ 0.5-3 lít - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE	3	Cái	60	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
488	Bóng kéo sợi 3 kênh dùng kéo sợi ống mật chủ	Bóng kéo sợi 3 kênh dùng để kéo sợi ống mật chủ, - Có 3 kênh làm việc: dây dẫn, kênh bơm bóng và kênh bơm dung dịch cản quang. - Đường kính bóng tối đa 20mm, đường kính đầu cuối 5.5Fr, chiều dài làm việc 1900mm, phù hợp kênh làm việc đường kính 3.2mm, có 2 dải cản quang ở đầu và cuối bóng, - Bộ phận đi kèm 3 bơm tiêm 15mm/18mm/20mm - Có đánh dấu ở cuối dụng cụ (V-marking), có phần kết nối với ống soi (C-hook), - Tương thích ống soi tá tràng TJF. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	150	
489	Bóng nong đường mật đường kính 8.0- > 20.0mm	Bóng nong đường mật dùng để nong trong hẹp đường mật, cạnh bóng tròn, - Chất liệu nylon trong suốt, có đánh dấu cản quang, đường kính kênh làm việc tối thiểu 2.8mm, chiều dài làm việc 1900mm - Đầu bóng nong có đầu silicon mềm - Đường kính bóng bơm tối đa: 8.0 -> 20.0mm - Áp lực bơm tối đa: 5.1bar->9.6bar - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	2	
490	Bóng nong đường mật, đường kính bóng bơm theo 3 cấp độ từ 8-10-12mm	Bóng nong đường mật - Chất liệu Pebax, siêu bền, không thấm nước - Đường kính dây dẫn bóng 7-> 8Fr, dài 160->180 cm, chiều dài bóng 5-> 6cm, đường kính bóng bơm theo 3 cấp độ từ 8-10-12mm - Tiệt khuẩn - Tương thích dây dẫn 0.035" - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	cái	20	
491	Bóng nong thực quản, tá tràng, đại trực tràng, đường kính bóng 8-> 20mm	Bóng nong thực quản, tá tràng, đại trực tràng, đại trực tràng 3 mức bơm 12mm, 15mm, 18mm, có dây dẫn - Đường kính bóng: 8 -> 20mm - Chiều dài bóng ≥ 5,5cm - Áp suất bóng: 2; 4; 6; 8 atm (30-120 psi) - Chiều dài catheter ≥ 240cm - Đường kính catheter ≥ 8Fr - Kênh làm việc ≥ 2.8 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	3	Cái	6	
492	Cảm biến theo dõi độ sâu gây mê sử dụng 1 lần cho người lớn	Cảm biến theo dõi độ sâu gây mê sử dụng 1 lần cho người lớn Chất liệu: + Bộ kết nối: nhựa Polycarbonate + Khớp nối: Tấm Polycarbonate, 1 mặt có phủ chất kết dính (không tiếp xúc bệnh nhân) + Tấm đệm: Đồng/Brass/Kapton (không tiếp xúc bệnh nhân) + Mạch linh hoạt: màn hình in Polyester với dung môi Ag/AgCl và dung môi đã được xử lý + Gel điện cực: dung dịch chất lỏng Potassium Chloride (KCL) + Điện cực: nhựa nylon xanh + Miếng xốp điện: Bột Polyurethane/polyester + Điện cực: 1/32inch bột trắng Polyethylene, 2 mặt được phủ chất kết dính dùng trong y tế (không tiếp xúc bệnh nhân) - Basepad: 1/16inch bột trắng Polyethylene, 2 mặt được phủ chất kết dính dùng trong y tế - Kích thước : 11 in. x 1.1 in (27.94cm x 2.8cm) , trọng lượng 3.7g - Bao bì : giấy/nhôm (không tiếp xúc bệnh nhân) - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA -Tương thích với máy BIS monitor"	Không phân nhóm	Cái	100	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
493	Cảm biến đo hoạt động não khi gây mê toàn thân hoặc an thần dùng cho trẻ em	Cảm biến đo hoạt động não khi gây mê toàn thân hoặc an thần dùng cho trẻ em - Chất liệu: tấm Polycarbonate, tấm đệm: đồng/ brass/Kapton, mạch linh hoạt: mang hình in Polyester với dung môi Ag/AgCl và dung môi đã được xử lý, Gel điện cực: dung dịch chất lỏng, đĩa điện: Nhựa Nylon xanh, Miếng xốp điện: Bột polyurethane/polyester, Điện cực: 1/32" bột trắng polyethyleneBasepad: 1/16" bột trắng polyethylene - Kích thước: 10.5 in x 1.1 in (26.7cm x 2.8cm), trọng lượng khoảng 3.2g - Tương thích với máy BIS monitor - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	Không phân nhóm	Cái	250	
494	Chất làm đầy da dùng tiêm vào lớp giữa hạ bì	Chất làm đầy da dùng tiêm vào lớp giữa hạ bì - Thành phần: Hoạt chất Hyaluronic acid liên kết chéo, Mức độ liên kết chéo 6%, độ cứng gel ~170Pa, 24mg/ml và lidocain 3mg/ml. Dung dịch đệm phosphate pH 7,2/ml. - Đặc tính: Dạng gel tinh khiết, trơn mịn, vô khuẩn, trong suốt, đóng trong ống tiêm bằng nhựa 1ml. - 04 kim tiêm bằng thép không gỉ, cỡ 30G 1/2 inch - Hiệu quả kéo dài 12 tháng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Ống	30	
495	Chất làm đầy dành cho vùng da dưới hạ bì giữa sâu	Chất làm đầy dành cho vùng da dưới hạ bì giữa sâu - Thành phần: Hoạt chất Hyaluronic acid liên kết chéo, Mức độ liên kết chéo 8%, độ cứng gel ~200Pa, 24mg/ml và lidocain 3mg/ml. Dung dịch đệm phosphate pH 7,2/ml. - Đặc tính: Dạng gel tinh khiết vô khuẩn, trong suốt, đóng trong ống tiêm bằng thủy tinh 1ml - 04 kim tiêm bằng thép không gỉ, cỡ 27G 1/2 inch - Hiệu quả kéo dài 12 tháng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Ống	30	
496	Chất làm đầy dành cho vùng da trung bì	Chất làm đầy da vùng mặt để xóa các nếp nhăn tĩnh vùng mắt mức độ nặng, Tiêm lớp giữa của trung bì. - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết chéo 20mg/ml. Lidocain 3mg/ml. Dung dịch muối đệm phosphat vừa đủ. - Dạng gel vô khuẩn, trong suốt, phân hủy sinh học của acid hyaluronic ổn định - Hiệu quả: Cải thiện lâm sàng sau khi tiêm kéo dài 9 tháng - Đóng gói trong ống tiêm bằng thủy tinh - Kim bằng thép không gỉ, thành mỏng, cỡ 29G - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Ống	49	
497	Chất làm đầy dành cho vùng da trung bì sâu	Chất làm đầy da vùng mặt để xóa các nếp nhăn tĩnh mức độ nặng vùng mặt (cho đối tượng da dày), tiêm lớp sâu của trung bì sâu. - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết chéo 20mg/ml. Lidocain 3mg/ml. Dung dịch muối đệm phosphat vừa đủ. - Dạng gel vô khuẩn, trong suốt, phân hủy sinh học của acid hyaluronic ổn định không có nguồn gốc động vật - Hiệu quả: Cải thiện lâm sàng sau khi tiêm kéo dài 12 tháng - Đóng gói trong ống tiêm bằng thủy tinh. - Kim bằng thép không gỉ, thành mỏng, cỡ kim 29G - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Ống	53	
498	Chất làm đầy nếp nhăn và xóa thâm vùng mắt, bọng dưới mắt	Chất làm đầy nếp nhăn và xóa thâm vùng mắt, bọng dưới mắt - Thành phần: Hyaluronic acid 15mg/ml bán liên kết chéo, 0.3% Lidocaine hydrochloride và muối phosphat, hỗn hợp 8 amino acid, 3 chất chống oxy hóa, Vitamin B6, 2 khoáng chất. - Đặc điểm: Dạng gel nhẹ, có độ dính nhớt, đàn hồi cho phép sản phẩm lan đều trên vùng điều trị, được chứa trong 2 ống tiêm, mỗi ống 1ml, trong suốt, không gây sốt - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 30G 1/2" - Hiệu quả: Cải thiện lâm sàng sau khi tiêm kéo dài 9-12 tháng. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Ống	16	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
499	Chất làm đầy dành cho vùng mắt, tiêm vào lớp dưới hạ bì sắt xương.	Chất làm đầy dành cho vùng mắt, tiêm vào lớp dưới hạ bì sắt xương. - Thành phần: Hoạt chất Hyaluronic acid liên kết chéo, mức độ liên kết chéo <5%, độ cứng gel ~350Pa, 20mg/ml và lidocain 3mg/ml. Dung dịch đệm phosphate pH 7,2/ml. - Đặc tính: trơn mịn, tinh khiết vô khuẩn, trong suốt, được chứa trong ống tiêm bằng nhựa 1ml - 04 Kim tiêm bằng thép không gỉ , cỡ 27G 1/2 inch - Hiệu quả kéo dài 24 tháng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Ống	30	
500	Chất làm đầy tạo khối, làm đầy các nếp nhăn	Chất làm đầy tạo khối, làm đầy các nếp nhăn, làm từ acid hyaluronic 24mg/ml, phân hủy sinh học, trong suốt - Dạng gel trong suốt - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA/ISO/CE	3	ống	12	
501	Chất làm đầy trẻ hóa da	Chất làm đầy trẻ hóa da được dùng để phục hồi cân bằng nước cho da, cải thiện cấu trúc da và độ đàn hồi của da. Tiêm vào lớp bì của da - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết chéo 20mg/ml. Lidocain hydrochlorid 3mg/ml (tương đương 0,3% lidocain). Dung dịch muối đệm phosphat vừa đủ. - Dạng gel vô khuẩn, trong suốt, phân hủy sinh học của acid hyaluronic ổn định - Hiệu quả: Cải thiện lâm sàng sau khi tiêm kéo dài 6 tháng - Kim bằng thép không gỉ, thành mỏng, cỡ 29G. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE.	3	Ống	40	
502	Chất làm đầy và làm ấm dành cho vùng da trung bì	Chất làm đầy và làm ấm dành cho vùng da trung bì, tái tạo, khắc phục vết thâm và khiếm khuyết bề mặt ở vùng mặt và các khu vực khác cơ thể. - Thành phần: hoạt chất Hyaluronic acid ổn định 16mg/ml; Sodium Chloride, Phosphate buffer, nước cất 1ml - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 33G, dài 4mm - Dạng gel tinh khiết, trong suốt, đóng trong ống tiêm bằng thủy tinh 1ml. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	3	Ống	15	
503	Chất làm đầy và làm ấm dành cho vùng hạ bì	Chất làm đầy và làm ấm, tái tạo cấu trúc vùng da mặt, cổ, đường viền cổ. Độ sâu tiêm: Lớp bề mặt cho đến giữa lớp hạ bì - Thành phần: Hyaluronic acid 15mg/ml bán liên kết chéo, 0.3% Lidocaine hydrochloride và muối phosphat, hỗn hợp 8 amino acid, 3 chất chống oxy hóa, Vitamin B6, 2 khoáng chất. - Đặc điểm: Dạng gel, được chứa trong 2 ống tiêm, mỗi ống 1ml, trong suốt, không gây sốt, gồm hyaluronic acid bán liên kết chéo không có nguồn gốc động vật và 0.3% lidocaine hydrochloride. - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 30G 1/2" - Hiệu quả: cải thiện lâm sàng sau khi tiêm kéo dài 4- 6 tháng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Ống	16	
504	Chỉ nâng đỡ mô, mạch máu bằng silicone, màu vàng	Chỉ nâng đỡ tách mô, mạch máu, dây thần kinh - Chất liệu bằng silicone, màu vàng - Kích thước: 2 sợi dài 45cm, rộng 1.5mm, - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Tép	120	
505	Chỉ nâng đỡ mô, mạch máu bằng silicone, màu xanh	Chỉ nâng đỡ tách mô, mạch máu, dây thần kinh - Chất liệu bằng silicone, màu xanh - Kích thước: 1 sợi dài 75cm, rộng 2.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Tép	480	
506	Chỉ nâng đỡ, màu đỏ	Chỉ nâng đỡ tách mô, mạch máu, dây thần kinh - Chất liệu bằng silicone, màu đỏ - Kích thước: 2 sợi dài 45cm, rộng 1.5mm, - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	3	Tép	450	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
507	Dao cắt cơ vòng dùng trong nội soi mật tụy ngược dòng	Dao cắt cơ vòng dùng trong nội soi mật tụy ngược dòng - Lưỡi dao thiết kế 3 kênh riêng biệt: cho dao, cho dây dẫn 0.035" và cho kênh bơm, - Phủ lớp cách điện thông minh ở đoạn đầu dây cắt, thiết kế đoạn đầu thuôn dài và được đánh dấu cân quang - Chiều dài làm việc 1700mm, đường kính đoạn đầu 4.5Fr, chiều dài đoạn đầu 7mm, chiều dài dao 25mm, - Đánh dấu màu xanh lá ở đoạn cuối dụng cụ (V-marking), đánh dấu màu xanh dương cho "vị trí cắt tốt nhất, có phần kết nối với ống soi (C-Hook), - Dao có thể tự định hướng cắt ở khoảng an toàn 11h-12h mà không cần điều chỉnh ống soi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	150	
508	Dao cắt khối nang già tụy cỡ 6Fr, dài 200cm	Dao cắt khối nang trong dẫn lưu nang giả tụy - Đường kính / chiều dài dao kim: 0,6mm / 10mm - Đường kính/ chiều dài dụng cụ: 6Fr (1.7mm) /200cm - Dây dẫn tương thích 0.035" - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương thích với tất cả các ống soi	3	Cái	2	
509	Dao cắt kim dùng để cắt cơ vòng trong nội soi mật tụy ngược, đường kính 5Fr	Dao cắt kim dùng để cắt cơ vòng trong nội soi mật tụy ngược - Lưỡi dao cắt, loại 3 kênh riêng biệt (cho dây dẫn 0.035", dây điều khiển dao và kênh bơm cân quang), - Phủ lớp cách điện thông minh, thiết kế đoạn đầu thuôn dài và được đánh dấu cân quang, - Đường kính 5Fr, chiều dài làm việc 1700mm, chiều dài dao kim 5mm, chiều dài phần dao kim không phủ lớp cách điện 3mm, chiều dài kênh làm việc tối thiểu 2.8mm, có đánh dấu ở đoạn cuối dụng cụ (V-marking), có phần kết nối với ống soi (C -Hook), - Tương thích ống soi dạ dày GIF. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	12	
510	Dao Crescent	Dao crescent - Chất liệu bằng thép không gỉ - Thiết kế: Cạnh mài ngang, hai mặt vát	3	Cái	12	
511	Đầu máy không dây, tạo xung động siêu âm	Đầu máy không dây, tạo xung động siêu âm - Tần số dao động 55.500 lần / giây - Tín hiệu đèn LED và âm thanh báo hiệu tình trạng hoạt động của thiết bị. - Có thể tái sử dụng lên đến 100 lần - Có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	2	
512	Dây cưa sọ dài 400mm	Dây cưa sọ, - Bằng thép không gỉ, mảnh xoắn có thể uốn cong, - Dài 400mm, đường kính 1.4mm - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	sợi	150	
513	Dụng cụ bẫy lỗ thủng thành tiêu hóa	Dụng cụ bẫy lỗ thủng thành tiêu hóa - Chất liệu thép không gỉ - Kích thước: dài 165/ 220 cm, rộng 9/ 12 mm. - Chiều sâu kim: 2-2.5 mm, 4mm. - Kênh làm việc 3.2 mm. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Anchor	3	Cái	2	
514	Dụng cụ cầm máu dạng phun dài 220cm	Dụng cụ cầm máu để cầm máu trong xuất huyết tiêu hóa - Bao gồm: 2 catheter 7Fr và 10Fr, dài 220cm, dùng cho kênh ống soi 2.8mm hoặc 3.7mm - Tay cầm gồm: Bình CO2, bình bột khoáng cầm máu. Cầm máu bằng bột khoáng không thấm thấu vào cơ thể người, không dùng nhiệt, không gây tổn thương nơi chảy máu, không tiếp xúc với điểm chảy máu, không cần tìm chính xác điểm chảy máu. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	15	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
515	Dụng cụ cắt bao quy đầu	Dụng cụ cắt bao quy đầu điều trị hẹp, dài bao quy đầu, - Ghim khâu được làm bằng thép không gỉ 316L, sinh học. - Chiều dài: 128mm -> 136mm; đường kính ngoài: 22.6 -> 46mm; đường kính trong 16mm -> 38mm - Dụng cụ này có vòng silicon cầm máu - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE - Hỗ trợ đặt máu tại bệnh viện	6	cái	350	
516	Dụng cụ chống mờ hơi nước	Dụng cụ chống mờ hơi nước - Dung tích 6ml - Dung dịch hoạt tính bề mặt có chứa nước gồm: Sodium lauryl ether sulfate 5-10%, Polyethylene Glycol -7-glyceryl cocoate 1-3% - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	500	
517	Dụng cụ cố định lưới thoát vị (thành bụng, bẹn...) dùng trong phẫu thuật nội soi	Dụng cụ cố định lưới thoát vị (thành bụng, bẹn...) dùng trong phẫu thuật nội soi - Chất liệu ghim bằng titan hoặc nhựa - Kích thước: * Chiều dài thân dụng cụ: 36-45 cm * Đường kính nòng: 5mm * Chiều dài ghim: 3 -7mm - Thiết kế: * Hình dạng ghim: xoắn ốc hoặc mũi khâu hoặc mỏ * Đầu thẳng hoặc có khả năng gấp góc 60-65 độ * Số lượng ghim 15-30 / cây - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	85	
518	Dụng cụ cố định lưới thoát vị (thành bụng, bẹn...) dùng trong phẫu thuật nội soi, chất liệu tự tan	Dụng cụ cố định lưới thoát vị (thành bụng, bẹn...) dùng trong phẫu thuật nội soi - Chất liệu ghim: tự tan chất liệu PGLA - Kích thước: * Chiều dài thân dụng cụ: 36-45 cm * Đường kính nòng: 5mm * Chiều dài ghim: cao 4-5mm, rộng 5-6mm - Thiết kế: * Hình dạng ghim: xoắn ốc * Đầu thẳng * Số lượng ghim: 15-30 / cây - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	10	
519	Dụng cụ cồng bàn tay	Dụng cụ cồng bàn tay - Dài 9-15cm, đường kính 8-12cm - Tiết khuẩn	5	Cái	1.000	
520	Dụng cụ dẫn đường dạng thẳng, đường kính 4F đến 18F	Dụng cụ dẫn đường sử dụng luồn bóng hoặc các dụng cụ chẩn đoán và can thiệp khác, dạng thẳng, đường kính từ 4F đến 18F, chiều dài 13cm, van cầm máu, - Tương thích dây dẫn 0.035" và 0.038"; chiều dài dây dẫn 50cm, đầu chữ J 3mm; và dụng cụ nong dài từ 20-24cm. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA.	3	Bộ	20	
521	Dụng cụ đẩy stent trong nội soi mật tụy ngược dòng	Dụng cụ đẩy stent trong nội soi mật tụy ngược dòng - Đầu cuối có cán quang, có C-Hook, V-Marking, - Chiều dài làm việc 1900mm, - Tương thích dây dẫn 0.035" và các loại stent 7Fr/ 10Fr - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	55	
522	Dụng cụ khâu da dùng đóng da	Dụng cụ khâu da dùng trong đóng da, - Gồm 35 ghim đường kính 5.7mm x 3.9mm - Bằng thép không gỉ - Thiết kế cửa sổ nhìn trong suốt - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	4	Cái	60	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
523	Dụng cụ sinh thiết u trong nội soi siêu âm	Dụng cụ sinh thiết u trong nội soi siêu âm - Thân kim có bề mặt chấm hiển thị hình ảnh tốt qua siêu âm, đường kính 7.95Fr; 5.2Fr; 4.8Fr; 4.1Fr - Kim tự điều chỉnh chiều dài (0-8cm), đường kính kim 25; 22; 20; 19 G, lõi kim loại tự uốn cong khi rút khỏi kim. - Kim đầu vát bẩy lợt, đuôi kim cắt chéo lấy mô tốt, chiều dài kim vát 1.5; 2; 2.9; 4mm - Vỏ kim dạng vòng xoắn giảm ma sát, mềm mại. - Ống hút áp lực âm, đầu lõm dạng bóng hoặc đầu vát - Kênh làm việc 2.8mm, 3.7mm, 2mm - Tương thích ống soi Olympus, Pentax. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	2	
524	Dụng cụ treo bộ lưới gia cố sàn âm đạo	Dụng cụ treo bộ lưới gia cố sàn âm đạo trong điều trị tiểu không tự chủ - Chất liệu bằng thép y tế, cán bằng silicon mềm - Chiều dài tổng 316 mm - Chiều dài tay cầm: 127 mm - Đường kính vòng dụng cụ: 40 mm - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	10	
525	Hệ thống làm sạch camera	Hệ thống làm sạch camera dùng cho phẫu thuật nội soi trong vòng 5 giây, thời gian sử dụng 5 tiếng, điều chỉnh được ánh sáng phổ trường trong khoang bụng. - Bao gồm: * Trung tâm làm nóng có chứa bình chứa dung dịch chống mờ, cân bằng trắng, * Hộp giảm tốc tương thích với tất cả các ống nội soi (5 -> 12 mm) * Bộ lau Trocar - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	20	
526	Hộp đựng kim phẫu thuật 29x8x4cm	Hộp đựng kim phẫu thuật, - Chất liệu nhựa, màu trắng, - Kích thước: 29 x 8 x 4cm Gồm 2 khay: - Khay 1 chứa mouse mềm để ghim cố định dao và kim phẫu thuật, - Khay 2: chia thành 6 ô nhỏ (4x4cm), đựng đứng các vỏ bảo bì của dao và chỉ phẫu thuật, - Có in số thứ tự kiểm soát số lượng kim chính xác, - Tiệt khuẩn	5	Cái	24.000	
527	Kéo mổ nội soi cong, 5mm	Kéo mổ nội soi, bao gồm thân và lưỡi kéo - Kích thước: * Lưỡi kéo dài khoảng 1.5 cm * Đường kính thân 5mm * Chiều dài thân 31 - 33cm - Thiết kế: cong sang trái khoảng 15 độ, dây điện trở về cho các dụng cụ lưỡng cực - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	1.200	
528	Kẹp bấm da	Kẹp bấm da thiết kế dạng đòn bẩy, đầu dập ghim thiết kế gấp xéo góc, dễ quan sát phẫu trường, cò bấm ngắn, giảm mỏi tay khi bấm nhiều kim, - Kích thước chuẩn: ngang: 5 -> 5.7mm, sâu 3.5 -> 3.9mm, đường kính kim: 0.51 -> 0.53mm, rộng: ngang 6.4 -> 7.1mm, sâu 3.9 -> 4.7mm, đường kính kim 0.55 -> 0.58mm, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	60	
529	Khăn trải bàn mayo hai lớp	Khăn trải bàn mayo hai lớp - Chất liệu Plastic màu, được gia cố bán thấm 58gsm chỉ thấm mặt trên. - Kích thước 80 x 145cm, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO	5	Cái	6.000	
530	Khay hấp tiệt trùng dùng cho dao siêu âm không dây	Khay hấp tiệt trùng dùng cho dao siêu âm không dây - Có thể tái sử dụng nhiều lần - Có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao - Có thể hấp cùng lúc 01 đầu máy và 02 khay hỗ trợ thay lắp pin - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	2	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
531	Khay hỗ trợ thay lắp pin dùng cho dao siêu âm không dây	Khay hỗ trợ thay lắp pin dùng cho dao siêu âm không dây - Có thể tái sử dụng nhiều lần - Có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	4	
532	Kim chích cầm máu dạ dày chích keo	Kim chích cầm máu dạ dày chích keo, có đầu kim loại an toàn - Kích thước: * Đường kính kênh 1.8/ 1.9/ 2.3/ 2.6 mm * Chiều dài kim 4->15mm, đường kính kim 0.5->1.2mm - Chiều dài làm việc 160/180 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	120	
533	Kim chích cầm máu dạ dày đại tràng loại có đầu kim loại an toàn	Kim chích cầm máu dạ dày đại tràng loại có đầu kim loại an toàn - Kích thước: * Đường kính kênh: 1.8; 1.9; 2.3; 2.6 mm * Chiều dài kim: 4->15mm, đường kính kim: 0.5-> 1.2mm - Chiều dài làm việc: 230 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	760	
534	Miếng lau đầu đốt dao phẫu thuật 4.5x4.5cm	Miếng lau đầu dao đốt để loại bỏ mô, dùng 1 lần, không latex, mặt sau có keo dính để gắn vào xe đẩy hoặc giá - Kích thước 4.5x4.5cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE	3	Cái	20.000	
535	Miếng lót phẫu thuật	Miếng lót phẫu thuật - Chất liệu bằng vải không dệt bán thấm 48gsm. - Kích cỡ: 80cm x 120cm - Tiệt khuẩn	5	Cái	10.000	
536	Mực nhuộm bao	Mực nhuộm bao trong phẫu thuật Phaco - Chất liệu: 0.06% Trypan blue - Thể tích 1ml	3	Lọ	50	
537	Ống cô lập phổi dùng thông khí một bên phổi	Ống cô lập phổi dùng thông khí một bên phổi - Bằng nhựa PVC không latex - Cỡ 7Fr, dài 75cm - Gồm 1 EZ Blocker 2 bóng màu phân biệt có dây cảm quang chia vạch, 1 cổng đa chức năng có nắp đậy ống soi, 1 cổng oxy, 2 nắp đậy - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE	3	Cái	5	
538	Ống kính nội soi mềm	Ống kính nội soi mềm điều trị tán sỏi thận nội soi ngược dòng - Ống kính nội soi thiết kế một vỏ bọc cáp nhựa, - Đường kính kênh làm việc ngoài: 3.1mm (9.3Fr) - Đường kính kênh làm việc trong: 1.2mm (3.6 Fr), - Góc uốn: -275° ~ +275°, - Chiều dài làm việc: 650 mm - Tổng chiều dài: 920 mm, - Độ phân giải: 160K, - Tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn ISO/CE, - Tương thích với dàn nội soi của bệnh viện - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	6	cái	50	
539	Pin sạc dùng cho dao siêu âm không dây	Pin sạc dùng cho dao siêu âm không dây - Có thể tái sử dụng lên đến 100 lần - Thời gian chờ lên đến 7 tiếng sau khi sạc đầy - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	Cái	4	
540	Que tán sỏi điện thủy lực	Que tán sỏi điện thủy lực làm bể, nhỏ viên sỏi - Chất liệu Nhựa và kim loại - Kích thước: * Đường kính: 4,5 Fr * Chiều dài dây: 600 mm * Chiều dài đầu que tán: 5 mm - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương thích với máy tán sỏi điện thủy lực	3	Cái	70	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
541	Que tán sỏi siêu âm bằng kim loại, dài 396mm, đường kính 3.76mm	Que tán sỏi siêu âm dùng để tán sỏi thận, bàng quang, niệu quản - Chất liệu: kim loại - Kích thước: chiều dài 396mm, đường kính 3.76mm - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA - Tương thích với ống soi thận qua da đang sử dụng tại bệnh viện - Hỗ trợ đặt máy	3	Cái	10	
542	Sleeve + Test chamber	Sleeve: Vỏ bọc bên ngoài phaco, bảo vệ vết mổ, dẫn nước tưới vào mắt. - Test chamber: Buồng thử tiền phòng, để kiểm tra độ ổn định tiền phòng - Chất liệu bằng silicon, tái sử dụng nhiều lần - Kích thước: * Đường kính sleeve: 1.85mm cho vết mổ 2.7->3mm * Cỡ test chamber: 19G, 20G, 21G - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hỗ trợ đặt máy	3	Cái	6	
543	Sợi truyền quang điều trị cho sỏi niệu quản và cắt xẻ mô, kích thước 272µm	Sợi truyền quang điều trị cho sỏi niệu quản và cắt xẻ mô - Lõi sợi thạch anh, - Kích thước: 272µm, chiều dài 3m - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE - Tương thích máy tán sỏi 65W qua da Raykeen	6	Sợi	4	
544	Sợi truyền quang điều trị cho sỏi niệu quản và cắt xẻ mô, kích thước 550µm	Sợi truyền quang điều trị cho sỏi niệu quản và cắt xẻ mô - Lõi sợi thạch anh, - Kích thước: 550µm, chiều dài 3m - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE - Tương thích máy tán sỏi 65W qua da Raykeen	6	Sợi	10	
545	Tay cầm gắn kẹp cầm máu xoay được	Tay cầm gắn kẹp cầm máu xoay được, hấp khử trùng được, - Đường kính kênh làm việc tối thiểu 2.8mm, chiều dài làm việc 1950 mm - Tương thích với kẹp cầm máu cùng hãng, ống soi dạ dày GIF, ống soi đại tràng CF. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	40	
546	Thiết bị xilanh, áp kế	Thiết bị xilanh, áp kế, sử dụng một lần - Bao gồm xy lanh và đồng hồ đo áp lực đồng bộ, có dây nối với bóng nong. - Tương thích với tay cầm tích hợp bơm bóng và tán sỏi cùng hãng - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	3	cái	10	
547	Vỏ ngoài dùng cho ống kính soi mềm	Vỏ ngoài dùng cho ống kính soi mềm - Dài 35, 45cm - Cỡ 12Fr - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	6	cái	10	
548	Vôi soda	Vôi soda dùng hấp thụ khí CO2 trong gây mê - Thành phần: 3% sodium hydroxide, 97% calcium hydroxide - Kích thước hạt: 3mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Lít	4.500	